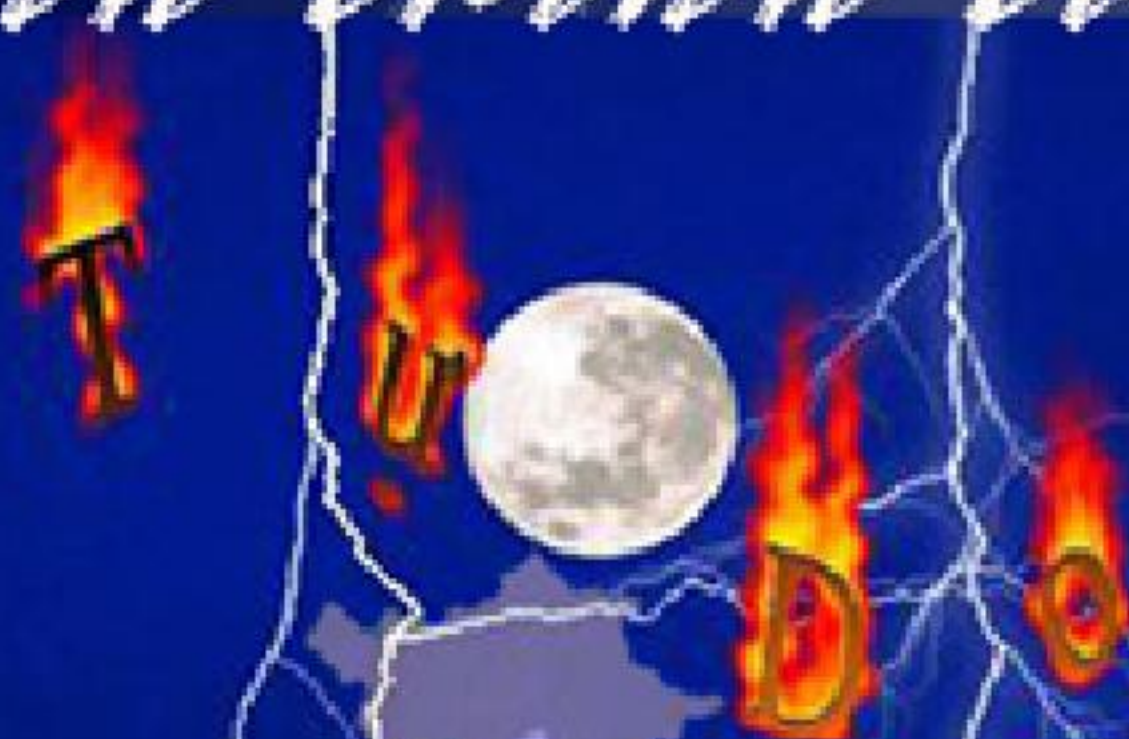


*Hồi ký
hành trình tìm*



HOÀNG VI KHA

TRẦN CHIỀU ANH TUẤN

**Xin kính tặng Ba Mẹ
Tặng các em tôi
và thương tặng vợ tôi**

*Viết cho hai con gái của ba
Trần Hạnh Đan Uyên
Trần Anh Cát Linh*

Viết xong, tháng 6 năm 2008
(Đánh dấu tròn 20 năm kể từ ngày vượt biển)

Lời Ngỏ

Đã 20 năm!

Thoắt cái đã 20 năm. Tôi đã viết khá nhiều trong suốt 20 năm qua. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi viết về chuyến vượt biển của chính mình. So với những bất hạnh của hàng trăm ngàn người khác, chuyện của tôi quá nhỏ bé. Nhưng đối diện với lịch sử, tôi vẫn là một chứng nhân cho một giai đoạn đen tối và cho hai chữ "thuyền nhân" vốn đã làm kinh hãi nhân loại. Bên cạnh đó, 20 năm đã trôi qua và dòng thời gian lại sẽ tiếp tục nối dài phía trước. Ở nơi này, một thế hệ mới đang hình thành và phát triển, trong đó có con cháu của tôi. Bọn chúng sẽ hạnh phúc hơn nhưng theo tôi, chúng phải được biết nguồn gốc, biết căn do cho sự hiện diện của chúng tại xứ sở này. Vì vậy, quá khứ cần phải nhắc. Không phải để khơi lên hận thù mà đơn giản chỉ như một câu chuyện lồng trong đó là ý nghĩa giá trị của cuộc sống và tự do. Để cho chúng phần nào hiểu được những gì chúng đang thụ hưởng vốn dĩ đã đánh đổi từ biết bao tan thương, chia lìa.

Tôi sẽ chia ra làm những phần như sau

- A. Vì sao tôi chọn ra đi vượt biên*
- B. Chuyến hải trình 7 ngày trên biển*
- C. Giai đoạn chuyển tiếp: Sattahip 10 ngày Tình, Tiền, Tù, Tội*
- D. Trại tị nạn Banthad và Phanatnikhom cùng những mẫu chuyện tiêu biểu trong suốt thời gian từ tháng 6, 1988 đến tháng 9, 1990*
- E. Phụ bản thi tập "Chim Viễn Xứ"*

Trong quyển sách này sẽ bao gồm 3 phần A, B và C. Riêng phần D và E tôi sẽ gom góp vào cuốn thứ nhì mang chủ đề "Những Mẫu Chuyện Tại Trại Tị Nạn" Bên cạnh đó, tôi cũng sẽ có một bản bằng Anh ngữ với ước mong gợi lại cho con

cháu của mình sau này, nhưng hy vọng thế hệ sau của tôi, họ vẫn có thể đọc được bản tiếng Việt.

Trọng kính,

Hoàng Vi Kha – Trần Chiêu Anh Tuấn

Lời Nhắn Cho Các Con

*Các con ơi,
Những cuốn sách nhỏ này, các con phải biết gìn giữ và lưu truyền như một giá trị của dòng tộc ta tại Mỹ. Bởi trong gia tộc, thì ta là người đã khởi lên thế hệ các con tại Mỹ. Biết đâu nhờ vào sự gìn giữ, lưu truyền mà vài trăm năm sau, những gì ta viết hôm nay sẽ hữu ích cho các con trong việc tìm hiểu về nguồn gốc. Do đó, các con phải bảo quản sách cho tốt.*

Ta cũng hy vọng và mong muốn các con dù bao nhiêu thế hệ về sau tại xứ sở này, các con vẫn phải luôn nhớ đến tổ tông các con. Các con phải luôn nhận nguồn gốc của mình là Việt Nam – một đất nước dù nhỏ bé nhưng rất đáng cho các con tự hào. Phải gìn giữ tiếng nói, văn hóa Việt nam. Gìn giữ mãi các con nhé.

Hãy cùng tôi trở về ngày này của 20 năm về trước và 1 tuần trên biển tìm tự do ...

Sinh nhật 17 tuổi - 10 tháng trước ngày ra đi



Trần Chiêu Anh Tuấn

A. Vì sao tôi ra đi

Cuối tháng 4, 20 năm về trước (năm 1988)

Những tuần lễ cuối cùng của năm học 12 trước khi được cho nghỉ hè sớm để ở nhà ôn thi tốt nghiệp

- Quyển lưu bút của Thuyên (P1) chắc đã khá dày lúc này
- Lớp Pháp văn với thầy Quang tại nhà cũng sắp bế mạc
- Hồ sơ thi đại học đã phân loại xong. Gấp hồ sơ của mình lại chọt thở dài: nhóm 4, đối tượng 12 - trong một xã hội "không phân biệt giai cấp"

Giờ Văn, cô Vinh hỏi:

- Tuấn, em sẽ thi vào đại học gì?

Đáp:

- Dạ, nếu được, em sẽ vào sư phạm khoa văn

Cô cười:

- Trời đất, Tuấn mà làm thầy thì khổ học sinh nữ
- Cả lớp cười ồ lên. Nhưng lòng mình lại thấy buồn buồn.

Cô Vinh gặp riêng sau giờ học:

- Em định thi vào sư phạm thật à
- Dạ
- Thôi đi Tuấn! Đừng nghen
- Em muốn dạy cho thế hệ sau em những gì thuộc về sự thật!
- Em lãng mạn quá, đời không như thế

Giờ Văn, cô Vinh lại hỏi:

- Tuấn, em vẫn sẽ vào đại học sư phạm?

- Dạ

Gương mặt cô tỏ vẻ buồn:

- Nghề giáo bực bẽ lắm, em biết không? Còn nghèo nhất nữa

- Dạ ...

Cô Vinh cười nhẹ nhàng:

- Rồi, không chỉ học trò nữ khổ mà thầy cũng sẽ khổ

Những cuối tuần, rủ Minh, Quang, Quốc đi bơi ở hồ TSN.

Minh vô tư:

- Tuấn, mày bơi khá

- Biết bơi để đi vượt biên mà mày!

Hai thằng cười. Bạn tôi chỉ nghĩ đó là câu bông đùa

Đạp xe với Việt, Quang lên sư phạm Thủ Đức. Nắng ban trưa nóng hừng hực. Ba đứa mồ hôi đầm dề, kiên nhẫn chờ đợi. Sau một lúc rất lâu, gã đàn ông trở ra với câu trả lời phủ phàng

- Chưa đoàn viên hả, về vô đoàn đi. Bỏ túc vào hồ sơ rồi mang lên nộp. Chỉ nhận đoàn viên thôi

Sau giờ học, ngồi nán lại chút với Thảo, cô bạn thân. Thảo nói gần như là nài nỉ

- Tuấn vào đoàn đi. Ở trường không được thì về phường xin vào. Như vậy có cơ hội vào đại học hơn

Cười nhạt

- Thì ra vào đoàn chỉ vì quyền lợi thôi à

Trưa, đạp xe với Quang xuống sở giáo dục thành phố, nộp thêm một số hồ sơ cho bạn bè. Gặp một bạn nữ khác trường đang thút thít. Hỏi

- Bạn sao vậy?
- Tui bị bắt đơn vào sư phạm chỉ vì gia đình đạo Chúa
- Vô lý! Máu nóng nổi lên, xoay trở vào gặp bà cán bộ hỏi:
- Vì sao lại không cho?
- Chỉ thị của trên! Câu trả lời ngắn gọn. Tức nên cãi:
- Trong nhà trường được dạy, "mọi người bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, tự do tín ngưỡng", vậy tại sao lại bắt đơn?
- Chỉ thị của trên! Trả lời vẫn ngắn gọn, nhưng bắt đầu cộc cằn. Không chịu phục, cãi tiếp:
- Vậy thì khác với những gì tui này được dạy quá
- Lần này bà cán bộ lên cơn thật sự. Bả đứng phắt dậy, mặt đỏ bừng, hét lên
- Em muốn gì hả? Em muốn tranh luận với tôi hả?
- Bạn nữ kia khiếp sợ, bèn kéo tay lôi ra ngoài.
- Thôi bỏ đi, mắc công mang họa cho bạn!
- Trở về nhà, nằm trên gát, buồn, bức rối tung trong lòng.

Tại trụ sở công an phường 1 quận 1. Tình cờ gặp Q. Dũng cũng bị triệu đến để "đăng ký nghĩa vụ quân sự". Hai thằng cuốc xe đi khám sức khỏe chung. Lúc trở ra, nhìn kết quả chột bật cười chán nản

- 4A. Đạt tiêu chuẩn hàng đầu đó nha!
- Ủ, nghĩa vụ quân sự thì được xếp hàng đầu. Còn đơn vào đại học thì hàng chót

Trong lớp, thầy chủ nhiệm rủ

- Giúp thầy ôm chồng sổ sách vào phòng giáo viên

Trên đường đi, thầy thì thầm

- Tuấn, em cố gắng tìm cách vô đoàn thì dễ hơn cho em
Chợt nhớ lại lời của Thảo, mà lòng càng thêm ngao ngán,
nên chỉ im lặng không thể trả lời cùng thầy.

Một buổi chiều tại nhà, viên công an khu vực ghé "thăm".

- Hồ sơ kết nạp đoàn viên của em có tí trục trặc vì lý lịch
em không được "trong sáng"

Mẹ hiểu ý

- Có cách nào không anh?

Viên công an chau mày làm ra vẻ nghĩ ngợi

- Ủ, để tôi sẽ cố gắng ...

Ngồi ngay đó, nghe câu chuyện qua lại, biết tổng tông tong
cái gọi là "thủ tục đầu tiên"

Trong lớp, Thao, tên bạn ngồi gần bên, đề nghị

- Mày đi thi năng khiếu giùm tao được không?

Im lặng. Thao, hăng hái

- Đại học kiến trúc sắp thi năng khiếu. Mày vẽ đẹp, đi thi
giùm tao. Ba tao có thể lo

Chuyện như chơi mà có thiệt. Thi giùm, đồ đạt thì nó
hưởng. Không nhận lời. Trở về nhà hỏi cậu vì cậu có quen
vài giáo sư trong đại học kiến trúc. Cậu khuyên

- Khó vào lắm con ơi. Họ ra thông cáo nhận bao nhiêu thí
sinh như thế, nhưng thật ra đã dàn xếp bên trong hết rồi.

Theo mẹ đến chơi nhà người chị họ. Sài gòn 1988. Sài gòn
còn nghèo xơ xác. Người chị họ đã có 2 căn nhà và 1 căn
nhà nghỉ tại Đà Lạt. Có riêng một vườn thú nho nhỏ trong
ngôi nhà nghỉ. Chị ấy giàu, vì hai vợ chồng biết cách "làm

ăn" với "nhà nước". Nghe qua câu chuyện, chị bảo
- Vào sư phạm đỏi chết! Chị có đường dây, lo cho em vào
hàng hải hay viễn dương. Bảo đảm!

Buổi tối sau cơm chiều, cùng ngồi bên ba mẹ
- Ba mẹ sẽ cố gắng lo cho con vào đoàn, vào đại học viễn
dương!
- Mất bao nhiêu?
- Có lẽ 1 cây!
- Cho con suy nghĩ nha

Những đêm khuya học bài, nhưng lại học không vô. Bắt đài
"cầm", B.B.C và V.O.A nghe tin tức. Những bản tin thật lạ
so với những gì đọc qua trên báo chí. Trò chuyện với cậu.
Những tâm tình về thời thế, lịch sử...
Những đêm nằm thao thức suy tư qua những mảnh đời đã
gặp: hoàn cảnh gia đình, ông Ba lảng giềng "bộ đội cụ Hồ"
sáng mắt, chợ trời Tân Định, "trại cải tạo" Suối Máu,
Thanh Hóa, ông Phú Sĩ và đợt đánh tư sản, ông Phó và cái
chết tức tưởi, trưởng công an phường và lò thuốc lá lậu, hai
lần đổi tiền và chuyện ngôi tù oan ức của bác Nhung,
những gương mặt trở về từ "vùng kinh tế mới", những câu
chuyện kể của cô chủ nhiệm Kim Chi, đường phố Sài Gòn
mỗi lần dong duỗi với đám bạn thân, những gì học tại
trường, những gì diễn ra ngoài xã hội
Đã có rất nhiều đêm thao thức như thế

Khoảng cuối tháng 4, người chị họ đến cho biết "giá cả".
Mẹ kể lại cho biết. Sau một lúc trầm ngâm hỏi mẹ
- Để lo vào đoàn, lo vào đại học, lo thoát nghĩa vụ quân sự
... phải tốn chừng đó ... vậy còn lo đi vượt biên thì tốn bao

nhieu?

Ba mẹ ngỡ ngàng.

- Con chán rồi, không muốn ở lại đây để vào đại học. Nếu như số tiền không chênh lệch, con chọn con đường vượt biên. Con thà chịu nguy hiểm chứ không thể chịu được cái cảnh sống này

Ba mẹ lắng nghe và đóng góp lời khuyên. Ý định đã kiên quyết. Ba mẹ đành đồng ý.

Đầu tháng 5, lúc này đã biết Cương đã vượt biên. Dì Oanh móc nối giùm một đường dây. Chuẩn bị xong xuôi. Chạy qua từ giả những người bạn thân nhất của mình. Bịn rịn, quyến luyến, có cả nước mắt. Đêm trở về, lòng nặng trĩu. Vào đến cửa, mẹ thông báo:

- Chuyến đi bị đình hoãn lại rồi

- Khi nào có chuyến khác vậy mẹ?

- Chưa biết nữa con! Nhưng mẹ vừa liên lạc với dì Sành, có một đường dây khác. Con cứ an tâm

Nghe qua, lòng chợt thấy vui vui. Niềm vui vì ngày mai còn ở lại Sài Gòn. Ngày mai còn vào lớp, còn gặp lại đám bạn thân.

Sáng, vào lớp. Việt ngạc nhiên. Kim ngạc nhiên. Việt trò trối, giọng nói không giấu được sự vui mừng:

- Mà mày biết điều đầu tiên khi tao vào lớp là gì không? Tao nhìn ngay vào góc lớp chỗ mày ngồi, không thấy mày, lòng tao hựt hựt.

Thằng bạn thân của mình đang vui, chẳng lẽ lại cho Việt biết, tất cả chỉ là tạm thời đình hoãn. Đành dối:

- Ừ, bị cho xù rồi

Ngày hôm đó, vui nhất là những người bạn thân của mình.

Tan lớp, Việt rủ

- Sinh nhật lần này, tao mời hết!

Nhìn Việt hớn hở, nhìn Kim vui vẻ mà riêng trong lòng
mình cảm thấy ray rứt

Sau đó vài ngày. Mẹ báo tin đường dây mới đã lo xong.
Ngày xuất hành đã ấn định. Lần này, mẹ không cho phép từ
giả bất kỳ ai. Chiều chiều, Việt vẫn thường ghé sang nhà
cùng dạo bài. Hấn vẫn vui vẻ, vẫn nói cười huyền thuyên.
Thỉnh thoảng, Quang cũng chạy sang nhờ vấn kế cho vài
bài luận văn. Quốc cũng ghé qua tán gẫu và cùng chọc “cô
láng giềng”. Tặng Quốc cuốn sách luyện thi Hóa với dòng
chữ “You can win if you want”. Gôm mớ sách thi văn đem
qua cho Minh, nhắn nhủ “cứ dựa vào đó mà phăng thêm”.
Không đứa bạn nào nghĩ sắp phải chia tay.

Rời Sài Gòn xuống Phú Quốc cuối tuần tháng 5, 1988. Lên
ghe ra khơi ngay cùng ngày bạn bè mình đang thi cho bộ
môn cuối, ngày 4 tháng 6, 1988. Một chuyến đi không bao
giờ quên!

B. Chuyến hải trình 7 ngày trên biển

Một Ngày Trước Khi Ra Khơi 3 tháng 6, 1988

Tôi nằm dài trên thân cây dừa cong oằn, đổ nghiêng, sát bãi cát. Biển Phú Quốc hôm nay êm dịu. Nắng không gay gắt. Thỉnh thoảng từng ngọn gió lùa qua mang theo hương vị mặn mà của khu xóm chài mà tôi đang tạm trú. Ngược mắt nhìn những cụm mây trắng nở rộ trên bầu trời xanh trong, mở rộng, tôi miên man nhớ Sài Gòn.

Một tuần đã trôi qua kể từ lúc tôi rời Sài Gòn. Hôm nay là ngày thi đầu tiên cho hai bộ môn tốt nghiệp trung học. Ở Phú Quốc, học sinh trung học cũng đang bù đầu vào bài thi. Người dân miền biển thật thà, chất phác quá. Khi đón tôi ở phi trường, một vài người quen đã hỏi “ủa thi chưa mà về đây nghỉ hè?” Tôi đáp tỉnh bơ “Trên Sài Gòn đã thi xong rồi!” Và họ tin ngay. Chỉ có gia đình người chủ ghe và mối lái mới biết rõ lý do tôi xuống Phú Quốc.

Hôm nay, trong lúc kỳ thi đang diễn ra, tôi lại tìm ra đây để nằm nghe biển rừ rì. Tôi nhớ gia đình. Nhớ mãi buổi sáng tiễn biệt đầy sương và chút mưa phùn ảm đạm. Tôi nhớ ngoại với chiếc khăn rằn không ngưng lau dòng nước mắt. Tôi nhớ cậu cùng những lời dặn dò sau cuối. Tôi nhớ đứa em gái khóc ôm tôi, nghẹn ngào không nói thành câu. Tôi nhớ con hẻm nhỏ, ánh đèn điện vàng lờ mờ buổi sớm và cái cổng sắt khép lại sau lưng. Mẹ tôi chở đứa em trai. Ba tôi cỡi chiếc xe Honda quen thuộc. Tôi ngồi sau lưng. Đường ra phi trường Tân Sơn Nhất, ba chọn đi một ngã khác, xa hơn, nhưng lại ngang qua nhà một người bạn của tôi. Ông bố thật hiểu ý cậu con trai. Tôi thầm cảm ơn ông và cũng thầm ngỏ lời từ biệt người bạn ấy. Trong lòng tôi nặng trĩu nỗi buồn của một người sắp đi xa. Chia tay ba mẹ tại phi

trường, mọi người đều cố gắng không khóc. Nhưng những vòng tay ôm siết thật chắc cùng những lời dặn dò sau cuối không che dấu được tâm trạng lo âu, thương xót đang đầy ắp. Tôi nhớ mãi những giờ phút ấy.

Khi máy bay cất cánh và Sài Gòn thu nhỏ lại dần qua ô cửa, tôi chợt nhận ra mình đang khóc tự bao giờ. Chưa khi nào tôi thấm thấu lời hát trữ buồn của Khánh Ly trong nhạc phẩm “Sài Gòn Ơi Vĩnh Biệt” mà tôi thường nghe qua đài VOA .

*Saigon ơi! tôi đã mất người trong cuộc đời
Saigon ơi! thôi đã hết thời gian tuyệt vời
Giờ còn đây những kỷ niệm sống trong tôi
Những nụ cười nát trên môi
Những giọt lệ ôi sâu đắng
Saigon ơi! nắng vẫn còn vương trên đường
Đường ngày xưa mưa có ướt ngập lối người về
Rồi mùa thu lá còn đổ xuống công viên
Bóng gầy còn bước nghiêng nghiêng
Hay đang khóc cho riêng mình em ?*

Chiếc máy bay nhỏ đưa tôi và đưa em trai rời Sài Gòn về hòn đảo Phú Quốc sớm hơn dự định cho ngày “nhỏ neo” vì ba mẹ tôi muốn hai anh em tôi được lưu lại Phú Quốc vài ngày. Phú Quốc khi đó còn nghèo nàn lắm. Dù rằng vốn nổi tiếng với đặc sản: nước mắm, tiêu và chó. Nhưng bên chài tiêu điều, xơ xác. Những dãy nhà lụp xụp, thấp bé, nối tiếp nhau dọc dài theo bờ biển không mang chút hình ảnh nào của một thị xã phồn thịnh. Lưu lại Phú Quốc gần một tuần nay, tôi được biết rằng nếu tính theo tỷ lệ, 10 căn nhà thì đã có hết 8 là có người bỏ nước ra đi.

Địa điểm mà tôi thích nhất chính là cây dừa cong mình sát bờ biển này. Khi trời chạng vạng tối, tôi thường ra đây để trầm lặng nhớ những người thân quen. Bạn bè tôi lúc này chắc hẳn đã biết tôi bỏ thi ra đi. Có lẽ họ đang trách tôi đã

không một lời từ giã. Còn tôi, tôi cũng rối bời với bao cảm xúc trái ngược chần chịt trong lòng. Nhưng dù thế nào, tôi cũng đã quyết định. Và hậu quả của cái quyết định này ra sao, tôi sẽ cố gắng gánh lấy.

Vâng, bạn bè tôi đang thi tốt nghiệp, còn riêng tôi, tôi đang chuẩn bị để đối đầu với một cuộc thi khác, đầy thử thách và nguy hiểm hơn: cuộc thi cùng số phận để tìm cho mình hai chữ tự do!



Phú Quốc – hình ảnh bến ghe thuyền nghèo nàn khi tôi đang nung nấu chờ ra đi

Bãi đáp và Bại lộ

4 tháng 6, 1988

Hôm nay là ngày thi cho hai bộ môn cuối cùng. Sáng thức sớm, cả đêm cứ trần trọc, không ngủ được vì nhớ Sài Gòn, nhớ gia đình và bè bạn. Cố gắng viết một lá thư. Trưa nay, H. sẽ lên Sài Gòn nhờ trao lại.

Chiều, Liêm – người anh họ, rủ nấu chè. Vừa vo rửa đậu xong thì Trung – tên tài công bất ngờ xuất hiện.

- Đi ngay. Mau lên

Đã chuẩn bị trước, bọn tôi vội vã quảy túi theo Trung ra bãi xe đò. Khi ấy khoảng 4:30 chiều. Bãi xe không đông, nhưng chuyển xe mà bọn tôi phải đi thì đã đầy kín. Chỗ không còn nhưng vé vẫn cứ bán. Tôi và anh Liêm được xếp ngồi ... trên mui. Cũng có khoảng sáu bảy người đã ngồi sẵn từ trước. Theo lời Trung, “bãi” ra khơi nằm dọc tuyến đường của chiếc xe đò này. Con đường lắm ổ gà. Tài xế vẫn cứ thả nhiên phóng bon bon. Hành khách tự biết thân ngồi cho vững. Ai nấy cố tìm chỗ để bám víu. Nếu có té văng xuống cũng ráng mà chịu.

Sau chừng 20 phút, Trung ra hiệu cho xe dừng lại bên một vệ đường rồi đốc thúc bọn tôi đi theo một người bạn của hắn. Đó là một thanh niên độ chừng 22 tuổi, khoác áo bộ đội. Anh tên Thục. Gương mặt hiền lành. Trung nhỏ giọng dặn dò

- Bãi là nơi có 3 cây thùy dương! Nhớ nha. Tao đi lái ghe lại đó đây.

Chiếc xe đò tiếp tục lăn bánh, vất lại một mớ bụi mù mịt. Lúc này tôi gặp thêm một cặp vợ chồng trạc 50. Nghe nói ông từng là một cựu đại úy hải quân trước 1975. Có một người từng là sĩ quan hải quân đi chung tôi cảm thấy an tâm hơn. Bọn chúng tôi khi ấy gồm có: hai anh em tôi, anh Liêm, Dũng – em của anh Liêm, trạc tuổi tôi, đôi vợ chồng cựu đại úy hải quân – gọi thân mật: chú thím Tư và Thục. Mọi người giả đò như một đoàn du lịch để tránh những cái nhìn thỉnh thoảng của người dân địa phương. Quảy túi xách

nhỏ trên lưng, đeo chiếc máy ảnh Pentax của cậu trước ngực, chân bước theo Thục len qua những xóm làng nghèo nàn vùng ven biển mà trong lòng tôi khá hồi hộp và lo âu. Vợ chồng chú thím Tư đóng kịch thật tài. Vẻ mặt họ rất bình thản. Nhất là bà vợ. Vừa đi, bà vừa nói cười. Có lúc dừng lại ngắt một vài bông hoa dại bên đường. Tổ vẽ đang ngoạn cảnh. Đứa em trai tôi cũng đang háo hức. Tôi thấy tội cho nó. Chắc nó nghĩ chuyến đi này cũng như các lần đi Đà Lạt nghỉ mát. Nó còn ngây thơ quá.

Đi mon men theo con đường đất nhỏ khoảng 15 phút, cuối cùng mọi người đã tới bãi biển. Bãi hoàn toàn không một bóng người. Khác với những vùng biển mà tôi đã từng lang thang, ở nơi này, có rất nhiều đụn cát và cỏ lau cao ngút. Bọn tôi chợt chung hứng. Ở đây không chỉ có lau sậy mà còn có khá nhiều cây thùy dương. Trung bảo nơi có 3 cây thùy dương. Nay đứng trước một hàng thùy dương, biết nơi nào là nơi hẩn dạn dò đây? Ngay chính Thục – người dẫn đường cũng tỏ ra bối rối. Thục chạy quanh quần đụn đó một lúc rồi trở lại

- Tôi tìm ra một chỗ mà vài hôm trước Trung có dẫn tôi tới để đem hai phuy dầu lên ghe. Tôi nghĩ đó là chỗ mà Trung muốn mình chờ.

Thế là cả bọn vội theo Thục. Vẫn là những đụn cát cao, đầy lau sậy. Ở phía xa, sau lưng tôi đếm có tới 5 cây dương.

- Chắc chắn chỗ này không? Sao có tới 5 cây dương
- Tôi nghĩ là chỗ này. Thục đáp, giọng không hoàn

toàn tỏ ra tự tin.

Trời ơi! Gì kỳ vậy! Tôi than thầm. Chú Tư đề nghị

- Đứng lờ ngó vầy coi chừng bị phát hiện! Cứ tìm chỗ ẩn nấp trước đi

Mọi người cho là phải rồi cùng thu rút dưới một đụn cát cao được bao bọc bởi lớp cỏ lau khá dày. Bây giờ chỉ còn biết nằm ... chờ cùng sự hồi hộp đè nặng trong lòng. Trời bắt đầu ùn ùn kéo mây. Gió thổi từng cơn. Khá mạnh. Màu chiều chuyển dần sang xanh chàm và ngả xám. Tín hiệu một cơn giông . Nhìn ra bãi. Vẫn vắng hoe. Sóng cuộn cuộn đổ ập vào bờ. Mọi người cùng im lặng. Tôi chỉ nghe

tiếng gió rít qua hàng dương, tiếng sóng ồn ào, và tiếng thở của chính mình. Một chốc sau, chợt xuất hiện sáu bảy chiếc ghe. Mọi người xôn xao. Thục quan sát rồi nói:

- Ghe đánh cá của tập đoàn trở về.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã hơn 6 giờ. Bóng dáng của Trung vẫn chưa thấy đâu. Không riêng gì tôi, anh Liêm và chú thím Tư cũng đang sốt ruột. Thời gian lại cứ tiếp tục kéo dài, nặng nề. Phía xa, đám ghe tập đoàn neo lại. Họ vào tạm trú cơn giông. Thục giải thích. Lúc ấy, gió càng thêm mạnh. Mây từ khắp nơi kéo về. Dồn ép nhau như những bấp thịt cuộn cuộn. Chợt mọi người nghe như có tiếng lục lạc vang lên khá gần nơi ẩn nấp. Trông ra, tôi phát kinh hãi. Bốn đứa trẻ trạc 10, 12 tuổi đang lùa một đàn bò đi ngang. Tất cả mọi người vội rút mình sát xuống các bụi lau sậy. Tôi có thể nghe rõ mồn một giọng nói cười của mấy đứa trẻ.

- Trời, kiểu này chắc tiêu rồi! Thím Tư lo sợ thốt lên khe khẽ.

- Ghe tới rồi, ghe tới rồi! Thục vọt đứng lên. Bọn tôi nhìn theo hướng chỉ của Thục.

Một chiếc ghe nhỏ, kiểu như ghe bầu đang cố gắng chẻ sóng tiến vào. Bọn trẻ chặn bò cũng đã nhìn thấy bọn tôi. Khoảng cách giữa đôi bên không quá 20m. Chúng đứng lại, giương mắt nhìn. Từ chiếc ghe nhỏ kia, Trung đang đứng ở mũi ghe. Hắn vẫy tay ra hiệu mọi người bơi ra.

- Thôi rồi, lộ rồi. Làm sao bây giờ. Thím Tư tái xanh mặt. Anh Liêm bảo tôi

- Giả bộ chụp hình đi.

Tôi luống cuống cầm máy ảnh làm theo lời anh Liêm. Tay chân cứ lúynh quỳnh.

- Ghe xa vậy, sóng to quá tui bơi ra không được đâu. Thím Tư kêu lên.

Dũng cũng không dễ dàng bơi ra ghe được. Thục vội ra hiệu cho Trung cho ghe vào sát bờ hơn. Bọn trẻ chặn bò có lẽ đã đoán ra. Chúng chỉ trỏ Trung và bọn tôi. Ngoài kia, những chiếc ghe đánh cá của tập đoàn vẫn còn đó.

- Thôi chết rồi, lộ rồi! Anh Liêm la lên.

- Giết tui nhỏ chặn bò đi! Chú Tư chợt gằn giọng.

Tay ông cầm vội một viên đá khá to, lớn tiếng điều động:

- Liêm mày bơi ra phụ kéo ghe vào cho nhanh. Thục mày giết một đứa. Tuấn mày giết một đứa, tao giết hai đứa. Nhanh lên.

Gương mặt ông ta đánh lại. Hai mắt long lên. Ông phân công việc “giết người” thật nhanh nhẹn. Thục cũng vội lôi ra một con dao. Tôi kinh hoảng

- Không, lộ thì chạy, tù thì chịu chứ con không giết tội nó được.

Trung đã cho ghe tiến sát vào bờ. Tôi có thể nhìn thấy rõ Trung. Hấn hối hả đốc thúc. Mọi người chạy ủa ra từ chỗ ẩn nấp.

- Mau lên, giết tội chặn bờ mau lên! Ông Tư một tay cầm viên gạch to, một tay lôi kéo tôi.

- Giết tội nó, không thì chết cả đám. Sát khí hiện rõ trên gương mặt ông Tư.

Tôi tái mặt. Vuột khỏi tay ông Tư. Thà ngồi tù chứ tôi không thể giết người.

- Đồ chết nhất! Mày không giết, tao giết! Ông Tư rít khẻ. Ngay lúc đó, từ mũi ghe, Trung gào lên

- Mau bơi ra đi! Đ.M. bộ muốn chết cả đám hả. Bơi ra mau.

Bỏ mặt ông Tư, tôi cùng em trai và những người khác vội vã chạy ủa xuống biển về phía chiếc ghe. Sóng hung hãn đánh mạnh vào bọn tôi. Thím Tư nhiều lần té ngã. Tôi nắm tay đứa em, cố gắng cùng nhau vật lộn với từng đợt sóng để bơi ra ghe.

- Cho ghe vào sát chút đi.

Giọng thím Tư van nài. Trung còn chưa kịp phản ứng thì một loạt sóng lớn cuộn cuộn quất mạnh vào ghe. Chiếc ghe chồm lên lao tới. Mũi ghe xông thẳng vào phía tôi. Tôi hốt hoảng dùng hết sức bình sinh tống đứa em sang bên, cho thoát khỏi bị ghe đâm vào, rồi vội vàng kéo túi xách chắn ngang trước ngực, ngụp người xuống. Chát! Một nguồn lực đánh mạnh vào mình. Tôi ngã bật ra sau. Mũi ghe lơ lửng đen ngòm hiện rõ ngay trước mặt, sẵn tới. “Thôi rồi, chết!” Tôi nhắm mắt, bậm môi chờ đợi. Bỗng toàn thân tôi được nâng

bồng lên, rồi văng ra xa. Bùm! Tiếng động vang lên kinh hãi. Nước biển măn tủa vào miệng và mũi. Tôi sặc sụa, biết mình chưa chết. Một ngọn sóng to đã cứu mạng tôi. Nó ném tôi vào bờ cát.

- Chết mẹ! Ghe mắc cạn rồi.

Trong lúc còn chưa hoàn hồn, tôi nghe Trung thắng thốt kêu lớn. Gắng gượng đứng dậy, tôi thấy em tôi vẫn bình an. Chiếc ghe lúc này đã xoay sang nằm ngang. Sườn ghe đang hứng chịu từng đợt sóng đánh vào không ngớt. Thì ra ngọn sóng to cứu mạng tôi khi nãy lại đẩy ghe lún vào bãi cát. Trung kéo em tôi và thím Tư lên ghe xong thì vội vã đôn thúc

- Đẩy ghe, đẩy ghe ra mau lên.

Anh Liêm, Thục, Dũng, ông Tư và tôi vội vã xúm nhau hi hục đẩy. Sóng vẫn không dịu, vẫn ào ào đổ xô tới. Cả đám người hét hò cố gắng hết sức nhưng chiếc ghe vẫn không nhúc nhích. Hai vai tôi tì sát vào ghe đã rách toát da. Máu đỏ hòa vào nước biển. Rát thấu tim gan.

- Đẩy nhanh lên! đẩy mạnh lên

Tiếng hô hào, đốc thúc. Những thân người vươn tới áp vào ghe, đầu đá cùng sự hung hãn của sóng biển. Mưa bắt đầu đổ xuống. Chiếc ghe vẫn nằm ì ra đó. Mọi cố gắng tiêu tan. Tôi bật khóc. Không vì đau mà vì những xung động đang diễn ra trong lòng. Phên này tiêu rồi. Mọi người buông tay, bất lực.

- Chạy ! Chạy mau.

Anh Liêm la to, ra hiệu cho Dũng ôm túi tìm đường bỏ chạy. Ngay lúc tuyệt vọng, tôi chợt nhớ đến mẹ tôi. 12 năm đèn sách và nhất là “dưới mái trường XHCN”, đã khiến cho tôi không tin vào thần thánh, Phật Trời. Dù gia đình theo Phật giáo, nhưng tôi vẫn ưa thích khoa học, vẫn không đụng đến bất kỳ tôn giáo nào. Biết tánh tôi như thế, trước khi chia tay tại Tân Sơn Nhất, mẹ tôi đã nhiều lần nài nỉ tôi hãy học thuộc câu niệm Bồ Tát Quán Âm. Thương mẹ cho nên tôi đã chịu theo ý bà. Ngay lúc này, trong đầu tôi, câu niệm Bồ Tát Quán Âm chợt trỗi dậy mạnh mẽ. Tôi nhìn quanh. Mọi người đang nhón nháo. Ông Tư lúc này chợt

nhớ đến đám trẻ chần bò. Bọn chúng vẫn còn đứng đó theo dõi sự việc. Ông bèn quay mình hăm hăm tiến về phía chúng. Tôi tin rằng ông rất muốn thủ tiêu bọn trẻ. Tôi vội vàng kê vai vào ghe, vận hết sức, vừa đẩy vừa hét lên rất thành tâm:

- Nam mô đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm bồ tát!
- Nam mô đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm bồ tát!
- Nam mô đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm bồ tát!

Tôi niệm 3 lần rồi bật khóc kêu lên:

- Phật bà ơi, cứu tui con!

Vừa xong thì tôi cũng lã người. Ngã quy xuống. Trong tâm trí tôi theo bản năng tự nhiên vẫn không ngừng lời kêu cứu. Bất chợt, hết như một phép lạ nhiệm mầu. Giữa trùng trùng sóng vỗ, khi mà mọi người đều đã buông tay, chiếc ghe tự dung chuyển động, trở mình, xoay mũi, thoát ra khỏi bãi cát. Như có một nguồn siêu năng lực thần bí nào đang tác động, chiếc ghe không còn mắc cạn lại tự nó trôi ra khỏi những ngọn sóng hung hăng đang vây bủa kia. Tôi thở hỗn hển, mà lòng mừng rỡ reo to

- Chú Tư ơi, chú Tư ơi, trở lại mau, ghe chạy được rồi!

Nghe và thấy thế, ông Tư vội vã quay trở lại. Cũng may, ông chưa kịp ra tay với bọn trẻ. Bỏ mặc tôi, ông hồi hải bơi nhanh ra ghe. Anh Liêm, Thục, Dũng cũng vội vã bơi trèo lên ghe. Chẳng ai để ý đến tôi đã mệt đờ người, bì bõm ở phía sau. Ghe lại nổ máy, hướng mũi ra khơi. Tôi cố bơi cho nhanh, nhưng sức đã cạn kiệt. Chiếc ghe lướt tới. Tôi nghĩ mình sẽ bị bỏ lại. Nhưng bất chợt, có một bàn tay nắm chặt lấy tay tôi.

- Cố lên, tao kéo mày lên!

Giọng của Trung. Hấn choàng người xuống, tóm lấy tay tôi. Ghe vẫn lao đi. Hấn giữ tay tôi thật chắc và tôi bị kéo như thế một đoạn cho đến lúc Thục phụ Trung lôi được tôi lên ghe. Tôi nằm vật ra sàn ghe. Toàn thân ướt đầm. Tay

chân không còn sức nhúc nhích. Cố gắng đảo mắt tìm kiếm
đứa em. Thấy nó đang ngồi thu rút cạnh bên. Tôi an tâm.
Bỏ mất chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Khép mắt. Trời đang
trút xuống một trận mưa thật to.

Sự Lường Gạt

Đảo Thổ Chu và Bài Thơ Tổng Biệt

5 tháng sáu, 1988

- Thức dậy! Thức dậy coi lại hải bàn!

Đang mơ ngủ, tôi bị đánh thức. Bật ngồi dậy, xoay sang bên, đứa em vẫn còn ngủ say. Ngoài trừ một người đàn ông lạ mặt đang cầm lái, những người khác còn đang nằm la liệt ngủ vùi trên sàn ghe, chui rút bên dưới một tấm bạt cao su, che trú cơn mưa đêm qua. Lúc này trời đã sáng. Mưa không còn. Nhưng bầu trời trên đầu tôi vẫn còn đầy mây, che kín. Nhìn ra chung quanh chỉ thấy một vùng biển mênh mông. Sóng không quá to, vừa đủ để nhồi chiếc ghe trôi sụt, lên xuống theo một nhịp đều đặn.

Lấy làm lạ vì lời lay gọi, bán tín, bán nghi, tôi gắng gượng bò tới nắm tay anh Liêm lay mạnh

- Chuyện gì? Anh Liêm giật mình khi thấy tôi.
- Mình coi lại la bàn xem! Khi nãy trong lúc mơ ngủ em nghe như có tiếng ai nhắc nhở.

Anh Liêm gật gù, rồi cùng tôi trở lại bên người đàn ông đang cầm lái, nơi có chiếc hải bàn, định hướng cho ghe. Tôi không lạ gì với cái hải bàn này vì nó đã được ba mẹ tôi bỏ tiền ra mua cho chuyến vượt biển. Những ngày gần ra đi, cũng như các bạn bè khác phải học luyện thi để tránh sự nghi vấn, tôi còn phải chú tâm học cách sử dụng hải bàn, cách định hướng theo các ngôi sao, và một số phương thức cấp cứu, sinh tồn căn bản. Anh Liêm cũng được chỉ cho cách dùng hải bàn, và vì vậy, tôi muốn cùng anh Liêm kiểm tra lại phương hướng.

- Dậy rồi hả. Tui tên Bá, anh ruột của Trung.

Người đàn ông độ ngoài 30 tự giới thiệu khi tôi và anh Liêm đến ngồi bên cạnh. Khác với Trung, anh Bá có nước da đen sạm của người miền biển. Đôi chân mày rậm. Mắt sáng. Cằm lún phún râu chạy dọc theo quai hàm viền lấy khuôn mặt vuông. Tôi và anh Liêm cùng dán mắt vào chiếc

hải bàn. Đông, Tây, Nam, Bắc. Mũi tên. Vòng xoay. Tọa độ. Mũi ghe. Hướng nắng mặt trời.

- Hả, có đi lộn không vậy? Anh Liêm la lên. Tôi cũng giật mình. Chiếc ghe không đi về hướng Mã Lai, hay Thái lan mà lại chĩa mũi về phía ... Cà Mau.

- Tui thay Trung cầm lái. Nó biểu chạy vậy. Tui đâu biết coi cái đó.

- Trời! Thiệt không vậy?

- Không nói chơi chứ hả?

Tôi và anh Liêm nghe câu trả lời mà ... lạnh người. Tài công lái ghe mà lại không biết sử dụng hải bàn. Anh Liêm phát nóng. Anh lớn tiếng đòi co và đòi thay đổi hướng ghe đang đi. Còn tôi thì chỉ biết lặng người, sững sờ, rồi tự trấn an “chắc họ đang đưa bọn mình ra cá lớn”. Vì khi còn ở Phú Quốc, Trung có lén chỉ cho tôi chiếc ghe sẽ đưa chúng tôi ra đi. Một chiếc ghe đánh cá dài hơn 17m, có carbin, có hầm cá với đầy đủ “đồ chơi”. Nhớ đến đó, tôi cảm thấy an tâm hơn chút. Nhưng anh Liêm thì vẫn chưa nguôi. Lời qua tiếng lại giữa anh và anh Bá đã khiến Trung, Thục, vợ chồng chú thím Tư đồng thức giấc. Nghe qua câu chuyện, vợ chồng chú Tư cũng kinh hãi. Thím Tư hòa theo, la toáng lên. Trung bèn lật đật xin lỗi rồi cùng với anh Liêm chỉnh hướng lại cho đúng. Khi thấy họ đã định lại vị trí, đến phiên tôi hốt hoảng. Vậy là sao? “Cá lớn” đang ở đâu? Tôi hỏi Trung. Gương mặt hấn đánh lại, giọng nhát gừng:

- Ghe này là ghe gia đình anh Bá cũng là ghe mình ra đi!

Nghe xong, không chỉ tôi mà anh Liêm, vợ chồng chú thím Tư cũng đều sững sờ.

- Cái gì? Cái ghe nhỏ xíu này đó hả? Làm ăn gì kỳ vậy? Lường gạt chúng tôi hả? Thím Tư tức tối lồng lên.

- Trung, mày làm ăn không đàng hoàng. Chú Tư bồi thêm. Anh Liêm cũng nóng bừng cả mặt.

Tôi ngao ngán nhìn lại chiếc ghe. Nó bé nhỏ đến tội nghiệp giữa vùng trời biển mênh mông chung quanh. Chiều dài ghe ước khoảng 7m là nhiều. Còn bề ngang, cái chỗ rộng

nhất của nó, non 2m. Sự ồn ào tranh cãi đã đánh thức tất cả những người còn lại. Lúc này, tôi mới ngồi nhắm đếm.

Cạnh hai anh em tôi, hai anh em anh Liêm, hai vợ chồng chú thím Tư, Trung, Thục, anh Bá, còn có một người đàn bà đang mang bầu, vợ của anh Bá, một cô gái trạc tuổi tôi, em của anh Bá và Trung, hai đứa con nít, bé trai chừng 5 tuổi, bé gái ước khoảng 1 tuổi. Cả hai em đều là con của vợ chồng anh Bá. Tổng cộng 13 người.

Thôi rồi. Phên này bị gạt. Coi như giao trứng cho ác, hoặc phó thác sinh mạng cho ông Trời rồi. Tôi lặng người, không còn biết nói chi. Chú thím Tư và anh Liêm vẫn còn chửi mắng không ngớt. Chợt Trung gầm lên:

- Đ.M. mấy người có im họng hết không? Ai không đi, muốn trở vô thì nhảy xuống biển bơi vào đi. Sắn cũng chưa ra khỏi Phú Quốc bao xa. Vô đi cho bị còng đầu. Đ.M. bộ không thấy có gia đình của tui đi chung sao? Nếu tui gạt chết mấy người thì tui đâu có đem gia đình tui theo.
- Đúng rồi! Mèn ơi, ở Phú Quốc này người ta còn chèo thúng đi tới Thái lan được chứ bộ, huống gì có cái ghe này của chồng tui. Im lặng nãy giờ, chị Hà

nóng máu, xen vào.

Trước cơn sung thiên của Trung, nhất là khi thấy trong tay hấn lăm lăm một cây búa to, mọi người tuy còn uất ức nhưng đành ngậm bồ hòn, im lặng. Tôi chợt cười thầm rầu rĩ, ngao ngán. Hai vợ chồng này ghép tên lại cũng hay đó chứ: Chồng tên Bá. Vợ tên Hà. Hai người gộp chung thành Hà Bá. Thôi chuyện dĩ lỡ rồi. Trở vào là bị bắt cả bọn ngay. Huống gì, nghĩ lại lời nói của Trung cũng có chút lý. Sự hiện diện của gia đình Trung trên cùng chiếc ghe này phải khiến cho họ đặt hết tâm huyết vào cuộc đào tẩu hơn. Lời của chị Hà cũng không ngoa. Gia đình mà tôi tạm trú chờ ra khơi vốn có một cậu em vượt biên tới Thái lan bằng cái thúng. So với cái ghe bé nhỏ này thì ... biết sao giờ, đã lỡ leo lên rồi, chỉ còn biết cố gắng chống chèo cùng nhau vậy. Tôi thì thầm với anh Liêm

- Thôi tiêu rồi, từ nay anh với em ráng thay nhau kiểm tra la bàn nha.

Anh Liêm gật đầu đồng ý. Vừa định vị lại hướng đi thì trời bắt đầu đổ mưa. Mọi người chui rút vào bên dưới tấm bạt cao su. Trung cầm lái thay cho anh Bá. Tôi ngồi cạnh Trung. Dù gì, với tôi, Trung cũng dành cho nhiều tình cảm vì sự quen biết giữa hấn và ba mẹ tôi. Thoắt chốc, cả bầu trời vùn vụt một màu đen kịt. Sóng to hơn. Chiếc ghe bé nhỏ trôi lên, ngụp xuống liên tục. Sợ sẽ bị say sóng, tôi đảo mắt tìm cái túi của mình để lấy thuốc. Nhưng khắp cả ghe, tôi không thấy cái túi của mình đâu. Thôi chết, chẳng lẽ hôm qua lúc ra sức đẩy ghe khỏi bãi cát, túi xách đã bị đánh rơi lại? Tôi bật dậy hỏi đũa em. Nó ngơ ngác lắc đầu. Tôi hỏi anh Liêm, hỏi Dũng, hỏi Thực, hỏi chú thím Tư. Không ai biết hoặc nhìn thấy. Trời ạ! Vậy là rớt lại thật rồi. Lương khô, áo quần, thuốc chống say sóng, thuốc cảm, máy ảnh mất sạch. Lúc này tôi mới nhìn lại chính mình. Dép đã không còn. Đồng hồ cũng đã rớt mất. Trên mình bộ đồ duy nhất vẫn còn ướt sũng. Ở hai vai, vết trầy xước còn tươi máu đỏ. Tôi thần thờ. Vài ngày tới phải làm sao đây. Anh Liêm vội trấn an. Cái túi xách của anh vẫn còn, và trong đó vẫn có đủ thuốc men, lương khô.

- Chỉ cầu trời phạt phò độ sao cho tụi mình đến Mã lai sớm và bình an!

Tôi gật đầu đồng ý với anh, rồi bỗng chợt nhớ đến một món vật quý báu cũng đã mất lại phía sau. Đó là một quyển sổ tay ghi chép những bài thơ tình “lên men lấm cặn” thời học trò, những bài thơ phê phán xã hội, một số đoạn văn về những cảm xúc của tôi trước cảnh bất công, đói nghèo. Còn nữa, trong quyển sổ tay ấy còn có thật nhiều những mẫu giấy nho nhỏ truyền tay trong lớp mà tôi đã cất công gìn giữ. Những mẫu giấy nhỏ đối đáp thơ giữa tôi và Thảo. Những mẫu giấy nhỏ rủ rê hẹn hò đi chơi giữa tôi và Việt hay Kim. Những mẫu giấy có chi chít dòng chữ cố gắng ghi cho thật nhỏ, trêu chọc, thách đố nhau giữa tôi và Trang. Ngay cả những mẫu giấy quay bài “tài liệu” của xóm nhà lá, tôi đã cẩn thận gìn giữ như một mớ kỷ niệm quý báu

thời đi học. Tất cả đã mất. Tôi ngăn người tiếc nuối. Bên cạnh tôi còn lại chỉ là bức ảnh của hai người bạn thân được cất trong chiếc ví nhỏ luôn giắt theo trong mình. Những gì còn lại của tuổi hoa mộng học trò ...

- Gió lớn quá! Chắc sẽ có bão rồi.

Giọng Trung la to làm cắt ngang nỗi buồn ngủi mà tôi đang trầm mình. Trở lại với hiện thực. Tôi phải kiên cường lên để đối đầu với cơn mưa giông đang kéo đến và chắc chắn sẽ còn nhiều gian nguy phía trước.

- Điều này phải tìm chỗ trú bão! Trung nói cùng tôi.

- Chỗ nào?

- Đảo Thổ Châu. Tao cho ghe chạy vào vùng biển gần đó

Tôi im lặng nhìn ra chung quanh. Có lẽ đang ban trưa. Thế mà cả bầu trời lại đen kịt màu mây. Mưa đã nặng hạt hơn. Chiếc ghe chẻ sừng, phóng hết tốc độ về phía đảo Thổ Châu. Chỉ có tôi và Trung ngồi cạnh nhau. Những người khác vẫn giấu mình dưới tấm cao su. Trung vững tay cầm lái. Tôi ngồi lặng im cùng những xúc động trái ngược trong lòng. Vài giờ sau, đảo Thổ Châu đã hiện ra. Vùng trời biển quanh đảo tuy cũng đang có mưa nhưng không đáng lo ngại. Trung neo ghe ngoài khơi. Dặn dò mọi người phải nằm im dưới tấm bạt. Hẩn khoác áo bộ đội. Ném cho tôi một cái bảo khoác vào để giả dạng, tránh tàu tuần hoặc tàu đánh cá. Tôi làm theo. Chiếc ghe chòng chành lắc lư theo từng đợt sóng biển. Khi chạy thì đỡ, khi neo lại, ghe bị sóng nhồi cứ như một tay chơi bóng rổ đang nhồi banh. Mọi người gồng mình chịu đựng. Chưa bao giờ tôi thấy thời gian trôi qua chậm chạp đến thế. Không còn biết làm gì, tôi chui vào tấm cao su, nằm yên, cố vỗ cho mình một giấc ngủ. Sự mệt mỏi từ hôm qua vẫn còn, cho nên dù bụng đói meo, và cả người ướt nhẹp, nhưng tôi vẫn chìm vào cơn mộng mị chập chờn.

Tôi thức tỉnh vì tiếng nói cười ồn ả. Chui người ra khỏi tấm cao su, tôi thấy Trung vẫn cầm lái. Cơn giông đã tan biến. Tuy nhiên mưa vẫn còn lất phất. Ghe đang chạy. Tôi không rõ mình đã chợp mắt hết bao lâu, nhưng đã thấy đã tỉnh táo

hơn. Anh Liêm chia cho tôi một chút lương khô. Loại của quân tiếp vụ trước 1975. Ở Sài Gòn mua lương khô loại này cũng không khác gì mua la bàn. Biết chắc là dành cho dân đi vượt biên. Tôi lòm còm bò lại ngồi cạnh Trung. Hấn chỉ tay về phía sau và nói

- Đó là đảo Thổ Chu. Có thể nói là mảnh đất cuối cùng của Việt nam.

Ở phía sau, bóng dáng đảo Thổ Chu đang chìm dần vào làn mây mù. Tôi chợt xúc động mãnh liệt. Dãy đất cuối cùng của Việt nam đang thu nhỏ khỏi tầm mắt tôi. Tôi đang thực sự bước vào cuộc hải trình tìm tự do để đeo đuổi những hoài bão ôm ấp trong lòng. Ở lại phía sau, nơi đó – quê hương Việt nam dấu yêu, là gia đình tôi, và bạn bè tôi. Phía trước tương lai ra sao vẫn còn mù mịt bởi nhiều dấu hỏi mà nếu như tin vào số phận, thì chỉ có số phận mới biết. Nỗi xúc động khiến cho ý thơ nảy lên trong đầu. Tôi nắm chặt tay, nhìn chăm chăm vào đảo Thổ Chu, ức nghẹn:

Thuyền con chẻ sóng lướt đi mau
 Quê mẹ yêu ơi đau đón chào
 Một chuyến ra đi còn trở lại?
 Đời con định số phó trời cao

Người tiễn con đi mưa giăng sầu
 Mưa quê lần cuối Người gởi trao
 Con uống vào tim dòng thiên lệ
 Ngọt ngào chan chứa tựa ca dao

Nắm chặt đôi tay ngăn lệ trào
 Một lời minh thệ với trời cao
 Nếu còn sinh mạng xây đời mới
 Con sẽ góp tay giúp đồng bào

Có lẽ mọi người trên ghe cũng đều có chung cảm xúc khi nhìn lại hòn đảo Thổ Chu. Cho nên, sau lời nói của Trung tất cả cùng im lặng. Tôi búi ngùi xoay mặt về phía trước.

Nơi trời và biển giáp nhau, vài tia chớp ngoằn ngoèo, và tiếng sấm gầm gừ buồn bã.



Quần đảo Thổ Chu – Phú Quốc



Đảo Hoang - Những Phuy Dầu và Cơn Động Kinh 6 tháng 6, 1988

Sau hai ngày mưa bão, ngày hôm nay trời quang mây tạnh. Nắng không gắt gỏng. Gió nhẹ nhẹ mát. Cả buổi sáng mọi chuyện đều êm xuôi. Nhờ hong nắng, trên người tôi, bộ “nhất y, nhất quần” đã khô. Cũng may, tôi đang bận chiếc quần jean “quí giá” mà mẹ tôi đã cắt công dầu vào lưng quần một số giấy tờ quan trọng. Tôi cũng mừng thầm vì ngón tay tôi còn đeo chiếc nhẫn 1 chỉ “hộ thân”. Tôi quan sát chiếc ghe một lần nữa, muốn xem xét rõ ràng để có thể trở tay cho những tình huống xấu nhất. Chiếc ghe có hình dạng như ghe bầu, sơn phết toàn màu đen. Ghe không có cabin, không có mũi. Dọc hai bên là 4 can nước, loại 20 lít, được Trung cột chặt vào sườn ghe. “Đó là sê phao bơi cho anh em mình” Tôi nghĩ thầm. Chắc có lẽ ba mẹ cũng không thể ngờ bị Trung gạt cho bọn tôi đi chiếc ghe bé nhỏ này. Dù Trung có mang theo gia đình, nhưng lòng gạt vẫn là lòng gạt. Tôi chợt lạnh người khi nhớ lại hôm đó tại bãi biển. Nếu chiếc ghe này không tự động xoay chuyển thoát nạn, không biết tôi sẽ phải xử trí ra sao khi mà ông Tư sẽ ra tay với đám trẻ chặn bò và chuyển đi đã bị bại lộ. Nghĩ đến đó, tôi lại thầm cảm ơn Mẹ với câu niệm Phật bắt tôi phải thuộc lòng. Sau sự kiện ấy, tôi đã cảm thấy một nguồn lực bí ẩn, mơ hồ nào đó đang “theo sát” bọn tôi.

Do thời tiết trở nên ôn hòa, mọi người cảm thấy đỡ căng thẳng nên bắt đầu bắt chuyện cùng nhau. Trung cũng trở nên vui vẻ. Hắn đem ra một số lương thực đem theo cho mọi người cùng ăn: Cơm vắt, cá chà bông. Tôi không ăn, chỉ ngồi trò chuyện cùng mọi người. Qua các mẫu đối thoại, tôi được biết chú Tư tên Sơn. Ông từng giữ chức vụ đại úy hải quân và cũng đã sang Mỹ du học. Khi ra trại cải tạo, ông làm nghề dạy kèm Anh ngữ tại nhà để mưu sinh. Ông có dáng người nhỏ thó. Đôi mắt lạnh lẽ. Mỗi khi nói chuyện, thường vấp vấp chữ nghĩa. Thím Tư nguyên quán

ở Hồng Ngự. Chuyên việc bán buôn. Hiện có người chị ruột đang định cư ở Sydney, và quen biết với dì của tôi. Trên gương mặt xương xương ấy nổi bật là cặp lông mày quyền nhô cao và cái miệng “quai nôi”. Thứ dữ đây! Còn Thục là bạn thân cùng quân ngũ với Trung. Cũng đã có vài năm Thục sang trú đóng bên Cam pu chia. Thục người Bắc. Tính tình khác với Trung. Ít nói. Thỉnh thoảng làm bọn tôi bật cười vì phát âm ngọng chữ “L” và “N”. Dũng, em anh Liêm, hơn tôi một tuổi. Hai anh em tánh không hợp nhau mấy. Anh Liêm thì đã từng dày dạn mấy mùa nắng mưa tại các chợ trời Tân Định, Tạ Thu Thâu. Dũng cũng như tôi, chỉ vừa xong trung học. Nếu anh Liêm đáng đáp rất thư sinh thì ngược lại, Dũng có phần khỏe mạnh hơn. Đôi vợ chồng Hà – Bá cũng là một đôi theo định luật “bù trừ”. Anh Bá lầm lì, ít nói. Chị Hà lại huyền thuyên. Gương mặt nhỏ, cằm hơi nhọn. Tóc bới gọn ra phía sau khiến cho cái trán càng thêm vồ ra. Đứa bé trai tên Dương giống anh Bá. Rụt rè, thường hay rút vào lòng mẹ. Thế mà anh Bá lại trở vào nó tự hào nói “Tui ngưỡng mộ anh hùng mủ đỏ tên Dương, nên đặt cho nó cái tên đó”. Đứa bé gái của anh thì còn quá nhỏ. Lúc nào chị Hà cũng bông trên tay. Thật không ngờ cả gia đình họ lại dám liều mình ra đi khi hai đứa con còn quá thơ dại và nhất là chị Hà còn đang mang bầu. Cô em gái của anh vừa qua tuổi 17. Thanh có khuôn mặt tròn, da khá trắng, không giống như người dân miền biển.

Tôi bật phì cười khi nhìn thấy Dũng đang bị anh Liêm bắt đeo khur khur một cái phao tròn ngang thắt lưng. Dũng to con vậy nhưng lại không biết bơi. Anh Liêm bắt Dũng phải đeo cái phao ... không tỉ lệ thuận với chiều cao của Dũng chút nào. Hình ảnh ấy khiến cho mọi người trên ghe phải bật cười trêu chọc. Dũng đỏ quạu, nhưng vì nể anh và cũng đã nếm qua hai lần mưa bão, anh chàng đành phải đeo. Điều đáng mừng khác là em trai tôi cũng không bị say sóng. Chắc chắn nó đã bắt đầu nhận thức được sự nguy hiểm của chuyến đi. Nhìn nó tôi lại nhớ lời dặn dò của ba mẹ “quyền huynh thế phụ” “em con hay bị lạnh, nhớ coi chừng nó”. Cũng như tôi, nó cũng chỉ còn một bộ đồ trên

người. Tôi vội cởi cái áo bộ đội đưa thêm cho nó. Hai anh em chia nhau những mẩu lương khô của anh Liêm. Phần lương khô của anh Liêm bị gia đình anh Bá đòi “chiếu cố” tận tình chỉ vì bản tính tò mò muốn ném thử. Bất đắc dĩ anh Liêm phải chia bớt rồi len lén dấu cất đi. Anh dặn dò cùng tôi “Khi nào trên ghe không còn gì ăn thì mới dùng”.

Ghe chạy đến xế trưa, Trung bèn nói:

- Gần ra ngoài hải phận quốc tế, có nhiều tàu tuần.

Phải cho mọi người chui xuống hầm ghe.

Nghe thế, tôi mới biết chiếc ghe này có hầm. Trung lại chỉ tay về phía vài hòn đảo xa xa:

- Đó là mấy hoang đảo của tụi Miên. Tui cho ghe ghé vào, kiểm chỗ hoang vắng để kéo 2 phuy dầu dưới hầm ghe lên cho có chỗ dấu mọi người. Tạm thời mọi người chui trở vào tấm cao su, nằm yên giùm cho tui. Tuấn, mày ở ngoài này phụ tao. Tao chỉ mày cầm lái.

Tất cả đều nghe theo lời Trung. Nếu trong trận banh, trọng tài là cha mẹ thì đi vượt biên, tài công là cha mẹ. Biểu sao nghe vậy. Chẳng ai dám cãi cộ. Tôi ngồi cạnh Trung. Hấn hướng dẫn tôi cách cầm bánh lái, rồi để cho tôi hướng ghe nhằm vào một hoang đảo, trực chỉ.

Cũng phải hơn một giờ trôi qua, chiếc ghe nhỏ bé này mới tiếp cận những hòn đảo ấy. Tôi phải buộc miệng trầm trồ trước vẻ đẹp tráng lệ của thiên nhiên. Nước biển xanh trong, nhìn thấy cả đàn cá tung tăng bên dưới. Cát trắng như đường. Không một dấu vết chân người. Ghe chạy vào giữa hai hòn đảo nhỏ. Hai bên là những vách đá lâu năm được mưa gió điêu khắc thành nhiều hình dạng kỳ thú. Cây cối um tùm, xanh tốt. Thật đúng là thắng cảnh tuyệt đẹp. Giá mà chúng tôi là những khách du lịch thì chắc chắn sẽ rất vui vẻ tận hưởng thiên nhiên. Đàng này, bọn tôi tuy thích thú nhưng phải luôn trong tâm trạng e dè, đề phòng. Sau khi quan sát kỹ lưỡng, Trung ra hiệu cho mọi người có thể chui ra khỏi tấm cao su. Thím Tư buộc miệng trầm trồ ngay. Còn anh Liêm, Thục, Dũng, chú Tư, anh Bá, và Trung thì bắt đầu vào việc khuân chuyển hai phuy dầu dưới

gầm ghe. Mọi người hì hục, loay hoay đổi đủ vị trí kéo đẩy nhưng vẫn không cách nào kéo hai thùng phuy dầu lên được. Trời bắt đầu trở nóng. Ánh nắng hừng hực soi đốt trên những tấm thân nhễ nhãi mồ hôi. Hai phuy dầu vẫn nằm lì dưới khoan ghe. Trung bắt đầu nổi đóa. Hắn luôn miệng chửi thề. Thêm hơn 30 phút vẫn không có gì khả quan. Tôi cũng không biết làm cách nào. Bực tức, Trung vác cây búa hét lên:

- Đ.M. kiểu này tao phải phá cái cửa hầm cho rộng ra!

Nghe qua, mọi người đều đâm hoảng. Thằng Trung giận quá hóa điên chẳng? Chiếc ghe đã bé nhỏ mong manh như thế mà hắn còn đòi đập phá. Anh Bá cũng phải quát hắn:

- Đ.M. mày làm gì dữ vậy! Đã bỏ xuống đó được thì kéo lên được. Cố thêm chút coi sao

Trung ngược mặt nhìn trời và chung quanh. Hắn mất kiên nhẫn.

- Đ.M. phải phá rộng cái cửa hầm. Chân chừ mãi chết cả đám.

Nói rồi không đợi ai, Trung vung búa phang tới tấp vào một cạnh gỗ của cửa hầm. Chị Hà tiếc chiếc ghe của chồng, toan lên tiếng, nhưng cũng bị Trung lừ một phát lạnh buốt, nên nín thinh thích. Hắn đang lên cơn điên. Trong tay lại có cây búa to. Không ai dại gì đổ dầu vào lửa. Sau chừng vài phút, Trung đã thấm mệt. Anh Bá đỡ lấy cái búa nói:

- Ghe của tao, tao biết chỗ nào nên đập cho rộng ra.

- Đ.M. này giờ sao không nói sớm. Trung gầm lên. Nhưng cũng nể ông anh mình thành ra chỉ chửi đồng một hơi cho hả giận.

Anh Bá phang thêm vài nhát búa. Một cạnh hình vuông của cửa hầm bung ra. Mở rộng. Lúc này tôi có thể nhìn thấy hai phuy dầu đã được cất dấu bên dưới. Mọi người vội vàng trở lại với những thao tác kéo và đẩy. Lần này quả nhiên được dễ dàng hơn. Sau chừng mười lăm phút, hai phuy dầu đã được kéo lên, cột chắc vào hai bên sườn ghe, nhường cái hầm tối hu hu lại làm chỗ cất dấu người vượt biển. Trung đắc chí trở tay vào hai phuy dầu:

- Đ.M. đủ chạy tới Mã Lai!

Mọi người ngồi rũ ra, thở hổn hển. Bất chợt, Dũng la lên thất thanh:

- A, a, anh ơi, anh sao vậy?

Tất cả đổ dồn về phía Dũng. Cạnh Dũng, Anh Liêm đang nằm vật ra sàn ghe. Hai mắt lúc mở to trợn trắng, lúc nhắm nghiền đầy đau đớn. Toàn thân anh co giật từng cơn. Hai tay anh vươn ra quờ quạng, nắm bắt vào khoảng không, vùng vẫy như kẻ sắp chết đuối. Những ngón tay cong quắp lại. Hai chân dẩy dụa, đạp loạn xạ. Mặt anh tái mét. Đôi môi thâm tím lại. Trên trán lại toát đầy mồ hôi.

Dũng lo sợ, không còn biết làm gì, cứ ôm lấy anh Liêm lay gọi. Tôi và đứa em cũng hốt hoảng ủa tới. Nhưng rất nhanh, tôi lấy lại bình tĩnh

- Giữ chặt anh Liêm. Xoa bóp, chà sát tay chân. Ai có dầu? Ai có dầu cho xin nhanh lên.

Tôi vừa phụ Dũng và em trai cố giữ chặt anh Liêm xoa bóp tay chân cho máu huyết lưu thông, vừa nhìn quanh mọi người cầu cứu. Thím Tư lật đật trở tới với chai dầu trên tay:

- Chắc nó bị trúng gió rồi.

- A, a đau quá! Anh Liêm chợt bật dậy với sức mạnh bất ngờ và la toáng lên.

Tôi, Dũng, đứa em trai, thím Tư cùng cố gắng giữ anh lại. Xoa bóp, đổ dầu lên người anh.

- Chết tôi, chết tôi rồi. A, đau quá! Anh Liêm mắt nhắm nghiền, miệng không ngớt kêu đau thật to. Giữa vùng đảo vắng, tiếng kêu khóc của anh vang vọng. Ngay lúc đó, chợt mọi người nghe ra khá gần tiếng động cơ máy bay trực thăng. Thôi chết, không lẽ máy bay tuần tiểu. Trung hốt hoảng đốc thúc mọi người chui xuống gầm ghe. Anh Liêm đang bị như vậy, làm sao mà di chuyển.

- Đ.M. kêu nó im họng ngay! Không thì tao quăng nó xuống biển! Trung rít lên. Dũng thương anh, ôm chặt vào lòng hét trả lại:

- Mà dám không?

Nước mắt Dũng dần dụa. Tiếng động cơ trực thăng càng lúc càng rõ hơn. Anh Liêm vẫn kêu đau liên hồi. Trung tức tối xông đến.

- Đ.M. muốn chết hả? La nữa là tao quăng xuống biển liền.

- Nó đòi quăng ông xuống biển kia, tỉnh lại đi, tỉnh lại đi!

Dũng khóc lóc thảm thiết. Tôi cũng mũi lòng, nhưng khá bình tĩnh.

- Dũng, ông giữ miệng anh Liêm coi chừng bị cắn lưỡi! Thím tư ơi, bắt gió dùm đi.

Ông Tư cũng xông tới. Không biết ông tìm đâu ra một trái chanh. Cắt vôi và nhét vào miệng anh Liêm. Em trai tôi và Dũng vẫn không ngừng thoa bóp, trong lúc thím Tư cùng tôi cố đổ dầu, bắt gió trên trán, trên ngực anh Liêm. Thăng Trung vẫn lăm lăm cây búa trong tay. Hắn đứng cạnh nôn nóng chờ đợi. Tiếng máy bay vẫn còn nghe rõ mồn một, khá gần. Sốt ruột, hắn lại gầm gừ:

- Tao không thể bị bắt. Nó như vậy tao phải bỏ nó lại

- Đừng, đừng bỏ anh tôi. Dũng van nài

- Đ.M. vậy tao bỏ mày lại luôn.

Trung chồm tới. Thục kéo tay lại. Đưa em tôi cũng ứa nước mắt.

- Anh Liêm, cố lên anh Liêm.

Tôi vừa xoa bóp vừa để mắt trông chừng Trung. Tôi tin nếu anh Liêm không khá hơn, chắc chắn hắn sẽ quăng anh xuống biển.

- Phật bà ơi, Phật bà ơi! Cứu khổ, cứu nạn Phật bà ơi! Không còn cảm lòng được, tôi khóc trong tiếng kêu cầu.

Hai tay vẫn không ngừng các thao tác xoa bóp. Có lẽ mũi lòng trước cảnh tình ấy, anh Bá cũng xấn tới giữ tay Trung lại.

- Tao thấy nó im rồi, coi bộ đỡ hơn rồi. Hay là che tấm cao su lại đi!

Nói là làm. Anh Bá bung xô tấm cao su, che dấu mọi người. Tôi lo ngại nói với thím Tư:

- Nóng như vậy mà che tấm cao su coi bộ anh Liêm càng khó thở

Tôi nhìn Trung van nài:

- Cho anh Liêm thoáng chút được không? Cạo gió thấy ông đỡ rồi mà!

Thật vậy, có lẽ nhờ trái chanh hoặc chờ cạo gió, thoa bóp tay chân, anh Liêm đã không còn kêu la. Thân thể anh cũng thôi co quắp. Nhưng Trung vẫn tỏ vẻ không thay đổi ý định. Chợt Thục lên tiếng:

- Nghe kìa, máy bay như đã đi mất rồi!

Mọi người đồng tai lên nghe ngóng. May quá. Đúng như thế. Đã không còn nghe tiếng động cơ trực thăng. Vài phút im lặng trôi qua. Trung bắt đầu an tâm. Hắn dịu giọng:

- Thôi lo cho nó đi! Nhưng tao nói trước. Nó mà chết là tao quăng xuống biển. Ghe tao không chở xác chết. Đ.M. có một bà bầu đi chung xui đã đủ rồi.

Nghe thế, vợ chồng anh Bá nổi sung, xông tới:

- Chú nói gì? Chú muốn nói tui làm xui hả? Chứ không phải chú ăn tiền người ta rồi lấy ghe chồng tui đi hả?
- Đ.M. mà nói gì?

Bọn họ quay lại xâu xé, chửi mắng nhau không ngớt lời. Tôi rầu rĩ nhìn anh Liêm lúc này đã nằm thiếp ngủ mà thầm nghĩ “không biết sẽ còn chuyện gì nữa không? Chuyến đi này coi như phải nhờ ông bà, Phật Trời phò độ rồi”

Ghe lại nổ máy, rời khỏi đảo hoang, hướng về Mã Lai. Trời xé chiều đầy mây mù. Anh Liêm đã đỡ hơn. Những người khác đều chui rút dưới gầm ghe. Trung cầm lái ở đuôi. Tôi ngồi bó gối trên mũi. Đêm đến. Cả một đêm dài giữa vùng trời biển đen thui thui. Không ngủ được, tôi ngồi đó suốt đêm, nhìn ánh lân tinh của những cuộn sóng biển mà lòng miên man nhớ gia đình. Nước mắt cứ lặng lẽ ứa ra ...

Ghe hư - cảng Kampong Saom và trận lửa giữa đêm 7 tháng 6, 1988

Cả buổi sáng không chút nắng. Sóng vừa. Thỉnh thoảng vài ngọn gió ulla qua. Nhanh, mạnh, rồi tan biến. Trên ghe khi ấy có anh Bá, Trung và tôi. Những người còn lại vẫn chen chúc nhau dưới hầm. Anh Liêm đã hồi phục rất nhiều. Cảm ơn Phật Trời. Nếu như anh có mệnh hệ nào, chắc chắn vùng biển này sẽ là ngôi mộ cho anh. Một ngôi mộ tập thể to lớn với hàng chục ngàn thân phận kém may mắn khác trên đường vượt biển. Trong số ấy, có một người con gái mà tôi đã rất quan tâm. Nghĩ đến đó, lòng tôi không khỏi xót xa, bùi ngùi.

Anh Bá đang thay Trung cầm lái. Tôi vẫn ngồi ở mũi ghe. Trung loay hoay lôi ra vài cây nhang, tiến lại cạnh tôi. Nhìn Trung thấp nhang khấn vái với gương mặt rất thành khẩn, so với những biến cố trong hai ngày vừa qua, tôi vẫn khó tin con người như Trung lại có lúc cầu cạnh thần thánh. Thật ra, tôi đã biết Trung từ lúc còn ở Sài Gòn. Hấn cao ráo. Đẹp trai. Nụ cười có cái răng khểnh rất hấp dẫn. Những lần gặp mặt ở Sài Gòn, tuy không nhiều, nhưng lối cư xử, trò chuyện của Trung gieo cho tôi niềm tin hấn rất đáng hoàng, và vui vẻ. Đúng là khó biết lòng người. Cũng như ông Tư. Tôi vẫn còn kinh hãi mỗi khi nhớ đến gương mặt sắt lạnh của ông khi khăng khăng đòi giết bọn trẻ chẵn bò. Trung ngồi xuống cạnh tôi, không hiểu vì lý do gì, hấn bắt đầu gọi chuyện.

- Mày hút thuốc không? Làm một điếu cho đỡ lạnh. Tôi lắc đầu cảm ơn. Trung moi ra một bao thuốc lá của Thái, châm lửa, gấn lên môi. Điếu thuốc cong cong, ử rữ như thân phận của những kẻ đang đào thoát khỏi “thiên đường đỏ”. Trung chợt tâm tình về quãng đời bộ đội của hấn và Thục: những lần hai người đóng quân ở Cam pu chia, chạm súng với bọn lính Polpot, hoặc bị đám thương

cấp trù ểm vì cái tính ngang bướng của Trung. Đang thao thao bất chợt hấn quay sang tôi đổi đề tài:

- Tao thấy ba mẹ mày có thể lo cho mày vào đại học ngon lành, kiếm ra tiền, khỏi sợ đi bộ đội, tại sao mày lại đòi đi vượt biên? Chưa biết khổ là gì hả con?

Tôi nhìn Trung. Hấn tỏ vẻ thực sự muốn biết lý do. Nhưng tôi nghĩ nói ra cùng Trung những bức xúc của tôi chả có tác dụng gì, mặt khác, tôi muốn nhân cơ hội này, trở nên gần gũi với Trung thêm. Ngổ hầu nếu hấn có lên con, thì cũng còn niệm chút tình nào đó. Nghĩ thế nên tôi đành đổi:

- Cũng như anh thôi, muốn sống khá hơn.

Trung bật cười thân thiện

- Hai hôm nay, ngán chưa mày?

Tôi cười, lắc đầu.

- Còn chịu được

Trung vỗ vai:

- Tao thích mày, đừng lo! Tao đã hứa với ông bà mày sẽ bảo vệ hai anh em mày. Tao sẽ giữ lời.

So với những người đồng hành, Trung đối xử với hai anh em tôi thật không tệ. Hấn chưa bao giờ lớn tiếng quát tháo hay sai khiến điều gì. Đến trưa, đói bụng, mọi người lục đục tìm thức ăn. Trung lôi ra từ dưới gầm một bao tải rồi cười đắc ý:

- Tao mua 4, 5 thiên bánh tráng. Không sợ đói. Có cả nước mắm nhĩ. Ai say sóng, uống vào là bảo đảm dứt nọc!

Tôi nghe Trung quảng cáo mà ... rùng mình. Trời đất. Hấn nhất định hoặc quá tham lam nuốt chặn tiền vàng mọi người đóng cho hấn để mua lương thực hoặc quá ngốc nghếch để không biết rằng ăn bánh tráng là tổ ... khát nước. Vượt biên, nước quý hơn vàng. Ăn hết cái thiên bánh tráng đó thì 4 can nước kia làm gì đủ. Gia đình anh Bá thì có lương khô riêng.

- Đây là do tiền tui tui tự bỏ ra mua à nha, mà cũng chỉ đủ cho gia đình tui thôi.

Vợ anh Bá vừa cho thằng con ăn, vừa phân bua. Nhất định không san sẻ. Vợ chồng chú thím Tư và bọn tôi đành ngồi nhai bánh tráng. Thím Tư vừa ăn vừa đay nghiến rửa thắm tên Trung không ngớt miệng. Ghe vẫn tiếp tục chạy cho đến lúc mặt trời chéch bóng. Anh Bá vẫn cầm lái. Tôi ngồi cạnh Trung nghe hần tiếp tục “thiên tình sử” của hần với các cô gái tại Sài Gòn và Phú Quốc. Những người khác đã trở xuống cả dưới hầm. Xoẹt! Xoẹt! Cạch! Lạch! Cạch! Bất giác, một loạt tiếng động quái lạ chọt vang lên khá to. Anh Bá, Trung và tôi đều giật mình. Cần bánh lái nơi tay anh Bá rung bần bật. Thôi rồi, chuyện gì nữa đây? Tôi thảng thốt kêu thảm.

- Tắt máy! Tắt máy lên! Trung hét hoảng phóng nhanh về phía anh Bá.

Ghe tắt máy. Hơi nóng phà ra, bóc lên một ngum khói sắc mùi dầu.

- Chuyện gì vậy?

Ở dưới hầm, mọi người nhón nháo. Trung lật đật trấn an:

- Không có gì! Máy nóng quá. Cho nghỉ chút thôi.

Nhìn mặt hần, và nhất là nghe những tiếng động lạ lùng vừa xảy ra, tôi nghĩ sự việc không đơn giản như thế. Tôi thực sự lo sợ. Máy ghe mà hư thì khả năng sinh tồn giữa vùng biển trời bao la này thật quá mỏng manh. Chết là cái chắc.

Trung thả ghe trôi đi chừng 20 phút rồi thử khởi động máy lại. Cạch! Cạch! Cạch! Những âm thanh khô khốc, đình tai lại vang lên liên hồi. Trung vội tắt máy. Hần và anh Bá cùng nhau xem xét một lúc khá lâu mà vẫn không tìm ra được lý do.

- Hình như tiếng động không phải phát ra từ máy. Coi phía dưới bánh lái và chân vịt thử

Anh Bá đề nghị. Trung cũng nhận ra. Hần thả dây neo, cởi áo, nhảy tòm xuống biển. Sau một lúc ngụp lặn, hần trồi lên thì thảm gì đó với anh Bá. Lần này, anh Bá cũng theo hần lặn xuống. Ngồi trên này, tôi sốt ruột vô cùng. Nhìn ra chung quanh, một vùng trời nước mênh mông. Nếu bay lên cao trông xuống, chiếc ghe này chỉ như một cái chấm bé tí

ti. Cơ hội được phát hiện, cứu giúp thật mong manh. Trong đầu tôi đặt ra nhiều giả thuyết và giải pháp linh tinh. Nhưng không cái nào đủ sức trấn an nỗi hồi hộp đang căng đây. Vài phút trôi qua, Trung trèo trở lên ghe. Hấn bực dọc chửi đồng

- Đ.M. xui quá! Cái lạp chân vịt bị súc bà nó một con tán rồi.

Tôi không rành lắm, nghe hấn nói thế thì chỉ biết tin thế.

- Để tao tìm đinh ốc gì đó đóng lại! Nói rồi Trung lăm lăm cây búa trong tay sục sạo tìm kiếm đinh ốc. Tìm mãi không ra một con nào, hấn nổi nóng
- Mẹ, nhờ đại vài cây đinh!

Trời đất! Hấn thiệt là bất chấp tánh mạng của những người khác. Hấn hùng hổ trở mắt tìm quanh ghe. Hễ thấy ở đâu có nhú ra đầu đinh là vội vàng tìm cách cạy ra để dùng. Sợ hấn nhờ một hồi chiếc ghe này sẽ banh ra luôn, tôi vội lên kêu Thục lên “cứu bồ”. Ít ra bạn thân, từng vào sinh ra tử với nhau, Trung sẽ nghe lời can gián của Thục. Quả nhiên, Trung dừng tay. Nhưng cũng đã có 3 chiếc đinh bị hấn tháo khỏi. Trung lại nhảy xuống biển. Tôi nhìn Thục lo lắng:

- Em không hiểu bằng cách nào ở dưới nước mà có thể đóng đinh được!
- ừ, để coi nó làm được gì không! Thục cũng gật gù. Lúc đó, ở phía dưới hầm lại lao nhao. Thục phải trở xuống trấn an. Sau một hồi cố gắng, cả Trung và anh Bá cùng trèo trở lên ghe. Anh Bá thở hổn hển.
- Ghe còn chạy được. Nhưng không thể chạy hết tốc độ như trước.
- Có đóng đinh được không?

Tôi dò hỏi. Chỉ muốn biết tình trạng ra sao chứ thực tâm tôi biết chắc làm sao mà đem búa lặn xuống đóng đinh cho được. Trung ậm ừ:

- Tạm thời thôi.

Trung kêu Thục và anh Bá ra một bên cùng bàn tính. Tôi không rõ họ đang trao đổi những gì. Nhưng nhìn qua cử chỉ, tôi phỏng đoán giữa họ đang có những tranh luận rất

ng nghiêm trọng. Một lúc khá lâu, Trung trở lại, nổ máy cho ghe chạy. Quả nhiên, ghe chạy chậm hơn trước thấy rõ. Tuy nhiên, những âm thanh lạ lùng đã không còn.

- Đi vào cảng sửa ghe! Thục nói cùng tôi.
- Cảng gì? Tôi trố mắt.
- Kampong Thom (kampong saom) của tui Miên.
- Có sao không đó? Tôi lo lắng. Thục trấn an.
- Không sao, tui với Trung rành chỗ đó lắm. Tới đó chắc cũng chiều tối rồi. Không sợ bị dòm ngó. Vả lại, có nhiều người Việt buôn bán ở đó. Không gì đâu!

Trung kêu mọi người trèo lên rồi vặn tắt cho biết tình hình. Nghe qua ý định đi vào cảng Kampong Saom, ai cũng lo âu. Nhưng đã lỡ leo lên lưng ... cộp rồi. đành phó mặc cho số phận vậy. Còn đang rầu rĩ thì Trung lại làm tôi ngạc nhiên

- Phụ tui tao một tay đem 2 phuy dầu trở xuống. Tạm thời chui hết vào tấm bạt cao su này. Chờ vào tới cảng Kampong Saom sẽ làm cái giá treo lên cho thoáng.

Chắc hẳn chị Hà đã cảm râm cho nên anh Bá đã đòi đưa mọi người trở lên. Có lẽ như thế tốt hơn, tôi thầm nghĩ. Vì dù sao trên này, nếu có xảy ra chuyện gì còn hy vọng trở tay kịp. Khi phụ mọi người đẩy phuy dầu trở xuống, tôi lạnh người phát hiện phuy không đầy. Còn một thùng thì gần như sắp cạn cho hai ngày qua. Đây không phải loại phuy to 200 lít. Cỡ thùng như là nhỏ hơn. Hèn gì mọi người mới có sức đẩy nổi. Tôi thì thầm với anh Liêm. Làm được gì bây giờ. Ngược lại không chừng còn gây thêm bi kịch, anh Liêm chỉ còn biết thở dài, tự động viên.

- Có người còn chèo thúng ra đi được mà.
- Đúng là giao trứng cho ác! Thím Tư lắm bâm vừa đủ cho tôi nghe.

Loay hoay một hồi chỉ có thể tống một thùng phuy trở xuống. Trung quệt mồ hôi nói:

- Không sao, cái thùng kia cũng gần hết. Vả lại, nếu cần ỉn núp thì bên dưới cũng còn chỗ.

Nghe thế, tôi hết lời. “Trung ơi, tui lạy chào thua cái tài tổ chức của ông luôn!” Lòng tức giận mà chẳng thể làm gì hơn được. Mọi người lại chui rút, nằm xếp lớp cạnh nhau như cá mòi dưới tấm bạt cao su nồng nặc mùi xăng dầu, pha lẫn với mùi tanh tươi của cá.

- Mẹ nó, cái này chắc nó dùng để che cá tôm, bây giờ che cho tui mình.

Vợ chồng chú thím Tư nằm cạnh thì thầm.

- Không biết vào Kampong Saom rồi ra sao đây!

Tôi nói nhỏ với thím Tư

- Cầu nguyện, cầu nguyện thôi con ơi!

Đúng thế, chỉ còn biết cầu nguyện mà thôi. Mùi tanh lợm của tấm bạt cao su làm tôi ngột ngạt, khó thở. Khẽ he hé mở tấm bạt lên để đón chút gió, tôi phóng mắt nhìn ra bầu trời đầy mây xám, lằng lằng niệm danh hiệu Phật Bà mà lòng lại ngổn ngang buồn giận, lo âu.

Đúng như Thục phỏng đoán, ghe chạy đến xế chiều thì vào làng chài Kompong Saom. Đây là một miền đất nổi tiếng của xứ Cam bốt. Không những thế, tôi còn được biết tại Kompong Saom có nhiều đường dây tổ chức đưa người Việt mình theo đường bộ sang tới Cam bốt rồi xuống ghe tàu ra khơi tại đây. Trung cẩn thận cho ghe len lỏi giữa những ghe đánh cá của người Cam bốt. Nấp dưới tấm cao su, tôi cũng như mọi người tò mò he hé nhìn ra quang cảnh chung quanh. Có lẽ lòng tò mò thì ít nhưng sự cảnh giác, phập phồng lo âu thì nhiều. Ai cũng muốn xem xét tình hình để liệu bề mà còn tính đường trở tay. Lúc này đã có khá nhiều ghe neo tại bến. Khung cảnh không khác các làng chài tại Việt nam. Trên bờ, những hàng quán, nhà cửa lụp xụp, đủ hình dạng, đủ màu sắc, to nhỏ, chen vách nhau, nghèo nàn. Chẳng ai chú ý đến chiếc ghe này cả. Điều đó làm cho mọi người phần nào an tâm. Sau một lúc quanh co tìm được bến neo, Trung gọi chú thím Tư và anh Liêm đến đòi đưa thêm vàng để mua lương thực và sửa ghe. Dĩ nhiên chú thím Tư và anh Liêm nổi nóng, không chịu trao ra, và dĩ nhiên, Trung nổi cáu. Họ cãi nhau kịch liệt bằng lời ... thì thầm. Nghe thật chua xót mà rất buồn cười, vì đó là lần

đầu tiên tôi chứng kiến một cuộc gây gỗ ... không ồn ào, dù rằng không thiếu cả khối từ ngữ “dao to búa lớn”. Lời qua tiếng lại một hồi rồi Trung cũng ... thắng. Trung với Thục khoác áo bộ đội nhảy phóc lên bờ với chiếc nhẫn vàng của chú thím Tư và của anh Liêm. Những người còn lại đành cắn răng nằm chịu trận dưới tấm cao su tanh lợm ấy.

Vài giờ chờ đợi mỏi mòn, sau cùng bóng dáng của Trung và Thục cũng đã trở lại. Hai người tay xách, vai mang linh kính nhiều bao nylon và vài thanh gỗ dài. Trung bước lên ghe. Tôi có thể ngửi thấy mùi rượu từ người hắn.

- Cái thằng trời đánh! Thím Tư rửa khe khẽ. Lấy vàng của mình đi ăn nhậu no đủ rồi mới chịu trở về. Trung, Thục và anh Bá bắt tay vào việc đóng một dàn giá để treo tấm bạt cao su lên. Không gì phức tạp. Chỉ là hai cây cột, một ở đầu và một ở đuôi, nối với nhau bởi một sợi dây thừng nhỏ. Tấm bạt được phủ xuống như một túp lều hai chái. Mọi người thôi không còn phải nằm lăn lóc. “Lều” không cao. Vừa đủ ngồi lom khom. Dù gì cũng đỡ ngột ngạt hơn. Ngay sau đó, bọn họ lại xoay sang việc sửa máy. Lúc này trời đã xúp tối. Ghe thuyền neo chung quanh đua nhau thắp đèn dầu, đèn bình ác qui. Giữa bóng tối, những đóm sáng vàng vàng, hoặc trắng xanh soi xuống nước nhấp nhô theo từng đợt sóng, chập chờn, lung linh như các bóng ma trời đang nhảy múa. Từ chiếc ghe bên cạnh, vẳng sang tiếng nói cười và những bài nhạc Cam bát qua đài radio rõ mồn một.

Dưới ánh sáng hai ngọn đèn pin, trong khi anh Bá, Thục và Trung đang loay hoay, hì hục với máy ghe thì chị Hà pha nước đun sữa, và nấu mì cho mọi người cùng ăn. Trời Phật làm chúng. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi mì gói hai con tôm ngon còn hơn bào ngư, vi cá. Ăn xong, tôi mệt mỏi đặt người xuống võ về giấc ngủ. mấy ngày qua, tôi ngủ không được nhiều và cũng ... không dám ngủ nhiều. Dù chợp mắt vài giờ nhưng tôi rất cần. Chẳng biết chuyến đi sẽ còn kéo dài bao lâu, sẽ còn phải đối diện với khốn khó, gian nguy nào. Tôi cần ngủ để lấy thêm sức tiếp tục đương đầu. Giấc

ngủ đến với tôi theo tiếng nhạc của đài radio từ chiếc ghe bên cạnh. Giấc ngủ đến rất nhanh và rất dễ dàng.

- Cháy ! Cháy ghe ! Cháy ghe

Không rõ tôi ngủ được bao lâu thì bị lay dậy bởi tiếng hét thất thanh của chị Hà. Ở bên ngoài bầu trời đêm đang sáng rực một màu đỏ kinh hồn. Ngọn lửa được gió mơn trớn. Ngọn lửa bùng thêm lên. Xé toạt bóng tối. Những ngư dân người Cam bắt hồi hã, xúm xít chữa cháy. Gió vẫn lạnh lùng đùa giỡn, tung bốc những cánh lửa quái quắc bay lơ lửng, bám vào những gì có thể bám để thiêu đốt, để sản sinh ra thêm nhiều đóm cháy khác. Tiếng người hét hãi gọi nhau. Tiếng chân chạy rầm rập trên các mảnh cầu ván bắt giữa các ghe. Tiếng gió tru lên u u. Tiếng khóc thét của hai đứa con nít. Tiếng thao chấu tới tấp quăng xuống biển xúc nước. Tiếng sóng ì ầm vỗ vào mạn thuyền. Tiếng la hét của người Cam bắt. Tiếng thì thầm kinh hoàng của người Việt. Tiếng chó sủa dậy vang. Cả một rừng âm thanh hỗn độn, ồn ào, huyên náo. Ngôn ngữ xa lạ, nhưng nỗi hoảng sợ của con người thì rất giống nhau. Chưa đủ thỏa mãn, lửa lại len lỏi, du theo những sợi dây thừng. Chiếc ghe bên cạnh phục lên một ngọn lửa mới. Nương theo gió, nó thoăn thoắt bò sang phía chúng tôi.

- A, a, cháy cháy! Chị Hà vội ôm lấy con, nhảy xồm lên.

- Đ.M. dập lửa! Nước đâu, dập lửa

Trung cuống quít đốc thúc. Mọi người hét hoảng. Tay chân ai cũng luýnh quính không biết tìm đâu ra nước. Ngay lúc ấy, Trung tóm nhanh lấy một can nước uống bên cạnh, mở nắp, tạt xối xả vào ngọn lửa vừa bén sang. Anh Bá nhanh tay, chớp lấy một con dao ... nhỏ mà chị vợ thường dùng để cắt trái cây, cố gắng cắt sợi dây, ngăn chặn ngọn lửa đang hăm hở truyền sang. Bình nước trong tay Trung vừa cạn thì anh Bá cũng vừa cắt được sợi dây. Coi như đã thoát nạn cháy, chiếc ghe không bị hư hại gì. Một phen hú hồn, hú vía. Ghe bên cạnh lửa vẫn còn hung hãn, phùng phục ngọn. Trung lại quát lên:

- Mở máy ghe, chạy mau. Tụi công an bộ đội mà tới là tiêu.

Anh Bá vội vàng vào vị trí. Ghe nổ máy, tẻ sóng phóng ra khơi với hết khả năng còn lại của nó. Tôi nhìn lại phía sau, đám cháy vẫn còn. Tiếng la ó ồn ả cả một vùng. Con kinh hãi trong lòng vẫn chưa nguôi! Mọi người trên ghe tiếp tục xôn xao bàn tán.

- Cũng nhờ anh em tui nhanh tay, không thì chết cháy cả đám.

Trung tỏ ra đắc ý. Mặc kệ hấn, tôi trấn an đứa em. Biết sẽ không thể trở lại giấc ngủ, tôi ngồi thiền định theo phương pháp hít thở mà cô giáo chủ nhiệm lớp 8 đã truyền dạy để cố giữ bình tĩnh.

Bỏ lại phía sau cảnh hỗn loạn của hỏa hoạn, chiếc ghe nhỏ bé lại âm thầm ra khơi. Phía trước, một vùng trời biển tối đen, mênh mông. Nơi ẩn mình cho những điều còn chưa biết đến của chuyến hải trình không biết được thời gian và địa điểm.

Bão ! Bão ! Bão ! Phép Lạ Xuất Hiện !

8 tháng 6, 1988

Rào rào rào ... Mưa trút xuống như ai đó đang tạt liên tục những thùng nước thật mạnh. Gió lồng lộn, tung hoành khắp bầu trời. Gió góp thêm sức cho mưa. Tạt nước xối xả vào tấm bạt cao su. Gió ùa vào cả bên trong, giành giật tấm bạt với con người. Những bàn tay trộ gân, gồng chặt, cố ghi giữ. Phần phật, phần phật Tấm bạt có lúc tưởng chừng bị gió đoạt mất. 11 người, 22 bàn tay, nhỏ bé có, chai sạn có. Cố gắng, nghiêng răng, bặm môi, vận sức tranh đấu với gió.

Rắc ...

Phụt

Phụt

Một chiếc cột ngã ngang. Sợi thừng đứt bung. Tấm bạt bị tốc lên. Tiếng la hét thất thanh. Hoảng hốt đôn thúc nhau trì giữ lại. Con nít khóc. Người lớn cũng khóc. Mưa lại càng khóc nhiều hơn. Mưa bị gió tóm lấy rồi ào ào đổ xuống. Tôi có cảm tưởng đó không còn là mưa mà là một loạt những cú đâm thoi sơn thay nhau bổ xuống tấm bạt có chúng tôi đang ẩn nấp.

Ùm! Ùm! Ùm!

Tấm bạt tốc lên.

Ùm!

Tấm bạt lại bị gió quật trở xuống. Như một đòn roi mạnh mẽ quất thẳng vào 12 con người đang gồng mình, chịu đựng.

Hợp sức với mưa chưa đủ thỏa thuê, gió xoay sang thổi ào ạt vào mặt biển. Gió nâng sóng lên. Những ngọn sóng cuộn cuộn, bủa vây chiếc ghe. Chiếc ghe chòng chành. Chiếc ghe lắc lư. Chiếc ghe chao đảo. Chú Tư toát ra ới. Thằng bé Dương ọe ra cả mặt xanh, mặt vàng. Những người đàn bà nằm rũ ra, mặt trắng bợt. Thân thể ai cũng ướt đầm, nhầy nhụa. Anh Bá, Thục, Dũng, anh Liêm và tôi cùng nhau cố hết sức để có thể cột tấm bạt che chắn bớt mưa gió. Vất vả

Hoàng Vi Kha

vật lộn một hồi, sau cùng tấm bạt cũng được cột lại. Mọi người nằm mẹp xuống sàn ghe. Anh Bá ôm lấy vợ con. Bọn trẻ khóc inh ỏi. Chú thím Tư nằm cạnh nhau luôn miệng râm rì động kinh cầu Chúa. Họ run lấy bầy. Giọng lạc cả đi. Dũng nằm cạnh anh Liêm. Chiếc phao đeo sẵn lên người. Đôi mắt anh Liêm cũng nhắm nghiền. Mặt anh trở xanh. Tôi không biết anh đang ra sao. Xoay qua đứa em. Sự lo sợ hiện rõ trong đôi mắt nó. Tôi nghĩ nhanh trong đầu. “Không thể nằm như vậy được. Phải chui ra bên ngoài, tìm hai can nước, phòng khi” Nghĩ thế, sau khi trấn an đứa em xong, tôi liền bò ra khỏi tấm bạt. May thay, ngay bên cạnh chỗ anh em tôi có sẵn hai can nước được Trung cột vào sườn ghe. Sóng như càng lúc càng mạnh hơn. Tôi phải nằm xuống để quan sát cái gút thắt. Không gì phức tạp. “Nếu có biến. Chỉ cần kéo sợi này. Gút thắt sẽ bung ra.” Tôi lặp đi lặp lại trong đầu để ghi nhớ. Trở lại cạnh đứa em, tôi thì thào, dặn dò:

- Năm đây, Hai ra xem thằng Trung. Nhớ cái thùng nước này nghe không. Có gì thì phải ôm chặt lấy nó.

Đứa em gật gù. Chỗ nó đang nằm cũng gần đuôi ghe, nghĩa là gần nơi Trung đang giữ tay lái. Tôi chui ra khỏi tấm bạt. Nhìn thấy tôi, Trung hét to giọng, cổ lấm ất tiếng mưa gió

- Mà chui ra đây làm gì? Cần thận coi chừng té xuống biển.

Tôi ... bò chậm chạp lại gần bên Trung. Thay vì trả lời câu hỏi của Trung, tôi nắm lấy bàn tay hắn, siết chặt. Trung hiểu. Hắn nhìn tôi với đôi mắt thâm ý cảm ơn.

- Mà cần thận nha Tuấn. Đừng có đứng hay ngồi cao.

Tôi gật đầu. Nhìn ra chung quanh. Mưa lớn hơn khi nãy và có triển vọng sẽ còn lớn hơn. Bầu trời tối thẫm, tối mù. Những cụm mây to lớn, đen đui chồng chất lên nhau. Tôi có cảm tưởng bọn chúng tôi đang bị giam giữ giữa một lòng chảo úp. Phía trên mù mịt mây đen, phía dưới ùn ùn sóng dậy.

Rào rào

Quả nhiên mưa trở nên to hơn. Một màn nước trắng đục xóa xuống. Không còn nhìn thấy đường chân trời. Chung quanh chỉ toàn một màu xám ngắt.

Rắc rắc Một loạt tia sét ngoằn ngoèo hiện ra. Chớp giật liên hồi

Rầm! Trời gầm lên một cơn dài đình tai. Đám mây đen rách toạt ra vài giây rồi mau chóng liền lại, tiếp tục hùng hổ trút nước. Cơn bão đang tung hoành. Cơn bão lớn gấp mấy lần cơn giông của ngày đầu ra khơi.

Lúc này, Trung đã không còn ngồi mà như nằm ghì xuống. Hai chân hấn gang ra, đập vào hai thanh gỗ hai bên lườn ghe. Cứ như một võ sĩ đang xuống kỵ mã tấn. Cần bánh lái được hấn kẹp vào vách, hai tay cùng ôm ghì lấy. Tôi cũng úp sát thân thể vào sàn ghe. Hai tay cuộn vào đầu sợi dây thừng. Đầu kia của dây cột chặt vào ghe.

Sóng cuộn cuộn nhô lên, hết đợt này đến đợt khác. Không chỉ thế, độ cao của ngọn sóng từng lúc cũng cao hơn.

Chát! Chát! Bùm! Sóng dậy. Sóng ngã.

U, u, u ... Gió cười điên loạn. Lướt qua ào ào.

Rắc rắc ... Âm ! Âm ! Sét chớp lóe sáng. Sấm nổ rền vang.

Rào rào ... Mưa xối xả. Nước như từ bốn phương gom lại, đổ về.

Con nít khóc. Vợ chồng chú thím Tư đọc kinh khan cả giọng.

Bất chợt, cả chiếc ghe bị sóng nâng lên cao thật nhanh.

Tiếng chân vịt xoáy trong không khí xoàn xoạt. Tôi có cảm tưởng như máu từ dưới chân dồn hết lên mặt. Chiếc ghe trên đầu ngọn sóng lớn. Chiếc ghe chao nghiêng.

A ... A A .. Tiếng la kinh hoàng xen cùng tiếng khóc thét.

CHÁT!

Sóng vất chiếc ghe bé nhỏ rơi tòm trở xuống mặt biển. Mọi người và đồ vật trên ghe nẩy bổng lên. Tất cả nếu không cột, không bám vào ghe chắc chắn đã bị hất văng xuống biển. Chưa kịp hoàn hồn. Một ngọn sóng khác đã trôi lên, ủa tới, đón lấy chiếc ghe. Chiếc ghe lại bị nâng lên cao. Tôi

lại nghe tiếng chân vịt xoay xòen xọet. Lần này, ngọn sóng cao hơn ngọn trước. Độ dốc cũng thế. Chiếc ghe chúi mũi. Thùng phuy dầu đứt dây. Bung ra. Rơi khỏi ghe. Thật nhanh và mạnh, sóng ném chiếc ghe trở xuống. Bùm. Chát! Chiếc ghe vỗ vào mặt biển đang dậy sóng một âm thanh thật lớn. Rắc rắc rắc ... những chiếc xương sườn của ghe kêu lên đau đớn. Tôi nằm ngửa, nhìn lên. Phía trên, chung quanh không chỉ mây đen ùn ùn, mưa trắng ngút ngàn mà còn hàng hàng lớp lớp những ngọn sóng to đang hùng hổ bủa vây.

- Sư Hữu ơi, cứu con, sư Hữu ơi! Trung bật khóc. Ngay chính tên lì lợm, ngang bướng nhất cũng đã phải bật khóc cầu cứu sư phụ nào đó của hắn. Một ngọn sóng khác lại đón lấy chiếc ghe bé nhỏ tội nghiệp. Nó vờn chiếc ghe xoay vòng vòng, như con mèo đang vờn quả bóng. Bỏ mặt cho tiếng khóc la, thân phận của chiếc ghe lại được truyền vào tay của một ngọn sóng khác. Cứ thế, liên tục, từ ngọn sóng này, sang ngọn sóng kế. Chiếc ghe xoay tròn, lúc trôi lên, lúc ngụp xuống. Nó không còn nằm trong sự điều khiển của Trung. Sấm chồm trên đầu vẫn liên tục. Mưa vẫn không ngớt. Chiếc ghe đang xoay tròn thì bất chợt lại bị sóng cuốn lấy, nâng vút lên cao. Ngọn sóng lần này dữ dằn hơn tất cả. Không chỉ cao, mà còn nghiêng ngửa. Khiến chiếc ghe vừa chúi mũi, vừa ngã nghiêng sang một bên. Nước biển bắn vào rát cả mặt.

- A ... a

Tôi đồng thanh la to cùng những người trên ghe. Thùng phuy dầu ở dưới hầm chắc đã lỏng hoặc đứt dây trói nên cũng lặn theo. R....r....r... Tất cả đổ nghiêng về một phía. Chiếc ghe có thể bị lật úp

- Phật bà ơi, Phật bà ơi! Cứu chúng con!

Tôi sợ hãi hét to. Trung cũng khóc hu hu. Chỉ cần ngọn sóng này tiếp tục nâng cao và đổ nghiêng thêm một chút, chắc chắn ghe sẽ bị lật úp. Ngay khi ấy, chợt lù lù dưới biển trời lên một ngọn sóng mới, đánh mạnh vào sườn ghe, hất chiếc ghe đang chao nghiêng trở lại vị trí cân bằng. Chưa kịp phản ứng, ngọn sóng cũ đã đổ ụp xuống. Chiếc

ghe rơi tởm vào giữa hai luồng sóng sừng sững. Ngược mắt nhìn lên, tôi chờ đợi.

Rào rào

Âm âm

Hai cột nước đổ xuống. Chiếc ghe chìm trong màn nước. Trong tâm trí tôi tiếng kêu thảng thốt “A, thôi rồi, chết rồi”. Trong miệng, trong mắt, trong mũi tôi toàn nước biển. Thần thức tôi chợt hiện ra hình ảnh diệu hiền của bà Ngoại đang chăm chỉ gõ mõ, lần từng viên chuỗi bồ đề cùng lời kinh nhật tụng. Một loạt hình ảnh chớp nhoáng bùng lên trong đầu. Mẹ tôi, cha tôi, em tôi, gia đình tôi, bạn bè tôi. Nước mắt có. Nụ cười có. Tai tôi ùn ùn hàng loạt âm thanh hỗn loạn.

Rắc ... rắc Rắc ...

Chiếc ghe kêu lên những tiếng động hãi hùng. Rồi bất chợt, như có một nguồn lực vô hình đẩy nó vọt lướt lên cao. Chui thoát khỏi hai luồng sóng dữ. Tôi ho sặc sụa. Ráng mở bừng mắt. Chưa chết. Còn chưa chết. Tôi nhìn vội. Đứa em trai vẫn còn nằm dưới tấm bạt cao su. Không hiểu do quyết lòng cột chặt hay do phép màu nào đó, khiến tấm bạt bám sát lấy ghe, trở thành một tấm khiên che chắn mưa gió, và giữ lại mọi người không bị sóng đánh văng khỏi ghe. Cạnh tôi, thùng nước ngọt 20 lít vẫn còn đó.

Nhưng cơn bão vẫn không hề có dấu hiệu thuyên giảm. Từ vùng biển đen ngòm chung quanh, hết ngọn sóng này lại tiếp ngọn sóng khác vươn lên, ụp xuống. Những cơn sóng cao quá đầu, sừng sững hết như một đàn quái vật đang đua nhau đội mồ đứng dậy. Chúng to lớn, gầm gừ, nhe nanh vuốt trắng toát tranh giành nhau nuốt trửng chiếc ghe bé nhỏ, khốn nạn. Nước đổ ào ào lên ghe. Đợt trước chưa rút hết, đợt sau đã ủa đến. Những cánh tay của loài thủy quái đang thi nhau níu kéo. Những cánh tay của chúng tôi cũng cố gắng trì giữ. Thân thể tôi có lúc bật nảy lên, có lúc va sang bên này, có lúc đung mạnh vào sườn ghe, đau nhói.

- Nam mô đại từ, đại bi cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát!

Tôi niệm danh hiệu đức Bồ Tát Quán Âm không ngừng. Trung cũng khóc to trong lời cầu cứu vị sư phụ của hẳn. Chung quanh chiếc ghe một vùng nước mênh mông sóng lớn bủa vây. Mặt tôi ướt đầm. Đầu lưỡi nếm đủ vị ngọt của mưa, vị mặn của biển.

- Phật bà ơi! Cứu chúng con!

Trong đầu tôi lại vang rền tiếng gõ mõ đều đặn của Ngoại và hình ảnh của ba mẹ. “Cứu chúng con Phật bà ơi! Cứu chúng con!” Tôi nhắm mắt. Gương mặt của Ngoại. Nụ cười của mẹ. Ánh mắt của ba. Nước mắt của đứa em gái. Bàn tay nhân từ của pho tượng Quán Thế Âm. Dòng tóc đen đẹp của cô bạn gái. Miệng cười thân thiện của thằng bạn học. Nhành tre nhỏ. Bình cam lồ... Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát! Lời niệm vang lên to dần trong tâm trí, lồng vào âm điệu liên tục “tốt, tốt, tốt” tiếng khỏ mõ của Ngoại. Lời niệm thoát ra khỏi đôi môi ... thét to lên thành lời thống thiết

- Nam mô đại từ, đại bi cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát!

Mở bừng mắt. Lạ kỳ thay. Ở một góc trời, một tia sáng dịu dàng toát ra, soi chiếu xuống. Giống như ai đó đang dùng đèn soi vào bóng đêm. Tia sáng nổi bật giữa cơn bão tố. Tôi nhắm mắt rồi lại mở to mắt. Tia sáng kỳ lạ kia vẫn còn đó, xé toạt ra từ vùng mây đen. Tôi vội vàng gào lên:

- Anh Trung có nhìn thấy tia sáng đó không hả?
- Tao thấy, tao cũng thấy!
- Cho ghe chạy theo hướng tia sáng đó được không!
- Tao sẽ cố ...

Sóng dữ vẫn cuộn cuộn bủa đến. Trung gồng mình. Tay ôm ghì bánh lái ráng giành lại sự kiểm soát chiếc ghe từ những đợt sóng hung hãn. Trông thấy hẳn như thế, tôi chột dấy lên nỗi thương hại. Một tay tôi bèn rời sợi dây thừng, ôm choàng ngang chân của Trung. Mỗi khi sóng dâng bỗng ghe lên, tôi lại cố hết sức bình sinh, ghì kéo Trung trở xuống. Tôi muốn Trung dồn cả sức của hẳn vào đôi tay để lèo lái chiếc ghe theo hướng tia sáng ấy. Hai chúng tôi cùng nhau

vật lộn với sóng gió. Hai gương mặt lúc hứng lấy mưa, lúc dàn dụa nước biển.

- Cố lên anh Trung! Cố lên.

Tôi luôn miệng thét gào động viên. Sóng dữ dường như biết chúng tôi đang đào tẩu. Chúng điên tiết, lòng lộn. Chúng ập đến. Tung những cú đâm mạnh mẽ vào sườn ghe. **BÙM, BÙM**

Chiếc ghe cũng như bọn chúng tôi nín thở, gồng mình hứng chịu. Khá vất vả, cuối cùng chiếc ghe đã nằm dưới sự điều khiển của Trung. Keo này chúng tôi đã thắng. Lòng khắp khởi nhìn lên, tia sáng kỳ diệu kia vẫn còn đó, gieo vào tôi sức mạnh của niềm tin. Những vết bầm trên cơ thể tôi không còn cảm thấy đau. Trung cũng thế. Hắn như bình tĩnh hơn, chai lì hơn. Hai tay hắn bỗng trở nên thuần thạo hướng dẫn chiếc ghe. Khi thì né ngọn sóng bên này. Lúc lại tẻ sóng ngọn sóng bên kia. Điều làm cho hai chúng tôi lên tinh thần nhất là ghe càng chạy theo hướng tia sáng chỉ định, sóng gió càng nguôi dần đi. Trong tôi xen lẫn sự vui mừng với nỗi kính sợ mà lần đầu tiên trong đời tôi cảm nhận được.

- Nam mô đại từ, đại bi cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát!

Danh hiệu đức Bồ Tát tôi vẫn tiếp tục thành tâm trì niệm. Chừng vài mươi phút chống chọi, chiếc ghe cuối cùng cũng phóng ra khỏi trận bão. Thật là khó tin. Ở phía bên này trời trong xanh. Mây trắng vài cụm nhỏ hiền lành. Biển lặn tăn sóng. Gió hiu hiu mát. Nhìn lại sau lưng, một vùng mây đen kịt, sấm chồm lóe sáng, ù ù ù ù. Mọi người chui ra khỏi tấm bạt, ngơ ngác nhìn chung quanh. Chú thím Tư ôm nhau khóc. Gia đình anh Bá cũng sụt sùi. Anh Liêm, Dũng, em trai tôi, Thục đều bản thân như còn chưa tin hẳn mình đã thoát nạn. Chúng tôi ôm lấy nhau, khóc òa ra!

- Thoát nạn rồi! Thoát chết rồi

Nụ cười ướt đầm nước mắt. Trung giao tay lái lại cho anh Bá. Hắn đến cạnh tôi, vỗ vai tỏ vẻ thân thiện:

- Tao cảm ơn mày nha Tuấn.

Cái vỗ vai của Trung làm tôi nhói đau. Thoát cơn nguy hiểm, bây giờ tôi mới nhận biết cái đau của những vết thương trên cơ thể. Trung và tôi kể lại cho mọi người nghe về tia sáng kỳ lạ ấy.

- Có lẽ chúng ta phải đổi hướng. Lúc nào đi về phía Mã lai cũng gặp bão. Chắc phải đi Thái lan quá. Trung đề nghị. Mọi người có chút phân vân, nhưng rồi cũng đều tán đồng. Chúng tôi kiểm soát lại ghe. Nói chung, tình trạng không gì đáng lo. Tuy đã đánh mất một phuy dầu, một thùng nước ngọt, nhưng máy ghe còn chạy được, lương khô vẫn còn đủ cho vài ngày. Thục và anh Bá xuống hầm cột chặt phuy dầu còn lại. Những người còn lại phụ dọn dẹp, tát nước trên ghe. Ổn định mọi việc xong, Trung giải thích:

- Không thể chạy ra quá xa, tui đành cho ghe chạy ven theo vùng biển Thái lan. Máy chỗ này nguy hiểm. Mọi người chịu khó chui xuống hầm ghe nha. Anh Liêm, Dũng, gia đình anh Bá, chú thím Tư đều nghe theo. Thục, đứa em trai và tôi ngồi lại phía trên vì bên dưới đã quá chật chội. Một chiếc cột đã gãy mất. Thục cố gắng căng lại sợi dây thừng rồi phủ tấm bạt lên. Cái lều “hai chái” bây giờ thấp lè tè. Lúc ấy, trời đã về chiều. Anh Bá vẫn thay Trung cầm lái. Trung lăn khò ra ngủ. Chắc chấn trện bão vừa qua đã khiến cho hắn như người. Tôi ngồi yên lặng cạnh anh Bá. Mặt trời đang lặn dần xuống. Lòng tôi còn xao động về cơn bão và tia sáng lạ lùng khi nãy. Những thành kiến về tôn giáo tan mất. Trong tôi một niềm tin mới đang hiện lên.

Nắng Thiêu, Nước Cạn và Những Tên Cướp Biển

9 tháng 6, 1988

Thấm thoát, chiếc ghe chúng tôi đã lênh đèn trên biển hết 5 ngày. Hầu như lúc nào chúng tôi cũng gặp mưa, bão. Hôm nay, chúng tôi đã thay đổi tọa độ. Chiếc ghe chuyển hướng sang Thái Lan. Ngày mở đầu cho tuyến đường mới không ướt đầm mưa mà lại hùng hực nóng. Trận bão ngày hôm qua đã khiến cho ghe bắt đầu ngấm nước. Chủ yếu là nơi đặt máy. Còn dưới hầm, nước chưa ngấm vào. Cả buổi sáng, công việc chính của mọi người là thay nhau tát nước. Một bình nước nhựa cao chừng 20 cm được dùng làm gầu tát. Người này mệt, người khác thế. Cũng may, không bị nghiêm trọng. Tôi nhắm tính, ước lượng. Khoảng chừng 20 phút, trong hầm máy nước ngấm vào khoảng một phân. Do đó, cũng chưa phải liên tục tát. Thế mà chủ lực lại chỉ có vài người: Dũng, anh Bá, Thục, hai anh em tôi và Trung. Chị Hà thì đang mang bầu, lại có cháu thơ, nên được miễn. Em gái anh Bá thì ... tổ lười. Tát được dăm phút đã than đau lưng. Anh Liêm thì èo uột sức khỏe. Dũng xung phong gánh luôn phần cho anh. Còn vợ chồng chú Tư thì cũng thuộc loại giả đồ bệnh hoạn không thua ai. Họ trốn ru rú dưới hầm, nằm dài nghỉ ngơi, quyết không đụng đến cái bình nhựa đó.

Hầm máy nhỏ bé. Hơi nóng, hơi dầu bốc lên ngun ngút, ngọt ngạt. Muốn tát nước phải từ phía trên lom khom, cúi xuống mức, rồi phải nhào người đổ ra ngoài ghe. Chỉ cái thao tác đó thôi vài chục lần cũng đủ đau lưng. Cộng thêm, ghe bập bênh, lắc lư. Rất dễ chóng mặt, say sóng. Mặt trời càng lên cao, nhiệt độ càng gia tăng. Ai cũng ướt đầm mồ hôi. Huống gì chúng tôi phải tát nước cạnh máy ghe đang nóng hùng hực. Can nước ngọt sau cùng cạn nhanh. Đến lúc mặt trời gần đứng đỉnh đầu, trên ghe không còn một hạt nước. Tôi nổi giận thật sự, vì những người uống nhiều nhất lại là những người không làm gì hết. Nhưng tôi lại không

thể bỏ mặt. Tất cả đã là một sự cộng nghiệp hoặc do số phận đặt để 13 người chúng tôi phải đi chung với nhau. Đến lúc này, tôi chợt hiểu ra câu chuyện Tây Du Ký. Thầy trò Đường tăng đại diện cho những bản ngã khác nhau của con người. Họ phải cùng đồng hành thì mới đến được xứ Phật. Có lẽ 13 người chúng tôi cũng thế. Cá tính khác nhau, thậm chí không ưa thích nhau, nhưng vẫn phải “ngồi chung xuồng” trong cuộc hành trình tìm tự do này.

Hì hục tát thêm một lúc thì cơn khát làm mọi người bắt đầu vả ra. Tay chân mất dần sức lực. Tấm bạt căng lên che chắn nắng. Nhưng nó lại không đủ làm dịu cái nóng như thiêu đốt. Ngược lại, trú bên dưới lại càng ngột ngạt, khó thở hơn. Trung vẫn cố cầm tay lái. Anh Bá rút xuống hầm sẵn sóc cho mấy đứa nhỏ. Mọi người quì xuống, nằm la liệt trên sàn ghe. Cuồng họng khô rát. Chung quanh bao la đại dương. Nước – Toàn là nước. Nhưng chúng tôi lại đang khát nước điên dại. Anh Bá trở lên với một cái ly nhỏ trên tay trao cho Trung.

- Nước tiểu của thằng Đương. Nhấp chút đi cho có sức.

Trung đón ngay lấy, không chút chần chừ, nốc sạch.

- Không biết mấy đứa nhỏ còn có thể tiểu nữa không! Anh Bá lo lắng, trở xuống hầm. Tôi nằm dài ra thở. Dưới cái nóng đang thiêu đốt, tôi có cảm tưởng thời gian cũng bị đun chảy. Cho nên, nó nhẽ nhãi, trôi qua thật chậm chạp. Cơ thể tôi đang cần nước. Nói chung là cần dung dịch lỏng. Cơn khát không giữa sa mạc cát trắng mà lại giữa đại dương mênh mông xanh rì. Quanh tôi là nước, là dung dịch lỏng đó chứ. Thế mà lại không uống được. Tôi như điên lên. Ngay cả mồ hôi cũng không còn để mà tứa ra trên da. Chịu hết nổi, tôi trườn người đến bên thành ghe với tay xuống. Nước biển cũng nóng hừng hực. Miệng khô rang. Tuyến nước bọt hình như cũng cạn mất. Đôi môi bắt đầu nứt nẻ. Bất cần suy nghĩ, tôi vục tay xuống, vớt lên một ngụm nước, vội vã úp mặt, úp môi vào. Trí óc tôi tưởng tượng đến những ly nước ngọt ngon lành. Nhưng không lâu, ngay sau khi nhận ra vị mặn, cuồng họng tôi phản ứng

gay gắt. Tôi nằm vật người ra. Ngửa mắt nhìn lên. Chỉ mới ngày hôm qua tôi cầu mong nhìn thấy mặt trời trong trận bão. Ngày hôm nay, mặt trời trên cao đối với tôi lại như một hình thức tra tấn dã man. Mắt tôi hoa lên. Nổ đom đóm. Mặt trời vụt to lớn, sáng lòa. Rồi chợt tắt cả trở thành một màn đêm mù mịt.

- Tỉnh rồi

Tôi hé mắt, đứa em trai đang ngồi cạnh bên. Trên tay nó là cái nắp can 20 lít còn chút nước trong đó. Thì ra tôi đã là người ngất đi. Tôi thử cử động. Thân thể tôi mệt nhoài, rã rời. Nhưng tôi cảm thấy áo quần ẩm ướt.

- Lúc này tự dưng có đám mưa. Hứng được gần nửa can nước.

Em tôi giải thích. Nghe thế tôi nghĩ thầm “Mưa nhuần”. Lần đầu tiên trong đời, tôi biết thế nào là mưa nhuần. Tôi lồm cồm ngồi dậy nhìn quanh. Thục và Dũng đang chắt chiu từng giọt nước đọng trên tấm bạt cao su vào những gì có thể chứa giữ được. Cái nóng vẫn còn đe dọa dù rằng mặt trời đang bị vài đụn mây lớn che chắn. Uống thêm vài ngụm nước và nghỉ ngơi chốc lát, tôi đã hồi phục. Ghe tiếp tục chạy. Chúng tôi lại tiếp tục thay nhau tát nước.

- Có tàu, có tàu lớn kìa!

Tiếng hét mừng rỡ của Trung làm tôi và mọi người bỏ ngang tất cả. Vội nhìn theo hướng tay Trung, ở phía xa, một chiếc tàu loại thương thuyền rất to hiện ra. Tôi thường nghe kể về những tàu buôn tại hải phận quốc tế. Có không ít thuyền nhân Việt nam đã được họ cứu giúp. Tin về chiếc tàu đã nhanh chóng truyền xuống hầm ghe. Chú thím Tư, anh Liêm, vội vã trèo lên.

- Vầy, vầy ra hiệu cho tụi nó.

Tôi cởi áo làm cờ. Thục, và chú Tư cũng thế. Bọn chúng tôi đứng vầy áo liên tục.

- Xa quá, không biết tụi nó có thấy mình không?

Thục hỏi

- Tôi nghĩ là thấy! Họ tàu lớn, có ống nhòm loại xịn thì khoảng cách như vậy không nhằm nhò gì đâu

Chú Tư giải thích. Giọng tỏ ra tự tin. Tôi chợt nhớ ra chú Tư là đại úy hải quân. Với kinh nghiệm của chú, thì lời giải thích này thật không sai. Trung hướng chiếc ghe lao về phía tàu.

- Nhanh nhanh lên.

Thục đôn đốc. Mọi người hồi hộp, nóng ruột. Tôi và chú Tư vẫn không ngừng vẫy áo.

- Thôi rồi, sau nó quay hướng đi rồi?

Quả nhiên, chiếc tàu đã đổi hướng. Chúng tôi cuống quýt, giục dã Trung:

- Cho ghe chạy nhanh nữa

Nhưng chiếc ghe bé nhỏ vốn làm sao bì lại chiếc tàu to lớn kia. Chỉ trong vài phút ngắn ngủi, nơi đường chân trời đã không còn nhìn thấy bóng dáng của nó. Chúng tôi thất vọng, ngồi rũ ra, cùng im lặng. Một vài giờ như thế trôi qua. Bất chợt Trung lại la to:

- Có tàu nữa kia!

Quả nhiên xa xa lại xuất hiện một chiếc tàu to lớn khác. Mọi người lại bật dậy, nhanh nhẹn vung áo lên vẫy tới tấp. Trung xả hết tốc độ. Nhưng ghe chưa đi được thêm bao xa thì chiếc tàu thứ nhì lại cũng quay đi. Không lâu sau, một chiếc tàu khác lại hiện ra. Chúng tôi lại vẫy áo cầu cứu. Tàu lại bỏ mặt ra đi. Cứ thế, tôi đếm đã có sáu chiếc tàu chối bỏ chiếc ghe của chúng tôi.

Chiều đang dần đến. Nắng dịu đi. Cái nóng cũng thế. Suốt thời gian qua, mãi mê vẫy gọi tàu qua lại, bọn chúng tôi quên cả khát. Khi mặt trời không còn cách mặt nước biển bao xa, khi chúng tôi đã chán nản, thất vọng, thì Trung lại phát hiện một chiếc tàu khác. Lần này, khoảng cách giữa hai bên có vẻ gần hơn. Dù không còn niềm tin, nhưng mọi người lại tiếp tục vung áo làm tín hiệu cầu cứu.

- Có lẽ họ thấy toàn đàn ông nên không cứu! Chú Tư đặt nghi vấn.

- Kêu hết đàn bà con gái lên đây!

Trung nhanh nhẹn ra lệnh. Ngay lập tức, thím Tư, em gái anh Bá và chị Hà đã có mặt trên sàn ghe cùng vẫy tay ra

hiệu cầu cứu. Tuy biết lời hét hò chẳng thể đến tai chiếc tàu nọ, nhưng mọi người cũng thi nhau gào to

- Cứu chúng tôi
- Help!
- S.O.S

Tiếng Việt chen cùng tiếng Anh. Áo trắng chen cùng áo đen. Đàn ông chen cùng đàn bà. Tất cả cùng hướng về chiếc tàu nọ thống thiết hét gào, vẫy gọi. Độ chừng vài phút trôi qua, chiếc tàu nọ bỗng dừng lại. Chúng tôi như không tin vào mắt mình. Đúng vậy, chiếc tàu to lớn sơn hai màu trắng và xanh dương đã dừng lại.

- A ha, họ nhìn thấy chúng ta rồi
- Phên này được tàu cứu rồi
- Cảm ơn Trời Phật

Chúng tôi òa ra mừng rỡ. Chúng tôi nhảy nhót, vẫy tung những chiếc áo thay tín hiệu cấp cứu. Trung hớn hờ trao tay lái cho anh Bá. Hấn chạy đến đứng đầu mũi ghe, cời áo cùng chúng tôi tiếp tục vẫy. Những chiếc áo nhàu nát qua bao ngày đang tung bay trong gió. Lòng tôi khắp khởi vui mừng. Chiếc tàu to lớn kia vẫn còn đó đợi chờ.

Trung xoay lại định nói gì đó với chúng tôi. Nhưng gương mặt hấn bất chợt hiện lên vẻ thảng thốt. Mọi người vội nhìn ra sau. Mãi mê vẫy gọi chiếc tàu buôn kia mà chúng tôi không ai biết từ nãy giờ đã xuất hiện một chiếc ghe lạ đằng sau. Khoảng cách tuy còn khá xa nhưng từ chiếc ghe lạ đã ủa đến với chúng tôi một cảm giác lo sợ kinh hồn. Rõ ràng chiếc ghe đó đang cố tình đuổi theo chúng tôi.

- Nhanh nhanh nhanh lên anh Bá ơi

Chúng tôi hốt hoảng thật sự. Chắc chắn chiếc ghe đó không là điềm lành. “Thái lan, cướp biển Thái lan” Tôi lạnh người khi sực nhớ ra, chiếc ghe chúng tôi đang đi vào Thái lan. Thật nhanh, những lời kể về thảm cảnh cướp biển ủa đến trong đầu tôi.

- Cầu mong đừng là cướp!

Thím Tư run lấy bầy.

- Hy vọng chỉ là ghe đánh cá!

Anh Liêm cũng tái mặt lo lắng. Mọi người cuống cuống đốc thúc anh Bá trong khi vẫn không ngừng cầu cứu chiếc tàu kia. Khổ nỗi, chiếc ghe bé nhỏ này vốn đã bị trục trặc máy thì làm sao có thể chạy nhanh hơn được. Phía trước, chiếc tàu to lớn – hiện thân của giải thoát. Phía sau, chiếc ghe lạ đang tăng tốc đuổi tới – hiện thân của kinh hoàng. Còn bọn tôi – những thuyền nhân khốn khổ đang đứng giữa hai đầu sống và chết. Khoảng cách giữa chiếc ghe lạ và chúng tôi rút ngắn thật mau, trong khi khoảng cách giữa chúng tôi và chiếc tàu buôn vẫn còn biên biệt.

- Cứu chúng tôi
- S.O.S
- Help!

Tôi hòa cùng mọi người la gào khan cả giọng. Nhưng ôi thôi, không rõ vì lý do gì, hiện thân của giải thoát – chiếc tàu buôn lại bắt đầu khởi máy ... xoay mũi hướng đi.

- Trời ơi, nó bỏ mình rồi
- Đuổi theo, mau lên
- Nó không chịu cứu chúng ta

Tôi sửng sò. Không tin. Không thể tin được. Chiếc tàu buôn thật sự đang quay lưng lại chúng tôi.

- Đàn bà con gái chui xuống hầm mau lên.

Trung thét lớn. Tôi ngồi phịch xuống. Nỗi thất vọng và đau xót dâng lên ngập lòng. Chiếc ghe lạ vẫn ráo riết đuổi tới. Chiếc ghe chúng tôi ì ạch chạy theo ... hửn khói chiếc tàu buôn. Cứ như con chuột lắt ồm đỏi đang cố chạy thoát khỏi sự truy sát của con mèo. Nhưng sức đã cạn kiệt, mà cứu cánh lại lạnh lùng dứt bỏ ra đi, số phận sống chết đành phó thác cho ông Trời vậy.

Khi bóng dáng chiếc tàu buôn biến mất, cũng là lúc chúng tôi nhìn rõ hơn chiếc ghe lạ phía sau với ngọn cờ Thái phan phật bay trong gió. Từ bên này, tôi có thể nhìn thấy năm sáu tên Thái đang đứng ra hiệu cho ghe chúng tôi dừng lại.

- Thôi rồi, cướp biển thật rồi

Chú Tư run giọng. Con chuột lắt ồm đỏi đã chịu thua, chờ đợi sự quyết định sinh sát của con mèo đang sắp vồ tới. Tôi xoay qua Thục hỏi:

- Sao còn không chịu lấy súng ra?
- Không có súng!

Giọng của Thục cũng lạc đi. Tôi kinh hãi, kêu lên:

- Cái gì, sao nói ghe này đi sẽ có súng. Anh với Trung là bộ đội mà.

Thục lặng im. Tôi chết điếng. Làm sao bây giờ. Ghe Thái lan tiến lại gần hơn. Trung vẫn đứng ở mũi ghe cạnh tôi. Hắn đảo mắt nhìn quanh tìm cây búa nhưng có lẽ đã đánh mất vào trận bão hôm qua. Hắn lại lôi ra con dao nhỏ dùng cắt trái cây của chị Hà, lớn giọng chửi thề

- Đ.M. thằng nào nhào vô, tao đâm thằng đó.

Tôi xoay sang nhìn hai anh em anh Liêm và đứa em.

Gương mặt ai cũng căng thẳng, phập phồng. Tôi nhìn quanh chiếc ghe, trong đầu nhanh chóng hoạch định “Biển không động. Trời sắp tối. Có gì phải ôm cái thùng, nhảy xuống biển.” Vừa nghĩ đến đó, chiếc ghe của Thái lan đã trờ tới, ủi thẳng vào sườn ghe của chúng tôi. CHÁT! Tiếng va chạm vang lên thật lớn giữa vùng trời biển mênh mông. Tội nghiệp, chiều dài chiếc ghe của chúng tôi chỉ non một phần tư chiều dài chiếc ghe của Thái. Cú húc ấy làm chiếc ghe chao đảo. Mọi người chúng tôi cũng lạng quạng, ngã sóng soài. Còn chưa kịp đứng vững thì chiếc ghe Thái lại bồi thêm một cú thật mạnh.

- A ...

Đám đàn bà con nít trên ghe khóc òa ra. Tôi nhìn sang ghe Thái lan, những gã đàn ông bệ vệ, cởi trần, nước da đen đũi, xăm chi chít nhiều hình vẽ quái lạ. Trên tay tên nào cũng lăm lăm một cây mã tấu dài. Gương mặt đằng đằng sát khí. Tôi nhìn sang Trung. Con dao nhỏ của Trung rơi mất từ lúc nào. Sự hung hăng của Trung cũng đã rơi mất theo nó.

Những sợi dây thùng to lớn nhanh chóng quăng sang ghe chúng tôi. Một đầu dây có móc sắc, cấp phập vào sàn ghe. Vài tên to con bèn kéo chiếc ghe chúng tôi sát gần. Ba bốn tên khác với vũ khí trên tay nhảy vọt sang. Một tên nhằm vào Trung tung hai cú đâm thật mạnh. Trung giật lùi lại vài bước. Cây mã tấu đen thui trong tay tên cướp vung lên. Tôi

kinh hãi. Phập! Lưỡi dao sắc bén ngọt lịm cắt ngang thân cột gỗ cạnh Trung. Một tên khác xấn đến cạnh tôi hét lên thứ ngôn ngữ lạ lùng. Một tay lăm lăm thanh mã tấu. Một tay xô tôi té xuống sàn ghe. Hai tên khác lao đến bên anh Bá ra tay túi bụi vì cái tội “không chịu dừng ghe”. Thím Tư, chị Hà, em gái anh Bá, bị lôi hết ra sàn ghe. Gương mặt họ không còn giọt máu. Vợ anh Bá nhìn thấy chồng như vậy bật khóc như mưa. Bé Đương thương cha toan chạy đến cũng bị một tên cướp đứng cạnh xô ngã sóng soài. Thằng bé khóc ré lên, chui rúc vào vòng tay mẹ. Khi bọn chúng dừng tay, gương mặt anh Bá cũng đã sưng tím, mũi miệng chảy máu ròng ròng. Riêng thím Tư kinh hãi khóc không ra lời. Tim tôi đập nhanh. Hồi hộp xen cùng lo sợ. Chúng uy hiếp, kèm chế tất cả đàn ông một cách nhanh chóng và không khó khăn. Ngay sau đó, chúng bắt một thanh ván làm cầu nối giữa hai ghe. Từ buồng lái, một gã đàn ông trung niên da sạm nắng, bận áo trắng, bước ra đốc thúc gì đó. Tôi đoán gã chính là thuyền trưởng. Theo lời gã, một vài tên khác nhảy sang ghe chúng tôi bắt đầu lục soát. Gã thuyền trưởng xoay sang quan sát chúng tôi rồi chợt xỏ ra vài chữ tiếng Anh:

- Vietnam ? Vietnam ? Escape ?

Tôi theo học tiếng Pháp. Tiếng Anh chỉ biết bập bẹ vài chữ. Chợt nhớ ra chú Tư từng du học tại Mỹ và dạy tiếng Anh kiếm sống sau 1975, tôi và anh Liêm đốc thúc

- Chú Tư, nói với thằng thuyền trưởng đi! Mau lên.

Chú Tư run rẩy giơ tay:

- Yes, yes!

- Very good!

Tên thuyền trưởng vẫy tay ra hiệu chú Tư sang ghe hấn. Không rõ bọn họ trao đổi điều gì. Thím Tư ngồi run lập cập, nôn nóng. Lát sau, chú Tư nguyên vẹn trở ra. Mọi người thăm mừng. Chú Tư lập bập:

- Nó muốn tụi mình từng người một sang ghe của tụi nó.

- yes, Viet nam, yes, go!

Gã thuyền trưởng lú đầu qua ô cửa sổ phòng lái quắc tay. Hai tên to lớn xấn đến xóc nách từng người lần lượt bước qua manh ván nhỏ để vào buồng thuyền trưởng. Chú Tư vẫn được giữ lại đứng ngay cạnh cửa buồng. Hễ tên thuyền trưởng bên trong ra hiệu thì chú Tư mới đưa người kế tiếp vào. Trong khi chờ đợi đến phiên mình, tôi ráng lấy lại bình tĩnh và quan sát. Thì ra bọn chúng muốn khám xét vợ vết từng cá nhân. Những ai sau khi khám xét xong, chúng bắt ra ngồi ngoài mũi thuyền của chúng. Trên tay tôi còn chiếc nhẫn “hộ thân”. Phải tìm chỗ cất dấu. Tôi nhìn quanh ghe. Lúc này chỉ còn ba tên cướp. Nhưng ánh mắt chúng lăm lăm nhìn bọn tôi như cú vọ. Còn nữa, chiếc quần jean của tôi đang cất giữ một số giấy tờ quan trọng. Tôi phải tìm cách gìn giữ cả cái quần này. Đang suy tính thì đã đến lượt đưa em trai. Không thể mở miệng cho nên tôi vội nắm lấy tay nó, động viên. Đưa em bước qua mảnh ván tiến vào phòng gã thuyền trưởng. Tôi hồi hộp dán mắt vào, lăm râm cầu nguyện và chờ đợi. Khi thấy nó an toàn trở ra, tôi đỡ lo hơn. Dũng bị bắt đi kế tiếp. Sau Dũng là tới phiên tôi. Sau tôi là Thục. Thục là người cuối cùng của chuyến ghe. Lúc này trời đã bắt đầu nhá nhá tối. Khi đến lượt mình, tôi đã bình tĩnh hơn nhiều. Bước đến cạnh chú Tư tôi lén nhanh tay tháo chiếc nhẫn dúi vào tay ông ta. Chú Tư đã bị chúng lục soát qua rồi, cho nên, giao cho chú chiếc nhẫn là tôi yên tâm. Việc thứ hai “bảo vệ giấy tờ”. Tôi nhìn vào buồng cabin thuyền trưởng. Điều làm cho tôi sững sờ nhất đó chính là có rất nhiều hình Phật Thích Ca được dán trên vách. “vậy là sao? Cướp mà cũng thờ cúng Phật như vậy sao?” Cũng trong tầm nhìn là một cái đồng hồ treo trên vách khá dơ bẩn. 7:35. Đã 7:35 phút tối. Họ đang khám xét Dũng rất kỹ. Gâu áo, lai quần, lưng quần, tóc tai đều bị chúng vạch tìm. Thôi chết, như thế thì mớ giấy tờ của tôi sẽ bị phát hiện. E rằng khi khám xét chúng tưởng dấu diêm đồ quý, nhưng khi biết là không có giá trị gì, chúng sẽ bực tức xé bỏ. Thế thì phải làm sao đây. Tôi chợt nảy sinh một ý nghĩ táo bạo. Vì người bị khám xét xong và chuẩn bị vào khám xét đều dùng chung một cửa ra và vào. Cho nên khi

Dũng vừa bước ra, và sau lưng Thục đang chờ tới phiên bị khám, tôi liều mạng, xoay mình đi chung với Dũng về phía mũi ghe, nơi mọi người đang bị bắt ngồi đợi đó. Chỉ có như thế tôi mới thoát bị khám xét và giữ lại được giấy tờ quan trọng. Tim tôi đập thành thịch. Trong lòng niệm Phật phù hộ. Chú Tư và Thục có lẽ nhận ra nước cờ liều mạng của tôi, cho nên họ vội vàng phụ tay. Thục tiến nhanh lên lấp vào chỗ của tôi. Chú Tư thì ra hiệu cho tên thuyền trưởng biết đó đã là người cuối cùng. Nhưng vừa khi ấy, vai tôi đón lấy một cú vỗ thật mạnh. Tôi chúi người về phía trước. Thôi rồi, chắc đã bị phát hiện. Một tên cướp dần đến cạnh bên hét to. Tôi nghĩ mình chết chắc. Ai dè không phải như tôi nghĩ. Có thể vì trời đang xụp tối chúng nóng lòng nên chỉ lớn tiếng đốc thúc tôi đi cho nhanh mà thôi.

Sau màn khám xét, 13 người bị dồn vào một góc nơi mũi ghe của chúng. Hai ngọn đèn pha bật lên chiếu thẳng vào chúng tôi. Tôi nhắm đếm trước mắt có 11 tên. Đứa nào cũng cời trần, quần khạp, to con, mình xăm đủ thứ hình dạng. Tên thuyền trưởng cũng xuất hiện. Theo lệnh hắn ba tên vào khuôn ra một nồi cơm, một nồi canh và một bình nước.

- Eat ! Eat!

Tên thuyền trưởng ra lệnh. “Nó muốn vỗ béo trước khi màn thịt chắc!” Tôi nghĩ bụng. Mọi người khép nép ngồi xuống cạnh hai nồi cơm canh. Cơm thì đã lưng, canh thì còn khá đầy. Vợ chồng chú Tư, vợ chồng anh Bá, đứa em gái, Thục, Trung, anh Liêm, vội vừa bóc ăn, vừa ra dấu hiệu tỏ vẻ cảm ơn. Họ run rẩy bóc từng ngum cơm bỏ vào miệng cố làm như đang được ăn rất ngon. Vừa ăn, vừa gập đầu đa tạ, vừa chảy nước mắt ròng ròng. Bọn cướp đứng ngồi chễm chệ chung quanh nhìn bọn người xơ xác này như đang bố thí đồ ăn cho những con chó ốm đói. Sự lo sợ ban đầu của tôi lúc này đã đổi sang sự bất mãn, tức giận. Tôi không ăn.

- Ăn đi con, ăn đi cho tụi nó vui

Thím Tư thì thâm năn nỉ. Tôi vẫn quyết định không đụng đến. Sau chừng 5 phút, bọn cướp dọn đi. Bọn tôi lại bị lừa ra nơi mũi ghe. Chúng phân tách bọn chúng tôi ra thành hai

nhóm đàn ông và đàn bà riêng biệt. Ngay sau đó hai tên lực lưỡng lôi ra rất nhiều dao, mã tấu lớn nhỏ đủ loại. Mọi người kinh hãi. Tôi thầm lặng nhìn quanh. Trời đã hoàn toàn tối. Tôi thì thầm với anh em anh Liêm và đứa em trai:

- Tụi nó mà hành hung thì nhảy xuống biển nha. Chúng tôi nắm tay nhau, đồng ý, đồng tình, đồng cam chịu cho mọi hoàn cảnh sẽ xảy ra.

- Quỳ xuống lạy xin tụi nó đi
Chú Tư chợt đề nghị. Nói xong ông quỳ ngay xuống sàn ghe trước mặt bọn cướp lạy không ngừng. Anh Liêm, Dũng, Thục cũng bắt chước làm theo. Đứa em trai tôi bật khóc quỳ cạnh bên anh Liêm. Phía bên kia, chị Hà, thím Tư, em gái anh Bá cũng vội gập mình váy lạy tụi cướp như tể sao.

- Tuấn, quỳ xuống lạy tụi nó mau
Họ kêu tôi. Nhưng cái tính ngang bướng của tôi đang dâng đầy. “Chết thì chết, cóc cần cầu xin!” Tôi quắc mắt nhìn lại bọn chúng và cũng thật sự không ngờ mình lại trở nên bình thản với cái chết đến như thế. Bỏ mặt sự lạy lục van nài, vài tên cướp bước đến cạnh đám đàn bà. Chúng đứng quan sát bàn thảo gì đó một lúc rồi hai tên nắm tay em gái Trung kéo ra trong khi thím Tư cũng bị một tên xông vào. Những người đàn bà khóc òa ra. Em gái của Trung vùng vẫy, sợ hãi đến độ lời cầu cứu không còn nghe rõ

- Anh Hai, anh Ba cứu em ..
Gương mặt của Thanh trắng bợt. Đôi môi bập bẹ không ngừng kêu cứu. Trung chồm đến, lãnh trọn một cú đá như trời giáng, té bật trở lại. Thím Tư cũng khóc nức nở

- Tui già rồi tha cho tui, mấy ông ơi, tha cho tui
Chú Tư khóc ồ lên, lạy hai tên cướp liên tục

- Tha cho vợ tôi, tha cho vợ tui. Tui lạy nè, tui lạy mấy ông nè. Please!

Bọn cướp chẳng tỏ ra chút động lòng. Hai tên khác xúm lại bế xốc Thanh lên. Dù Thanh cố hết sức vùng vẫy, nhưng sức lực của một cô gái 17 làm sao cưỡng lại được sự lôi kéo của 4 tên đàn ông. Ngay lúc đó, không chần chừ, tên ngang bướng như Trung xụp xuống lạy liên tục:

- Đ.M. tao lạy tụi mày! Tao xưa nay chỉ lạy ông bà già tao. Bây giờ tao lại tụi mày nè

Nước mắt tôi tự dung trào ra. Nhìn Thanh, nhìn thím Tư và nhất là nhìn và nghe những gì Trung vừa thốt lên, lòng tôi đau nhói. Tôi chợt nhớ đến người con gái ấy. Nhớ đến đôi mắt ràn rụa lệ của người mẹ khi báo cho tôi cái hung tin “chuyến ghe của con Kh. bị hải tặc con ơ!” Trái tim tôi nghẽn lại. Hai tay tôi nắm chặt. Mắt nhìn căm căm bọn hải tặc. Tôi muốn lao đến xé xác bọn thú đội lốt người ấy.

Nhưng làm gì được hơn ...

Quy xuống. Tôi quỳ xuống cạnh bên Trung. Hấn vẫn chấp tay đập đầu lạy không ngớt. Tôi không thể lạy như Trung, chỉ biết quỳ đó mà nước mắt cứ thế chảy ra. Bọn cướp đã rút ra phía sau ghe với Thanh và thím Tư. Bỏ mặc cho những người còn lại hết lòng lạy lục van xin. Chú Tư đau khổ dáo dạt tìm kiếm bóng dáng tên thuyền trưởng. Hấn biến đi đâu mất. Gia đình anh Bá ôm nhau khóc riêng một góc. Anh Liêm, Dũng, Thục, tôi và đứa em trai ngồi cạnh nhau thần thờ nhìn vóc dáng to lớn của Trung vẫn không ngừng quỳ lạy. Chừng mười lăm phút, tên thuyền trưởng trở lại. Chú Tư khóc lóc cầm lấy tay hấn run giọng nài nỉ

- Please, please!

Gương mặt tên thuyền trưởng chẳng tỏ ra thay đổi. Hấn kéo chú Tư và vẫy tay bảo bọn đàn ông chúng tôi đến bên cạnh.

- See, see ?

Hấn chợt mở ra một cuốn sách. Tôi kinh hãi. Cuốn sách in giấy trắng rất đẹp, bìa cứng, in màu, hình vua Thái lan, bên trong có những trang minh họa cảnh thuyền nhân Việt nam bị cướp biển hành hung, chém giết.

- Kill ! You know, Kill ?

Tên thuyền trưởng trở tay vào các bức hình, trừng mắt nhìn chúng tôi. Chú Tư run lẩy bầy van nài

- Let's us go! sir, please sir

Trung cũng bập bẹ tiếng Anh

- Go, go

Cứ thế, tên thuyền trưởng để cho bọn chúng tôi tiếp tục nài nỉ khoảng mười phút thì hấn ra hiệu cho đàn em lừa mọi

người trở về ghe của chúng tôi. Chú Tư lúng túng chấp tay xá tên thuyền trưởng:

- Thank you so much sir. My wife sire, my wife Trung cũng chen vào

- Chú Tư ơi, xin cho con Thanh với
Lần đầu tiên trong chuyến hải trình, tôi nghe Trung gọi hai chữ “Chú Tư” thật thành khẩn. Vừa nói, Trung cũng vừa chấp tay xá tên thuyền trưởng không ngưng. Tên thuyền trưởng xoay sang bọn đàn em nói gì đó thì bọn chúng vâng dạ. Lát sau, Thanh và thím Tư bị bốn tên xóc nách kéo ra, tổng trở qua ghe chúng tôi. Thanh ngã quỵ vào vòng tay của Trung. Thím Tư cũng ôm chầm lấy chú Tư khóc tức tưởi.

- Tụi nó tha mình rồi! Tụi nó cho mình về ghe rồi
Chú Tư vỗ về vợ. Anh Liêm lại lo sợ.

- Hay là tụi nó lừa mình về ghe để húc cho chết cả đám

Câu nói của anh Liêm làm mọi người hoang mang. Khả năng này cũng rất có thể xảy ra. Tôi vội đảo mắt. Những can nước ngọt vẫn còn trên ghe. Tôi nắm tay đứa em, chuẩn bị cho tình huống xấu nhất. Lúc đó, tất cả bọn cướp đều đứng trên ghe chúng nhìn sang. Những gương mặt lạnh lùng dưới ánh đèn pha chênh chếch góc càng trở nên hung tợn. Tên thuyền trưởng hét vọng sang

- Eh Vietnam. See you again. Kill? Okay?

Đau xót thay, dù uất ức, dù đau đớn, bọn người chú Tư, gia đình anh Bá và Trung vẫn phải chấp tay bái lạy tụi nó. Thật là chưa bao giờ tôi cảm thấy tức giận và nhục nhã cho chính mình đến thế. Chiếc ghe của bọn cướp nổ máy. Lui lại một đoạn. Mọi người chúng tôi hồi hộp đứng nhìn. Chú Tư vẫn tiếp tục van vái. Gia đình anh Bá ôm lấy nhau. Tôi cũng ôm lấy đứa em trai. Tim đập nhanh.

BUM.

Chiếc ghe chúng tôi quả nhiên bị húc một cú chòng chênh. Đám đàn bà con gái lại khóc òa lên. Ghe Thái trở lui.

Chúng tôi nhìn theo. Nó đang lấy trớn cho cú húc thứ nhì.

BUM

Lần này chúng đụng mạnh vào phía mũi khiến chiếc ghe chúng tôi xoay đầu

BUM

BUM

Thêm một vài cú húc. Chiếc ghe đã quay 180 độ. Cứ mỗi lần va chạm là mỗi lần tiếng la khóc kinh hãi vang lên. Đến lúc này, tên thuyền trưởng lại chồm ra khỏi cabin giờ tay hăm dọa

- See you again. Kill! Okay!

Nói dứt lời chiếc ghe Thái mở hết tốc lực bỏ ra đi. Chúng tôi đứng như trời trồng. Phải chờ đến khi chiếc ghe đó khuất dạng và bóng tối hoàn toàn bao trùm xuống, mọi người mới hoàn hồn. Thanh quì xuống khóc thút thít:

- 4 thằng ... tụi nó ... 4 thằng

- Đ.M. tụi bây! Đồ khôn nạn.

Trung và anh Bá ôm lấy Thanh. Ba anh em họ cùng khóc. Chú thím Tư cũng thế. Thực, anh em anh Liêm, và anh em tôi ngồi bên nhau, lặng lẽ cùng những dòng nước mắt.

Tàu Điện Biên 1, Ứng Mộng Quan Âm 10 tháng 6, 1988

Sau khi bọn cướp bỏ đi, mọi người trên ghe chúng tôi vẫn còn bàng hoàng, chưa tin hẳn mình vẫn còn sống. Thanh đã thoi khóc, nằm bên Trung vỗ về giấc ngủ. Vợ chồng anh Bá cũng nằm cạnh lũ con. Chú thím Tư rút riêng một góc. Những người còn lại cùng im lặng. Bóng đêm dày đặc bao trùm lên tất cả. Chỉ có tiếng sóng đánh vào mạn ghe lạch bạch đều đặn. Chiếc ghe đong đưa như ai đó đang đánh võng. Chiếc ghe tự nó cứ lênh đênh theo sóng và gió. Buồn bã và tâm thần đầy bất loạn, tôi khuyên đưa em nên ráng ngủ lấy sức, rồi trở lại vị trí quen thuộc – mũi ghe, ngồi nhắm mắt thiền định. Tôi cố gắng theo phương pháp quán chiếu hơi thở nhưng khắp cơ thể tôi vẫn rần rần cơn rung động, không thể nào tập trung được. Có thật nhiều hình ảnh và âm thanh đang tranh đua nhau hiện ra trong tâm trí tôi. Yêu thương, trù mến như gia đình, bè bạn. Vất vả, cam go như những ngày lênh đênh trên biển vừa qua. Hãi hùng kinh khiếp như cơn bão tố và bọn cướp biển. Tất cả không theo một trình tự thời gian. Chúng chen lấn giành giật sự tung hoành trong tâm trí tôi. Một mỗi, tôi đi vào giấc ngủ từ lúc nào không hay.

Những cụm mây như trái chín, ửng đỏ rực rỡ. Bầu trời chuyển dần từ màu xanh lam nhẹ nhàng sang màu vàng cam. Mặt biển cũng vậy! Như là mặt trời rỏ xuống loang rộng, nhuộm cả một vùng biển một màu đỏ cam thật lộng lẫy. Ở nơi tiếp giáp giữa trời và biển còn vài áng mây xanh phớt tím. Cảnh hoàng hôn trên biển đẹp vô vàn. Còn đang ngẩn người chiêm ngưỡng, bất chợt tôi như thấy giữa những cụm mây năm màu sắc, gương mặt của đức Quán Thế Âm. “Thanh Tâm! Thanh Tâm!” Tiếng gọi rất dịu dàng nhưng lại vang rền. Tôi lật đật quỳ xuống đập đầu đánh lễ. Lúc ngẩng lên thì đã không còn nhìn thấy mặt Bồ Tát, nhưng hai chữ “Thanh Tâm” vẫn còn văng vẳng giữa buổi hoàng hôn kỳ diệu.

Rào ..

Một ngọn sóng vỗ vào mũi ghe, bắn nước vào mặt tôi. Sức tĩnh. Trời đã sáng. Gió sớm hiu hiu mát thổi nhẹ làm tôi tỉnh táo, khỏe khoắn. Thì ra tất cả chỉ là một giấc mơ.

Nhưng tim tôi còn đập khá nhanh, bồi hồi vì cảm xúc rất mạnh. Đây là lần thứ nhì tôi chiêm bao thấy đức Quán Âm cùng hai tiếng gọi Thanh Tâm. Lần đầu tiên là buổi trưa ngày 4 tháng 6, khi tôi đang mơ màng ngủ thì đã nhìn thấy Ngài hiện ra giữa một vùng mây trắng thật đẹp vẫy tay lay gọi. Tôi bừng tỉnh thì vài mươi phút sau, Trung xuất hiện và chuyển đi bắt đầu. Lần này, đức Bồ Tát lại hiển hiện trong khung cảnh hoàn hồn đẹp vô cùng và lại vẫn gọi tôi với hai chữ “Thanh Tâm”.

Nhìn quanh, mọi người vẫn còn nằm yên ngủ. Chiếc ghe theo sóng gió bập bênh, lênh đênh trôi. Hít một làn hơi mát lạnh, tôi lẩm bẩm “Thanh Tâm!”. Đức Quán Âm muốn chỉ dạy mình điều gì đây? Nhìn những ngọn sóng lăn tăn chung quanh, tôi suy gẫm, cố giải mã hai chữ “Thanh Tâm” ấy. Không lâu sau đó, mọi người đã lục đục thức giấc. Tiếng trò chuyện thăm hỏi đưa tôi trở về thực tại. Trung, Thục, anh Bá bắt đầu kiểm soát lại ghe. Bọn cướp đã lấy mất chiếc hải bàn. Bản đồ cho chuyến hải trình bị xé vụn. Dây neo cũng bị chúng chặt đứt. Lương khô, nước uống còn nguyên. Nhưng ở dưới hầm, nước đã bắt đầu ngấm vào nhiều hơn.

Mất la bàn, hải đồ và có lẽ cơn chấn động từ hôm qua vẫn còn đã khiến cho mọi người tỏ vẻ chán nản, tuyệt vọng. Trong khi chị Hà vỗ về mấy đứa con, những người khác ngồi thừ ra, im lặng, bỏ mặc cho ghe tiếp tục trôi theo hướng vô định.

“Thanh Tâm”, tôi chợt lóe lên một chút khái niệm. Chữ Tâm hay quá. Nó nhắc nhở cho tôi cái câu “tất cả mọi sự việc đều từ tâm chúng ta mà khởi xuất”. Tôi không thể để sự chán chường, tuyệt vọng tiếp tục phủ kín tâm của mọi người.

- Sao hả anh Trung! Ghe còn chạy được chứ?

Tôi cất tiếng phá tan sự im lặng. Mọi ánh mắt đổ dồn về tôi và Trung. Hấn gật đầu.

- Mất la bàn rồi, biết đường đâu mà đi?

Chú Tư thều nảo chen vào. Tôi động viên:

- Đừng vội chán chứ chú Tư. Dù gì chú cũng là lính hải quân mà. Chẳng lẽ lại chịu thua chỉ vì mất la bàn.
- Quá khur rồi mà ời!
- Bộ mấy người muốn bỏ mặc ghe trôi vầy, sống chết không màng sao?
- Làm gì bây giờ?

Thím Tư nhìn tôi dò ý. Tôi ngược mặt nhìn lên bầu trời buổi sớm rồi nói với anh Bá:

- Em biết anh không biết dùng la bàn, nhưng anh chắc chắn biết định hướng phải không?

Anh Bá gật đầu đầy tự tin. Tôi tiếp

- Vầy tốt rồi! Em cũng học qua địa lý, có biết chút đỉnh. Căn cứ theo mặt trời và mũi ghe thì chúng ta đang hướng về phía Đông Bắc. Tụi cướp hôm qua ửi ghe mình đã làm cho ghe thay đổi hướng. Mấy hôm trước, anh Trung cho ghe chạy về hướng Thái lan. Mình cũng bị bọn cướp Thái lan tấn công, vậy có nghĩa là ghe mình đang lẩn quẩn trong vùng vịnh Thái lan. Đúng không?

Anh Bá nhìn mặt trời, rồi đảo mắt ra chung quanh quan sát.

- Ừ đúng rồi

Tôi tiếp:

- Bây giờ ghe đang hướng Đông Bắc, nếu cứ để thế mà đi thì sẽ hoặc về tới ... Việt nam hoặc trôi tuột ra biển đông mênh mông.
- Mà có ý kiến gì?

Trung chen vào. Tôi nhìn mọi người rồi cố nói với giọng tự tin hơn:

- Theo em học tại trường thì Thái Lan hay Cam pu chia đều nằm ở phía Tây hoặc Tây Nam của nước mình. Do đó, nếu muốn chắc ăn không đâm đầu ra biển cả mênh mông thì xoay mũi ghe theo hướng

Tây Nam. Hiện giờ mặt trời vừa lên. Mình chạy ghe sao cho mặt trời ở phía sau lưng. Vậy là chúng ta sẽ đi theo hướng Tây. Nhưng anh Bá cố cho mũi ghe chệch xuống phía Nam một chút. Vậy là ghe chạy theo hướng Tây Nam. Nếu may mắn, hy vọng sẽ cập vào đất Thái còn không thì vào Cam pu chia. Cơ hội sống vẫn cao hơn.

- Ban ngày thì dễ rồi, có thể dùng mặt trời định hướng. Vậy còn ban đêm thì sao đây?

Thím Tư đặt câu hỏi. Anh Liêm vội xoay qua chú Tư:

- Ông là lính hải quân mà, chắc biết xem sao chứ hả

Chú Tư bối rối, nín lặng. Anh Bá lại nhanh nhẹn:

- Cái đó thì tao rành!
- Em và anh Liêm cũng có học qua sơ sơ

Tôi nhìn anh Liêm. Anh Liêm gật đầu xác nhận.

- Vậy bây giờ quyết định ra sao?

Thím Tư lo âu. Tôi tiếp tục trấn an.

- Theo con thấy đằng nào cũng có sự mạo hiểm, nhưng theo như ý con thì hướng Tây Nam ít phiêu lưu hơn.
- Tao cũng đồng ý. Lỡ rồi, chơi luôn. Bất quá thì vào Cam pu chia tìm đường khác.

Trung, anh Bá, Thục đã tỏ ra phân chấn. Lúc đó, Dũng lẩm bẩm:

- Tiếp tục hướng đó rủi gặp cướp biển nữa thì sao?
- Chết thì chết!
- Đằng nào cũng coi như chết thì cứ chơi liều.

Thục và Trung cùng nói. Nhìn thấy còn không ít sự sợ sệt, chán nản trên vài gương mặt, tôi bèn vội vàng trấn an:

- Không biết sao, nhưng hôm nay tui có linh cảm an toàn, tự tin hơn.
- Rồi quyết định vậy đi.

Trung hăng hái lên thấy rõ. Có lẽ hẳn đã cùng tôi trải qua trận bão và chứng kiến sự huyền nhiệm, cho nên hẳn trở nên tin cậy tôi hoàn toàn.

- Anh Bá cầm lái đi theo hướng Tây Nam. Máy thẳng con trai phụ tao tát nước. Đàn bà con gái chui xuống hầm. Thục mảy sửa lại tấm bạt.

Mọi người nhanh chóng nghe theo sự phân phối của Trung. Tuy họ vẫn còn lo âu, nhưng tôi đã tìm thấy bùng lên một ý chí can đảm cầu sinh, sẵn sàng tiếp tục dần tới.

Mức độ nước ngấm vào ghe cao hơn so với lần trước. Chắc chắn vì chiếc ghe đã lênh đênh suốt 6 ngày qua, đã vật lộn với trận bão, và lại bị những đòn húc từ ghe cướp Thái. Cũng may, bầu trời hôm nay không nóng gay gắt, bọn chúng tôi thay phiên nhau tát nước liên tục. Lần này, chú thím Tư cũng không thể giả bệnh để trốn tránh. Vì có lẽ họ đã ý thức: muốn cùng sống thì phải đồng lòng cùng làm. Anh Bá vẫn giữ đúng hướng Tây Nam cho ghe chạy gần đến trưa thì bọn tôi trông thấy một tàu buôn rất to. Khoảng cách chiếc tàu gần hơn so với những chiếc tàu chúng tôi bắt gặp ngày hôm qua. Ngay lập tức, mọi người cùng kéo lên sàn ghe vẫy gọi. Tuy thế, ở trên biển, nhìn là vậy, nhưng ghe chạy hì hục vẫn chưa đến đâu. Tôi quan sát chiếc tàu và nói cùng chú Tư, Trung, anh Liêm.

- Tụi mình nên cẩn thận coi chừng gặp tàu Liên Xô thì tiêu.

Mọi người đồng ý. Thím Tư lo âu hỏi tôi:

- Làm sao biết tàu Liên Xô hay không hả Tuấn?
- Con không chắc! Tôi giải thích theo sự hiểu biết của mình. Theo con thì các tàu lớn họ thường vẽ cờ trên ống khói tàu. Khói cộng sản họ thích màu đỏ. Cờ thường có nền màu đỏ. Mình lưu ý điểm đó thôi.

Chú Tư cũng đồng ý. Mọi người trở nên cẩn thận hơn. Tuy nhiên, cũng như những chiếc tàu trước, mặc dù tôi tin chắc họ nhìn thấy ghe và sự vẫy gọi kêu cứu của chúng tôi, họ vẫn bỏ ra đi. Vài mươi phút sau, một chiếc tàu khác hiện ra. Màn kêu cứu lại tái diễn. Chiếc tàu lại bỏ mặc, dừng dừng theo hướng hành trình của nó. Cứ thế mà chúng tôi đã ra dấu hiệu cầu cứu với thêm hai chiếc tàu nữa, nhưng kết quả chẳng khả quan chút nào.

Mọi người tỏ vẻ mệt mỏi, chán chường. Sau phần ăn trưa ít ỏi: một nhúm mì sợi khô bằng ba ngón tay và một ly nước nhỏ, bọn chúng tôi trở lại với việc tát nước.

- Lại có tàu!

Anh Bá hô to. Chú Tư nhóm dậy xem xét rồi xoay sang Dũng và anh Liêm, đề nghị:

- Theo luật hàng hải, nếu tín hiệu cấp cứu màu đen thì nguy kịch hơn. Đưa cho chú mượn cái áo gió và cái phao để chú làm cái tín hiệu này.

Sau một lúc chần chừ, cả Dũng và anh Liêm đều đồng ý. Chú Tư nhanh nhẹn bọc chiếc áo gió màu đen chung quanh cái phao tròn của Dũng.

- Cái này sẽ hiệu quả hơn!

Chú nói đầy vẻ tự tin làm bọn chúng tôi cũng dấy lên hy vọng. Sóng lúc đó hơi lớn. Ghe chòng chành. Thục và Dũng phải đứng vững giữ chặt người chú Tư cho ông giơ cao cái tín hiệu S.O.S đó. Trung, anh Liêm, và tôi cũng cởi áo tiếp tục vậy như mọi khi. Nhưng bao công sức tựa đã tràng. Chiếc tàu nọ bỏ đi một nước. Chú Tư có vẻ xấu hổ trước cái nhìn của mọi người. Vài mươi phút trôi qua, một chiếc tàu khác hiện ra. Hướng đi của nó thẳng về phía ghe của chúng tôi, cho nên khoảng cách giữa đôi bên gần hơn rất nhiều so với những chiếc đã qua. Điều này khiến cho chúng tôi nghĩ đến cơ hội được cứu vớt cao hơn. Mọi người lật đặt vẫy áo ra tín hiệu kêu cứu.

- Cho ghe chạy thẳng vào nó nhanh lên.

Trung hối thúc anh Bá.

- Kêu hết đàn bà con nít dưới hầm lên. May ra nó thấy sẽ có lòng nhân đạo.

Theo lời chú Tư, chị Hà bồng con trở lên sàn ghe cùng với Thanh, và thím Tư. Chiếc ghe chúng tôi gồng mình cố chạy nhanh về phía ấy. Khoảng cách từng lúc gần hơn. Chúng tôi có thể bắt đầu nhận ra các cửa sổ ca bin trên chiếc tàu nọ. Riêng cá nhân tôi, tôi lại chú ý ở điểm khác. Đó là ống khói tàu. Tôi đang cố dõi mắt tìm lá cờ sơn nơi ống khói. Nhưng vì khoảng cách còn xa và nhất là góc độ giữa ghe tôi và tàu nọ, tôi chưa nhìn ra được.

Càng lúc, khoảng cách càng được rút ngắn. Niềm hy vọng dấy lên rạo rực trong lòng mọi người. Phen này chắc chắn được cứu rồi. Thêm chừng năm phút, chiếc ghe chúng tôi đã bắt đầu đón lấy những ngọn sóng nhồi bập bênh do sự di chuyển của chiếc tàu lớn ấy tạo ra. Thêm dăm phút nữa, chiếc ghe chúng tôi kề đến gần hơn. Chiếc tàu hiện ra đồ sộ. Từ góc độ hiện tại, tôi vẫn chưa thể nhìn ra ống khói tàu. Anh Bá vẫn tiếp tục lèo lái ghe cỏi qua những ngọn sóng, xấn tới. Thím Tư, chị Hà, Thanh tỏ vẻ phấn khởi thấy rõ. Nhưng ngay trong lúc mọi người đang nở nụ cười mừng rỡ, mắt tôi đập vào một dòng chữ làm tôi rụng rời. Dòng chữ to lớn sơn màu trắng ở mũi nổi bật trên nền đen của thân tàu. Dòng chữ đối với người Việt nam là một địa danh rất quen thuộc.

- Điện Biên 1
- Tàu Điện Biên 1

Tôi và Thục la lên

- Tàu Việt nam
- Thôi chết mẹ, đó là tàu Việt nam

Mọi người sợ hãi, nhón nháo. Cánh đàn bà không ai bảo ai, tự động chui nhanh trở xuống hầm ghe.

- Trở đầu ghe chạy ra mau lên.

Trung, chú Tư luôn miệng hỏi thúc anh Bá, trong khi anh Liêm, Dũng, Thục, đưa em trai và tôi vội vàng nằm mộp xuống, dấp mình dưới tấm bạt cao su.

- Đ.M. chạy lệ! Tụi này mà vớt là đi tù cả đám.

Tôi nghe Trung chửi thề không ngớt. Chiếc ghe trở đầu, vận hết khả năng chạy trở sang hướng khác. Anh Liêm tỏ vẻ lo sợ, xanh cả mặt:

- Cầu xin chạy thoát, cầu xin tụi nó đừng đuổi theo.

Thật vậy! Với cự ly khá gần và với điều kiện của một chiếc tàu hàng to lớn như thế, nếu muốn rượt bắt chúng tôi thì dễ như trở bàn tay. May thay, vì lý do nào đó, tàu Điện Biên 1 vẫn không thay đổi hướng. Chỉ vài mươi phút sau, bóng dáng chiếc tàu đã mất sau đường chân trời. Mọi người chúng tôi bị một phen hoảng hốt.

- Sáng giờ cứ lo đuổi theo tàu này, tàu nọ mà phương hướng đã lộn xộn rồi

Đợi mọi người bình tĩnh lại, anh Bá mới lên tiếng. Trung bèn nhanh chóng ra quyết định:

- Giữ lại hướng Tây Nam đi. Đ.M. đéo thềm chạy theo tàu nào nữa.
- Đúng rồi! Anh Liêm góp vào: cứ giữ một hướng chạy đi. Đuổi theo tàu chưa chắc gì nó chịu vớt

Tôi nhìn xuống hầm máy, nước lại ngấm vào vài phân. Cái điều này thì phải cầu mong cập đất liền cho mau. Chiếc ghe coi bộ không còn cầm cự thêm được mấy hôm.

Anh Bá giữ lại phương hướng. Ghe chạy cho đến xế trưa thì chúng tôi lại nhìn thấy một vài tàu hàng to khác. Nhưng lần này tất cả đều như đang đi cùng hướng với chúng tôi. Trông thấy vậy, anh Liêm lo lắng.

- Tụi nó đi ra cửa biển ... là tụi mình tiêu à nha

Anh Bá thì tỏ vẻ bình tĩnh và tự tin:

- Không đâu, ghe đang chạy về hướng Tây Nam. Tôi biết chắc như thế.
- Vậy có thể ghe chúng ta cùng hướng dẫn vào một bến cảng nào đó?

Tôi suy giải. Anh Bá gật gù. Thục và Trung nghe thế, phấn chấn hẳn lên. Thêm vài giờ trôi qua, mọi chuyện vẫn tốt đẹp. Không gặp trở ngại gì. Hoàng hôn đang đến. Tôi bỗng sững sờ, dừng tay tát nước. Cảnh tượng chung quanh sao thấy quen thuộc quá. A, đúng rồi. Trong giấc mơ của tôi, cảnh hoàng hôn cũng rực rỡ màu sắc y như vậy. Nhớ ra điều đó làm tôi hồi hộp lạ lùng. Một cảm giác mạnh mẽ vụt ủa đến, nhanh chóng tạo trong tôi một niềm tin mãnh liệt. Tôi đứng phắt dậy, bật cười vui thú. Lòng tràn ngập sự yên ổn, tin tưởng vào một quyền năng vô biên. Lấy làm lạ trước thái độ của tôi, Trung vỗ vai thân thiện hỏi:

- Mà sao vậy? Hoảng quá hóa điên rồi hả.

Tôi không kể cùng Trung mà hỏi ngược lại hẳn:

- Anh có tin vào báo mộng không?
- Tin chứ!

- Vậy tốt, vậy là chúng ta sẽ bình an. Tôi nháy mắt với Trung ra vẻ bí mật.
- Đ.M. mày giống với tao hả!

Hắn vỗ vào vai tôi. Hai đứa bật cười. Quả thật, đây là lần đầu tiên trong chuyến hải trình, thiên nhiên đem đến cho chúng tôi một cảnh hoàng hôn đẹp rực rỡ. Trung kêu mọi người lên ghe cùng ngắm. Thím Tư trờ đến ngồi cạnh tôi hỏi nhỏ:

- Nghĩ sao hả?
- Chắc chắn chúng ta sẽ đến bờ hôm nay!

Tôi đáp với giọng tự tin. Có lẽ niềm tin ấy mãnh liệt quá, nó mau chóng truyền sang cả thím Tư:

- Không Thái lan thì là Cam pu chia hả? Thôi kệ, Cam pu chia cũng được, miễn sao còn mạng sống thì còn tìm cách khác.
- Chúng ta không xa đất liền đâu! Anh Bá chọt reo lên.
- Sao biết hay vậy? Thím Tư nhanh miệng hỏi. Anh Bá vui vẻ gật gù:
- Kinh nghiệm đi biển cho tui biết.

Xem ra thím Tư chưa mấy tin. Ghe chạy thêm một đoạn, anh Bá vội chỉ tay về phía vài cánh chim xa xa rồi tiếp:

- Có chim bay thì có nghĩa là gần đảo hoặc gần bờ. Mọi người mừng rỡ hẳn lên. Khi bóng tối vừa ụp xuống, tôi vội nhìn lên bầu trời. Kia chòm sao Đại Hùng Tinh. Sao Bắc Đẩu kia rồi. Đó là hướng Bắc thì đây là hướng Nam. Vậy, Đông và Tây hai bên. Mũi ghe đang hướng phía này. Tôi lẩm bẩm suy xét. Rồi mừng rỡ nói với anh Bá và Trung:

- Ghe vẫn còn đi đúng hướng
- An tâm đi, la bàn thì tui hong rành nhưng xem gió, xem sao thì tui biết mà.

Anh Bá gật gù. Khi trời đã tối hoàn toàn, Trung đến cạnh tôi với một bó nhang. Hắn moi lửa cả bó rồi trao cho tôi. Thấy tôi ngỡ ngàng, Trung cười xòa ra:

- Coi bộ Bồ Tát nghe lời mày hơn tao!

Tôi phì cười theo Trung. Đón lấy bó nhang đứng ở mũi ghe, lâm râm khấn vái. Sợ tôi có thể ngã xuống biển vì có lúc ghe chòng chành, Trung nắm chặt hai chân tôi

- Có tao giữ rồi, đừng lo!
- Ừ, thành tâm nhờ Trời Phật phò hộ đi! Thím Tư cũng chen vào.

Cứ thế, ghe chạy thêm vài giờ đồng hồ thì băng qua giữa hai cái phao nổi có cắm cờ hiệu. Chú Tư reo lên:

- Cái này là dấu hiệu sắp vào cảng đó!
- Thật không?
- Chắc chắn.

Nghe thế, bọn chúng tôi càng vui mừng, hồ hởi tát nước nhanh tay hơn. Trung thay cho anh Bá cầm lái. Chú thím Tư, Thục và tôi cùng tụ tập nơi mũi ghe, dõi mắt chăm chăm về phía trước. Thêm vài mươi phút trôi qua, chợt một vùng sáng đỏ vàng hiện lên ở đường chân trời đang tối thăm thẳm.

- Ánh đèn. Nhìn thấy ánh sáng đèn rồi kìa.

Tôi reo to lên. Chú thím Tư ôm chầm nhau:

- Phen này thoát chết rồi ...

Sự Dẫn Độ Lạ Kỳ và Cuộc Đổ Bộ !

11 tháng 6, 2008

Anh Bá vẫn tiếp tục cho ghe chạy theo hướng Tây Nam. Ánh sáng phía trước càng lúc càng gần hơn. Ai nấy nóng lòng chờ đợi. Vài mươi phút trôi qua, sự nôn nóng của chúng tôi sau cùng đã có câu trả lời. Ánh sáng đó phát ra từ hai trụ cột phao nổi. Tuy chỉ là hai cột phao có gắn đèn pha, nhưng vì giữa đêm khuya, sức tỏa sáng có thể làm rực lên cả một góc trời.

- Mèn ơi, từ xa tao còn tưởng ánh đèn thành phố gì chứ!

Thím Tư kêu lên tỏ vẻ thất vọng. Tôi thì không chán nản mà ngược lại, hai cột phao nổi đó lại là tín hiệu cho chúng tôi biết ghe đang tiến vào đất liền. Lúc này, tôi phỏng đoán đã qua nửa đêm. Sóng trở to hơn. Ghe chập chùng theo từng ngọn sóng. Gió hù hụ thổi, khá lạnh. Ghe chạy qua khỏi hai ngọn đèn ấy thì chìm vào trong bóng tối hoàn toàn. Tôi nhìn lên trời. Mây đã bắt đầu kéo tới che khuất dần các vì tinh tú.

- Sao tối thui rồi!

Ngồi bên cạnh, thím Tư lại chợt dạ lo lắng. Chừng hơn mười lăm phút trôi qua. Bất chợt xuất hiện trước tầm mắt mọi người hai đóm đèn đỏ đang di chuyển.

- Thôi chết, không lẽ lại gặp hải tặc nữa sao trời!

Giọng thím Tư run rẩy. Anh Bá vội giảm tốc độ của ghe. Cố gắng hạn chế tối đa tiếng động của máy. Mọi người chúng tôi lại lập tức chui rúc vào dưới tấm cao su. Vợ chồng chú Tư vẫn ngay bên cạnh tôi. Họ lầm rầm đọc kinh trong khi tôi hé mở tấm bạt cố nhìn ra quan sát. Hai đóm đèn đỏ chắc chắn là từ một chiếc ghe. Không chỉ thế, còn có một cái đèn pha sáng quắc đang quét qua, quét lại. Chiếc ghe lạ dường như vừa dừng. Tôi trở nên hồi hộp. Khoảng cách đôi bên không quá xa. Theo sự phán xét của tôi thì chiếc ghe kia đang ở vị trí chạy băng ngang hướng đi của chúng tôi. Ghe gì đây? Nó soi đèn pha để làm gì? Cầu xin

đừng bị phát hiện. Mà nếu bị phát hiện thì phải làm sao? Hàng loạt câu hỏi dấy lên trong đầu tôi. Sau vài phút căng thẳng gần như nín thở, có tiếng khởi động máy rất to. Đèn pha quét ngang một vòng, rồi chiếc ghe lạ trở mũi, tiếp tục hướng đi của nó. Bọn chúng tôi không bị phát hiện.

- Hy vọng là tàu tuần.

Chú Tư thấp thỏm nói. Trung xoay sang bảo cùng anh Bá:

- Ghe tàu gì cũng mặc kệ. Anh để tui lái cho. Tui sẽ chạy theo phía sau tụi nó.
- Mà có điên không? Chú Tư rít lên khe khẽ khi Trung đã cầm lái, hướng mũi ghe đi theo ghe lạ
- Chú im đi. Đ.M. để tui lái

Biết không thể làm Trung nghe lời, chú Tư đành nằm trở xuống, thở dài:

- Chẳng biết nó muốn làm trò gì.

Trong suốt 6 ngày qua, Trung là một kẻ độc tài, độc hành, độc đoán. Hầu hết mọi chuyện đều do tự hấn quyết định. Phá ghe đưa phuy dầu lên. Đẩy phuy dầu trở xuống. Đi vào Kampong Saom. Thay đổi hướng đi ..v..v. Toàn là do ý của hấn. Tôi biết hai vợ chồng chú thím Tư căm hấn lắm.

Nhưng không hiểu sao, lần quyết định kỳ này của Trung, tôi lại có phần ... ủng hộ, dù không nói ra.

Nằm dưới tấm bạt, tôi vẫn theo dõi sự việc. Phía trước, chiếc ghe lạ vẫn xăm xăm chạy. Có lúc nó đi theo đường thẳng. Có lúc nó rẽ sang phải. Có lúc lại đánh một nửa vòng tròn kỳ lạ. Trung không cần biết điều gì. Hấn cứ cho ghe chạy theo, cũng khi thẳng, khi rẽ phải, rẽ trái. Hoàn toàn lặp lại y như chiếc ghe lạ. Hai ngọn đèn đỏ giữa đêm khuya lung linh như hai đóm nhang, dẫn dắt chúng tôi. Điều kỳ lạ là ánh đèn pha sáng quắc từ chiếc ghe lạ vẫn không ngừng xoay vòng tròn nhưng lại không phát hiện ra chúng tôi. Có lẽ Trung có kinh nghiệm hoặc có một nguồn lực vô hình đang ngấm ngấm che chở!

Độ nửa giờ theo đuôi như thế, tôi ngỡ ngàng khi trước mặt lại vụt sáng bùng lên. Lần này độ sáng mạnh lắm và tạo thành một đường dài, phân chia rõ rệt giữa biển và trời trong đêm tối. Chiếc ghe lạ chợt vận cả tốc lực, lao vun vút

đi. Thoáng chốc hai đóm đỏ dẫn đường đã mất hút. Nhưng chúng tôi đã không còn cần. Vì phía trước, giữa vùng trời biển tối đen, vùng sáng ấy nổi bật, trở thành một đường chân trời đầy sức quyến rũ. Mọi người chúng tôi đều bị thu hút. Ai cũng chui ra khỏi tấm cao su, dán mắt về nơi đó cùng nỗi cầu mong cho một đích đến an toàn.

Ghe cứ hướng về đó trực chỉ. Trung tăng tốc. Gió khuya mát lạnh làm lòng tôi phơ phới. Và kìa, quả thật không còn sai, trước mắt chúng tôi hiện ra một rừng đèn sáng lóa. Những đóm đèn điện chi chít, nhấp nháy, thay thế cho các vì sao trên cao. Đất liền. Đất liền đang ở phía trước. Thím Tư mừng rơn.

- Cảm ơn mày Tuấn ơi, thím Tư cảm ơn mày!

Tôi không đáp mà lòng đang hòa cùng niềm vui chung. Thím Tư lại giật tay tôi hỏi:

- Con nghĩ sao? Thái lan hay là Cam pu chia đây?

Tôi xoay sang chú Tư, chờ nghe lời nhận xét của chú.

Nhưng ông có vẻ lúng túng. Thím Tư lại hỏi dồn:

- Sao hả?

- Hm ...

- Mà gì cũng không sao. Cam pu chia cũng được. Tới bờ an toàn rồi tính hén con.

Tôi ráng căng mắt nhìn về phía ấy. Có nhiều đóm sáng đèn đang di chuyển qua lại khá nhanh. Có nhiều đèn điện mà trong đêm tối tạo thành hình dạng những khối hộp cao, thấp chen chúc nhau. Tôi chợt vui vẻ bật cười

- Thím Tư ơi, con tin chắc không phải Cam pu chia hay Việt nam rồi đó

- Sao mày biết?

Tôi chỉ về những điều mà tôi vừa quan sát rồi giải thích

- Thím Tư có thấy những đóm sáng đèn đang di chuyển qua lại phía tít xa kia không? Con nghĩ đó là đèn xe. Còn nữa, còn các khối đèn chung quanh. Con tin đó là đèn của nhà cửa.

- Ừ, nhìn cũng đúng lắm

Thím Tư gật gù. Tôi phân tích tiếp:

- Cam pu chia sau vụ Polpot, đất nước họ còn nghèo hơn cả Việt nam. Việt nam mình còn thiếu điện, và bị cúp điện lia chia, thì huống hồ gì Cam pu chia. Do đó, với ánh đèn điện rực rỡ này, cộng thêm nhiều xe cộ chạy như thế, con tin chắc không phải là Cam pu chia đâu.
 - Thái lan. Bangkok Thái lan. Nhất định là Bangkok. Im lặng này giờ, khi nghe đến đó, chú Tư buộc miệng chen vào. Mọi người đều nghe rõ lời chú Tư
 - Trước 75, tui từng qua Bangkok rồi nên biết chắc mà.
 - Vậy hả chú Tư
 - Trời ơi, may quá
 - Ui chà, ghe mình đang đi vào Bangkok nha bà con. Chúng tôi nhao nhao lên. Chú Tư càng tỏ vẻ hiểu biết, chỉ tay bên này, chỉ tay bên nọ phân tích giải thích:
 - Thấy đèn kia không? Chắc chắn là nhà hàng nổi. À, thấy loạt đèn bên phía xa đó không? Nhiều màu sắc lắm. Chắc chắn là đèn của mấy hộp đêm
- Trong khi chúng tôi hân hoan theo những lời diễn giải của chú Tư. Trung vẫn tiếp tục cho ghe từng lúc tiến sát vào hơn. Cho đến khi loáng thoáng phía trước đã hiện ra những con đường và vài căn nhà cao ốc, Trung cẩn thận bảo mọi người chui nấp dưới tấm cao su.
- Nằm yên dưới tấm bạt, cạnh đứa em trai, tôi xúc động nắm tay nó
- Xong rồi, coi như xong rồi
- Vừa dứt câu, “bùm”, một tiếng động vang lên. Mọi người trên ghe cảm nhận rõ ràng lườn ghe vừa va vào một vật gì đó.
- Tới bờ rồi!
- Tiếng Trung hân hoan reo lên trấn an tất cả.
- Khoang! Mọi người hãy nằm yên. Thục đâu, mày với tao xuống coi sao!
- Nói đoạn, Trung và Thục nhanh nhẹn phóng mình ra khỏi ghe. Trong lúc chờ hai người trở lại, anh Liêm, Dũng, em

trai và tôi cùng nhau sửa soạn “đồ bộ”. Chú thím Tư cũng thế.

- Nè, trả lại cho con!

Chú Tư không quên trao lại tôi chiếc nhẫn “hộ mệnh”.

- Cảm ơn chú! Nếu chú cần tiền đánh điện tín thì cho con biết nha

- Cô chú cảm ơn con!

Ngay khi đó, Trung và Thục đã trở lại. Thục thở hổn hển, nói nhanh cùng nụ cười mừng rỡ:

- Tới Thái nan rồi! Tới Thái nan rồi!

Chưa bao giờ tôi nghe tiếng phát âm ngọng nghịu của Thục lại “dễ thương” như vậy. Mọi người mau chóng nhảy xuống. Tôi cảm thấy mát mẻ với mực nước ngang thắt lưng. Chẳng còn hành lý gì để khuôn vác, tôi nắm tay đưa em, cùng nhau chạy vào bờ cát. Sau một tuần lênh đênh trên biển, khi đặt chân lên bờ, chúng tôi bị cảm giác say “đất” khá vui. Cứ thấy mặt đất trời lên, tụt xuống như là ngọn sóng vậy.

Chiếc ghe cặp vào một khoảng biển vắng lặng, có hàng thùy dương đang rù rì trong khó khuya. Mất đôi dép, đôi chân trần của tôi dẫm lên các trái dương sắc bén, đau nhói. Nhưng mặc kệ, tui hớn hờ chạy về phía trước. Băng qua rặng dương, chúng tôi gặp một con đường trắng nhựa. Mọi người núp xuống bên vệ đường, cùng nghe ngóng, quan sát. Không bóng dáng ai hết, an toàn. Chạy thôi. Tất cả lại cùng đứng dậy, chạy tiếp. Sau khi vượt qua con đường nhựa, cả bọn chúng tôi cùng chạy lên một ngọn đồi nhỏ và tụ lại dưới vài gốc thông.

- Anh Bá, Thục, Tuấn, Dũng, Liêm, theo tao trở xuống đục phá chiếc ghe để khỏi bị kéo trở ra biển. Máy bà ngồi trong bóng tối này chờ. Không đi đâu nghe không

Trung phân công xong thì cùng bọn đàn ông trở xuống chiếc ghe. Lúc này nước dưới hầm ghe đã lên tới ngang ống khuyển. Chúng tôi hì hục tìm đủ cách để phá thêm cho nước tràn vào. Anh Bá và Trung cũng tháo bỏ máy quăng

xuống biển. Xong xuôi, chúng tôi nhanh chóng trở lại địa điểm tập trung.

- Máy người ngồi đây đợi! Trung lại tiếp: Chú Tư, Liêm và tui đi dò la.

Ba người đàn ông men theo con đường nhựa lầm lũi đi. Lúc này, tôi mới nhìn ra chung quanh. Chúng tôi đang đứng trên một ngọn đồi hoàn toàn vắng vẻ. Chỉ có vài ngọn đèn rải rác tỏa ánh điện vàng qua màn sương trắng đục. Đôi mắt tôi chợt bắt gặp ngọn cờ Thái cắm trên đỉnh một ngôi nhà lân cận. Tôi quy xuống, bật khóc:

- Cảm ơn Phật Bà phò độ! Con xin nguyện sẽ xuống tóc để cảm ơn Người. Ba mẹ ơi, tui con đã tới Thái lan bình an rồi.

Đây là lần đầu tiên trong suốt cả tuần vượt biển, tôi khóc thành tiếng. Sự xúc động thật là mãnh liệt.

Mệt mỏi và an tâm vì đã tới Thái lan, những người còn lại nằm vùi lên thảm cỏ, bỏ mặc cho sương đang phủ xuống khá dày, đánh một giấc cho thỏa thuê. Tôi cũng thế. Vừa đặt lưng xuống là đã ngáy khò khò.

Tít ! Tít ! Tít !

Tiếng còi rít lên làm tôi bật tỉnh. Trời vừa chớm sáng.

Choàng dậy, tôi thấy anh Liêm và Thục đang đi bên cạnh vài viên quân cảnh Thái lan. Sở dĩ tôi nhận ra họ là quân cảnh vì hai chữ “MP” trên mũ sắt mà họ đang đội. Tuy nhiên, điều làm cho tôi kinh hãi lại chính là những chiếc tàu sắt to lớn đủ cỡ, trang bị đầy đủ súng ống đang neo đầy ngoài cảng.

- Thu dọn đi theo tui nó, mau lên.

Anh Liêm đốc thúc. Những viên MP cũng lịch sự phụ tay khuôn vác vài túi đồ linh kinh của gia đình anh Bá. Sau khi mọi người đã ngồi đủ trên hai chiếc Jeep lùn của quân đội, anh Liêm mới thì thào nói cùng tôi

- Mẹ nó, Bangkok cái con khỉ! Tui mình đi vào căn cứ hải quân của tui Thái. Chú Tư với Trung đang ở đồn quân cảnh

Hai chiếc jeep hụ còi phóng đi. Trời sáng dần. Tôi nhìn ra biển. Trời ạ. Toàn là tàu chiến quân sự của Thái chứ chả

thấy bóng dáng nhà hàng nổi, hay hộp đêm mà chú Tư đã lòn mọi người. Ở xa xa ngoài khơi có rất nhiều cồn đá. Hèn gì chiếc ghe lạ khuya qua đã có lúc queo bên này, queo bên kia. Nếu Trung không lái ghe theo thì chắc chắn chúng tôi đã đâm vào một trong những cồn đá ngoài đó. Anh Liêm lại kể tiếp:

- Khi sáng, anh với tụi thằng Trung đang đi lon ton trên đường thì gặp một thằng lính Thái. Nó chặn tụi anh lại xô một tràng tiếng Thái. Có biết mẹ gì đâu! Đứng lớ ngớ. Ông Tư xô tiếng Anh cũng điếc con rái luôn. Thằng lính Thái tá hỏa. Phóng xe đi đâu đó chừng hai ba phút sau thôi, tụi nó hụ còi báo động. Quân cảnh chạy tới vớt hết chở về đồn.
- Tụi nó phản ứng ra sao? Tôi hỏi hộp hỏi.
- Ngạc nhiên sừng sờ luôn. Lúc nhìn ra thấy toàn tàu chiến, anh còn ngạc nhiên mà hướng chỉ tụi nó

Độ chừng năm phút, hai chiếc jeep dừng lại và đổ chúng tôi xuống trước một đồn cảnh sát rất khang trang. Theo sự hướng dẫn của các viên quân cảnh, chúng tôi bước vào trong thì đã thấy chú Tư, và Trung.

- Đây là cảng quân sự của Thái. Có lính Mỹ đóng nữa! Chú Tư cười hớn hở chạy đến đón thím Tư.
- Sao ông nói Bangkok? Thím Tư xằng giọng hỏi. Chú Tư khựng lại rồi cười giả lả:
- Không sao! Tụi có nói chuyện với thằng cảnh sát. Tụi nó đang báo cáo với cấp trên. Không gì đâu.

Trong khi chúng tôi ngồi đó chờ cấp chỉ huy đến thẩm vấn, mấy đứa nhỏ và chị Hà vì đang mang bầu nên được các viên cảnh sát săn sóc rất chu đáo. Trông thấy vậy, tôi an tâm. Chú Tư, anh Liêm, Trung, anh Bá bèn nhanh chóng hội họp nhau để cùng thống nhất lời khai. Có tiếng xe đồ kịch ngoài cửa. Ba viên sĩ quan người Thái bước vào. Họ nói tiếng Anh rất giỏi. Phía chúng tôi, dĩ nhiên là đương cử chú Tư ra làm thông dịch. Tiếng Anh của tôi lúc đó chỉ vừa xong cuốn 2 “English 900” cho khóa hàm thụ cấp tốc ... đi vượt biên. Nên tôi chỉ nghe và hiểu lỏm bẻm. Có một câu hỏi mà tôi nghe viên sĩ quan cứ lặp đi lặp lại và chú Tư thì

tỏ ra ấp ớ lúng túng. Xoay sang đưa em và anh Liêm, Dũng, họ cũng học tiếng Anh, tôi thắc mắc:

- Tụi nó muốn biết gì vậy?
- Muốn hỏi mình đi đến bằng gì và ai đưa vào đây!

Đưa em tôi dịch lại cho tôi nghe, rồi nó kêu lên:

- Trời ơi, ghe mình nhỏ xíu mà chú Tư dùng chữ “ship” là sai rồi.
- Vậy dùng chữ gì?
- Boat thôi, boat là ghe tàu nhỏ
- Vậy sao em không nói giùm đi.

Tôi đẩy đưa em ra. Sau một chút miễn cưỡng, nó bắt đầu trò chuyện với viên sĩ quan Thái khá trôi chảy. Sau chừng mười lăm phút, họ ra hiệu cho chúng tôi tiếp tục chờ. Một người gọi điện thoại. Tôi đoán đang báo cáo về chúng tôi. Lát sau, một chiếc jeep khác lại đến. Phen này tôi ngạc nhiên thú vị vì sự xuất hiện của một người Mỹ. Điều thú vị hơn là viên sĩ quan tùy tùng người Thái đi bên cạnh lại nói ... tiếng Việt khá sành sỏi. Họ đến cạnh chúng tôi, lịch sự bắt tay và hỏi han:

- Mọi người bình an chứ

Bọn tôi gật đầu.

- Các vị có biết đây là căn cứ hải quân Thái lan không?

Bọn tôi lắc đầu. Viên tùy viên vẫn ôn hòa hỏi:

- Ai đưa quý vị vào đây? Có phải có người đưa vào hay không?
- Tụi tui cứ chạy đại vào đây thôi

Trung trả lời thay.

- Có thể chỉ cho chúng tôi chỗ chiếc ghe không?

Trung gật đầu. Viên tùy viên xoay sang dịch lại tiếng Anh với viên sĩ quan Mỹ. Ngay lập tức vài quân cảnh đến bên đưa Trung lên chiếc Jeep để đưa đi tìm chiếc ghe. Trong lúc chờ đợi, tôi chợt nhớ đến các giấy tờ quan trọng dấu trong lưng quần. Tôi nói với đưa em. Nó bèn đến cạnh viên sĩ quan Mỹ giải thích và xin mượn một cây dao rọc giấy. Ông ta chấp thuận ngay. Tôi vội vàng dùng cây dao cắt đường chỉ khâu, cẩn thận lôi ra các giấy tờ đã cất dấu bên

trong. Sau một tuần lễ, trải qua mưa gió, bão tố, nắng thiêu đốt, những tờ giấy vẫn còn ẩm ướt và rách theo nếp gấp. Cũng may là còn dán lại và đọc được. Sau khi giúp tôi dán những mẫu giấy với nhau, viên sĩ quan Thái đọc sơ qua bèn gọi viên sĩ quan Mỹ đến.

- Những giấy tờ này của ba em hả

Viên sĩ quan Thái hỏi. Tôi đáp ngay:

- Đúng, của ba tôi. Ông ấy là thiếu tá không quân.

Viên sĩ quan Mỹ gật gù, rồi cầm theo các giấy tờ trở ra chiếc jeep đi đâu mất.

- Không sao đâu. Viên sĩ quan Thái trấn an. Mọi người có đói, có khát không?

Chúng tôi gật đầu. Viên sĩ quan tốt bụng này bèn ra hiệu. Không lâu sau, hai viên quân cảnh trở lại với hai bao đầy bánh ngọt và nước uống. Khi đó, Trung cũng vừa về tới. Mọi người hỏi han.

- Không có gì! Tụi nó chỉ muốn xem xét ghe thôi.

Trung cười không lộ vẻ gì lo lắng. Chúng tôi bèn chia nhau mớ bánh ngọt và nước uống. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi ăn miếng bánh ngọt thật ngon lành. Các viên sĩ quan và quân cảnh Thái cũng rất lịch sự. Họ cho chúng tôi ngồi chờ với đầy đủ Tivi, quạt máy, nước uống. Cử chỉ ân cần này làm tôi rất yên tâm. Xoay sang chú thím Tư tôi tò mò:

- Sao khi này chú Tư không nói cho tụi nó biết chú Tư là đại úy hải quân?

- Chú không còn giấy tờ. Chỉ có sổ quân thôi. Chú đã đưa cho tụi nó từ sáng rồi.

Bất chợt chú Tư quay sang đám gia đình anh Bá, Trung và Thục đổi giọng:

- Nè, nói cho mấy va biết. Tui thì không sợ bị trả về đâu. Nhưng mấy va không là cựu sĩ quan thì có cơ hội bị đuổi trở ra biển

- Đ.M. sao chú biết

Trung hát hàm hỏi lại. Chú Tư bật cười. Giọng khan khan nhưng đầy vẻ thích thú:

- Va còn chưa biết đó thôi! Thái lan đã đóng cửa không nhận dân vượt biên từ năm ngoái. Ngoài trừ diện cựu sĩ quan.
- Đ.M. chú lão quá

Tuy Trung chửi thề, nhưng tôi cảm nhận trong giọng hằn tỏ ra lo lắng. Ngay khi ấy, viên sĩ quan Mỹ trở lại. Ông ta hơn hở bước đến cạnh tôi bắt tay và nói một tràng tiếng Mỹ.

Viên tùy viên liền thông dịch:

- Giấy tờ của ba em đã được phía Mỹ kiểm chứng và đúng là giấy tờ thật. Ba em đúng là thiếu tá không quân. Ông ta chúc mừng hai em đến đây bình an. Ông còn bảo các em đừng lo lắng. Ông và phía Mỹ sẽ can thiệp để các em không bị đuổi trở ra biển.

Tôi mừng rỡ vô cùng khi nghe những lời ấy. Ông Mỹ vẫn tiếp tục bắt tay tôi niềm nở nói thêm

- Ông ta từng tham chiến tại Việt nam. Viên tùy viên dịch tiếp: Ông ta rất khâm phục và tự hào về người lính VNCH mà trong đó có ba của em. Ông ta muốn biết trong chuyến đi này, ngoài hai em ra còn có ai trong gia đình em không?

Nghe đến đó, mọi người đổ dồn nhìn về hai đứa tôi. Nhất là từ phía Trung, gia đình anh Bá, và Thục. Ánh mắt bộc ra sự cầu cạnh thấy rõ.

- Dạ, toàn là người thân thuộc trong gia đình thôi
- Tôi đáp! Nếu thật như lời chú Tư, tôi không nỡ nhìn thấy bất kỳ ai bị đuổi trở về. Cũng may, chỉ có 13 người. Bằng không, tôi không thể nào bao che hết được. Viên sĩ quan Mỹ gật gù, bước đến bắt tay thân thiện với từng người một.

- Good morning Vietnam!

Ông xoa đầu tôi, cười vui vẻ rồi ra về.

- Ông ấy sẽ làm xong các thứ giấy tờ ngày hôm nay! Phía quân cảnh sẽ thu xếp chỗ ở tạm cho mọi người. Chờ khi nào chúng tôi liên lạc được với cao ủy sẽ đưa quý vị về trại tị nạn

Viên tùy viên người Thái giải thích xong rồi bắt tay tôi từ giã cùng nụ cười:

- Welcome to Sattahip! Thailand



Bản đồ chuyến hải trình 7 ngày trên biển

C. Sattahip: 10 ngày – Tình, Tiền, Tù, Tội

Từ trụ sở cảnh sát Sattahip, sau khi hoàn tất các thứ giấy tờ cần thiết, mọi người chúng tôi được đưa về tạm trú trong một trạm cứu lửa. Đây không còn là nơi quân sự. Chúng tôi sẽ lưu lại đây cho đến khi phía cảnh sát liên lạc được với văn phòng đặc trách người tị nạn.

Khi chúng tôi vừa được đưa đến trạm cứu lửa, có lẽ cái tin “đổ bộ” của thuyền nhân Việt nam đã loan rộng, làm xôn xao dân địa phương, cho nên đã có một đám đông chờ chực, tò mò đón tiếp. Họ vây tròn chung quanh bọn tôi vừa chỉ trỏ, vừa bàn tán, hết như chúng tôi là những người đến từ một hành tinh khác. Bọn họ trông hoàn toàn khác với những tên cướp biển. Áo quần họ tươm tất. Gương mặt họ không hung hăng. Thậm chí có cả những ánh mắt còn tỏ vẻ e dè. Tuy nhiên, chỉ mười phút sau, đã có vài người mạnh dạn bước tới bắt tay thăm hỏi. Cử chỉ thân thiện đón tiếp, dù là ngôn ngữ bất đồng, hoặc tiếng Anh chỉ lỏm bẻm, đã khiến mọi người chúng tôi phần nào đỡ ngại ngùng và nhất là xoa dịu bớt hình ảnh về bọn hải tặc.

Viên cảnh sát sành sỏi tiếng Việt trở lại. Anh ta giải tán đám đông rồi cho chúng tôi biết phía quân đội đã bàn giao chúng tôi lại cho cảnh sát địa phương và cảnh sát sẽ tìm cách báo cho các cơ quan phụ trách người tị nạn. Anh ta cũng nhiều lần căn dặn trong thời gian tạm lưu tại đây, chúng tôi không được đi quá phạm vi cho phép. Nếu bất kỳ ai có nhu cầu cần đi đâu xa khỏi khu vực này: ví dụ như đi chợ, đi bưu điện ... thì báo với sĩ quan trực, họ sẽ giúp đỡ. Chúng tôi cũng được biết rằng sẽ có một gia đình người Thái đảm trách vấn đề nấu ăn cho chúng tôi. Viên sĩ quan từ giả sau một lần nữa động viên mọi người “đừng lo lắng, mọi chuyện sẽ tốt đẹp”

Trạm cứu lửa không lớn. Để có chỗ cho chúng tôi, một chiếc xe cứu lửa đã phải dời ra đậu phía ngoài. Tuy vậy bên

trong cũng không còn rộng rãi lắm. Gia đình anh Bá được một chiếc phản gỗ vừa đủ cho hai vợ chồng và hai đứa con. Những người còn lại được phân phát chăn mền và mỗi người một chiếc ghế bố cá nhân thay giường. Khi đêm xuống, chúng tôi vác ghế và chăn mền tìm chỗ quanh quần gàn đó để làm nơi nghỉ qua đêm.

Khuôn viên dành cho chúng tôi cũng khá rộng. Sau lưng trạm cứu lửa, cách một vài bụi cây được cắt tỉa gọn gàng, một dãy nhà cư dân nối liền nhau. Những căn nhà nhỏ nhưng khá khang trang, sạch sẽ. Phía trước trạm cứu lửa có một khoảng sân lớn, tráng xi măng phẳng lì. Buổi chiều tan học, bọn trẻ thường túa ra đây chơi. Có hôm, bọn trẻ hiếu khách, tặng cho chúng tôi một trái banh da và vài quả cầu. Thế là chúng tôi có thêm trò để tiêu khiển, giết thời gian. Trẻ em trai tại đây hầu hết đều hót tóc ngắn cao, sát vào da đầu. Nước da bọn chúng ngăm đen. Không hẳn vì là dân vùng biển. Chúng thuộc sắc dân Thái đen, khác với sắc dân Thái trắng là thiểu số người sinh sống tại đây mà tôi đã gặp. Người Thái trắng trông đẹp hơn, hiền lành hơn, và ra vẻ trí thức hơn.

Bên trái của trạm cứu lửa là phòng trực được nối liền với một gian phòng nhỏ có một lão độc thân trung niên thường trú. Lão rất hiếu khách. Ngày đầu tiên gặp gỡ chúng tôi, lão đã chủ động đến làm quen cùng một vài túi trái cây sấy khô và mớ tiếng Anh lỏm bẻm. Khi đêm về, lão bê cái tivi màu ra ngoài sân cho mọi người xem. Dù không hiểu gì nhưng chúng tôi cũng quay quần chung quanh. Hai đứa con nít của vợ chồng anh Bá rất thích các chương trình phim vẽ. Còn bọn thanh niên như Trung, Thục, anh Liêm, Dũng và tôi, lão lại dành cho xem những chương trình đặc biệt hơn. Đó là một kho tàng sưu tập kéch xù những bộ phim ảnh “người lớn” của lão. Tôi đã từng nghe nói nhiều về “kỹ nghệ xác thịt” tại Thái nhưng chỉ khi gặp lão, tôi mới thực sự sốc. Trong gian phòng nhỏ của lão có một chiếc tủ chứa đầy các loại văn hóa phẩm ấy. Thậm chí, lão còn khoe vài

tập album do chính tay lão chụp qua các cuộc mua vui mà lão có phần tham dự. Những hình ảnh phơi bày đầy đủ mọi góc cạnh thân thể và giao hoan rất nóng bỏng. Tuy kỹ thuật chụp rất non kém, nhưng chúng trông “thực” hơn các hình ảnh trên tạp chí hay phim. Khi khoe với chúng tôi những bức ảnh ấy, lão tỏ ra đắc chí lắm. Hai chữ “happy time” lão cứ lặp đi, lặp lại cùng giọng cười khè khà thích thú. Nhìn gương mặt của lão tôi liên tưởng đến cảnh tượng dã man của bọn hải tặc. Khiếp quá. Súc vật quá. Những thân thể bày hầy, nhóp nhúa. Những đôi mắt đục, phủ đầy ham muốn, dâm dật. Tôi phát ốm. Bỏ ra ngoài. Sau lần đó, tôi không còn trở lại gian phòng ấy. Có hôm, cao hứng hay say xỉn, lão tìm chúng tôi với hai cô gái Thái. Lão rủ cùng lão “vui vẻ”. Lão hào nhoáng chi trả hết. Chỉ có Trung là hưởng ứng. Hắn nói “để tao trả thù dân tộc”.

Bên phải của trạm cứu hỏa là một tòa nhà ba tầng quét vôi trắng khá khang trang. Đó là một cơ sở hay văn phòng làm việc vì hăng sáng, có rất nhiều nhân viên ra vào. Tôi không rõ họ làm gì. Nhưng nhìn cung cách ăn bận của họ, tôi đoán họ là những nhân viên hành chánh. Dù cái nóng của miền nhiệt đới và nhất là tháng sáu đã vào hè, nhưng các nhân viên này vẫn y phục chỉnh tề. Đa số đàn ông đều mang cà vạt và đàn bà đều bận loại vest đầm. Khi hay tin về chúng tôi, một số người hiếu kỳ đã tới quan sát, thăm hỏi. Phần đông họ nói tiếng Anh khá trôi chảy, và phần đông họ thuộc sắc dân Thái trắng. Ngoài vẻ tò mò, họ hoàn toàn không tỏ ra khinh khi. Có vài cô cậu thanh niên còn tặng cho chúng tôi giấy, bút, bì thư. Nhìn họ, tôi có thể nhìn thấy xứ sở này đã có sự phát triển hơn hẳn Việt nam. Ông chú Tư cũng đồng ý. Đôi khi ông rầu rầu nói “Trước kia, Bangkok thua xa Sài gòn. Bây giờ mình xách dép chạy theo họ không kịp!”

Không xa từ tòa nhà này là sừng sững một kiến trúc to, rộng, với hai mái cong, cao vút, lợp ngói đỏ au, chạm trổ nhiều phù điêu, hình tượng theo kiểu cổ truyền Thái rất tinh

vi. Vách tường bằng đá hoa cương trắng, cao, có những đoạn bằng kính dày. Mỗi chiều, ánh tà dương phản chiếu trên mặt kính và lớp đá hoa cương bóng lộn trông thật đẹp. Đây là một câu lạc bộ có cả hội trường và sân khấu. Sự bày trí từ nội thất cho đến chu vi chung quanh đều rất sang trọng. Tôi rất thích tòa nhà này bởi cái máu đam mê kiến trúc trong người. Tất cả toát lên sự phối hợp hài hòa của nét đặc thù xứ Thái và hiện đại Tây Âu. Chúng tôi được phép sử dụng nhà tắm, nhà vệ sinh, hoặc nằm nghỉ trưa tại đây khi hội trường không ai dùng đến. Sau mỗi lần tắm rửa, giặt giũ, chúng tôi, đều tự giác lau chùi, dọn dẹp, gọn gàng, sạch sẽ. Viên sĩ quan trực rất hài lòng. Những chiều cuối tuần thường diễn ra các buổi dạ vũ, dạ tiệc. Đó cũng là lúc cho vợ anh Bá và thím Tư được dịp trầm trồ, bàn tán về những chiếc áo may cắt sang trọng của quý bà, quý cô. Còn riêng chú Tư luôn là nỗi bùi ngùi nhớ lại thời “vàng son” của chú trước 1975 khi nhìn các ông trong bộ lễ phục hải quân trắng phau bên cạnh phu nhân của họ.

Ở phía trước khuôn viên là một hàng rào xi măng thấp, quét sơn hai màu trắng và vàng cam. Cổng ra vào với hai trụ cột to, chạm khắc các hoa văn và treo hình vị vua đương thời của Thái. Cả khuôn viên được bao bọc bởi một khu vườn rộng, cỏ xanh mượt với nhiều sắc hoa và cây kiểng được săn sóc tỉ mỉ, rất đẹp. Băng qua con đường nhỏ phía ngoài là bãi biển. Tuy cũng có hàng thùy dương rũ bóng và cát vàng, nhưng lại khác xa nơi chúng tôi đổ bộ. Đây là vùng biển dân sự, không bóng dáng một chiếc tàu nào cả. Bãi biển được gìn giữ sạch sẽ. Nước biển trong xanh. Sóng không lớn. Có những băng ghế cho du khách ngồi. Có nhà vệ sinh công cộng và một khoản sân nhỏ lát gỗ dành cho bọn trẻ với đầy đủ cầu tuột, bập bênh, xích đu. Mỗi xế chiều, người dân đổ ra biển thật đông. Vệ đường cũng xuất hiện nhiều xe bán dạo bánh kẹo, cà rem, trái cây, bong bóng. Khác với bên Việt nam, những người bán dạo tại đây không chỉ có áo quần thơm mát, sạch sẽ mà họ lại không túa đến tranh giành chào mời khách mua hàng. Mỗi người ở

một ví trí riêng, với một cỗ xe bày trí riêng. Người Thái có lẽ ưa chuộng màu sắc sắc sỡ. Cho nên các trang trí khắp nơi đều dùng gam màu nóng. Ở thành phố biển này, các gam màu ấy càng khiến cho không gian thêm sinh lực. Nhất là khi chiều về. Cả quang cảnh hoàn toàn khác hẳn với ban sáng yên ả. Tiếng nói cười, tiếng sóng biển hòa cùng những điệu nhạc vui nhộn của Thái luôn kéo dài cho tới lúc thật khuya. Khi đó, biển mới trở lại yên ả cùng những ánh điện vàng ấm áp thấp sáng dọc con đường và các nhà dân lân cận.

Ở Thái chiều giao thông giống như ở Anh. Tức ngược với bên Việt nam: hướng phải chứ không hướng trái. Những lần đầu tiên, theo thói quen, mỗi khi băng qua đường, chúng tôi cứ bị bấm kèn xe in ỏi. Nhát gan như thím Tư thì chịu thua. Cứ ru rú trong khuôn viên quanh trạm cứu lửa bởi “sợ quen nhìn chiều bên này mà xe lại chạy chiều ngược lại”. Lần đầu nhìn thấy xe “tuk tuk” mọi người chúng tôi không khỏi bật cười gọi nhớ đến chiếc xe lam bên mình. Xe tuk tuk nhỏ hơn, thoáng mát hơn. Xe chạy bằng máy xăng. Khói phun ra không đen đui, nghi ngút như xe lam.

Cái tin có người Việt tị nạn được loan truyền nhanh chóng đã khiến cho cảnh sát Thái trở nên lo ngại về vấn đề an ninh. Vài ngày sau, phía cảnh sát cử hai nhân viên có cả thông dịch đến gặp chúng tôi. Họ cảnh báo về vấn đề an ninh và quyết định thu hẹp lại chu vi mà chúng tôi có thể la cà. Thế là chúng tôi không còn được phép vượt quá khỏi khoảng sân xi măng. Chúng tôi vẫn được phép sử dụng phòng vệ sinh ở câu lạc bộ, vẫn có thể tới quán cơm nhỏ gần bên và gian nhà của lão trung niên xem tivi mỗi tối. Nhưng chúng tôi không còn được ra biển. Nếu có việc cần thiết phải vượt qua khỏi chu vi cho phép, chúng tôi phải chờ gặp nhân viên trực của phía cảnh sát để trình bày và nếu có sự ưng thuận thì phải có sự hiện diện của họ đi cùng. Chúng tôi không còn khác gì những kẻ bị giam lỏng.

Thế là mất thêm một ít “tự do” trong cuộc truy tìm tự do của chúng tôi.

Sau khi tạm ổn định chỗ ở, tôi đưa anh Liêm chiếc nhẫn và mớ tiền Mỹ còn dẫu lại được.

- Anh đem đi bán rồi lấy tiền mua dùm em và Tài hai đôi dép. Sau đó thì đánh điện tín hay gọi điện thoại cho dì Út. Còn dư thì mua dùm em vài bộ đồ.

Khi đặt chân lên Thái lan, trên người tôi chỉ còn duy nhất một bộ đồ nhàu nát. Dép cũng mất. Bây giờ tôi mới bắt đầu cảm nhận cái đau của những đường trầy xước dưới lòng hai bàn chân. Kết quả của đêm đổ bộ giữa khuya, dẫm đạp lên các trái dương bẹn nhọn. Cũng may vết thương không tấy mủ và làm độc. Anh Liêm đón chiếc nhẫn gật gù:

- Ủ, chắc gần đây có chợ. Anh sẽ nhờ người chở ra đó.

Không quên vợ chồng chú thím Tư, tôi xoay sang nhìn họ ngỏ lời luôn:

- Con không biết chiếc nhẫn này đổi ra được bao nhiêu. Nhưng nếu chú thím cần tiền đánh điện tín báo tin thì con sẽ đưa

Chú thím Tư cảm ơn rồi rút. Thân nhân của thím Tư tại Sydney vốn cũng quen biết với dì Út của tôi, cho nên, thím Tư đề nghị với chú Tư

- Hay là ông nhờ dì của Tuấn báo lại cho chị của tui luôn. Khi nào mình có tiền thì liên lạc với chị sau

Chú Tư nghe theo. Anh Liêm nói:

- Lính Thái không cho phép tụi mình tự ý đi lung tung. Để hỏi nhờ quá giang xe tụi nó

Chú Tư và anh Liêm tìm viên sĩ quan trực ngỏ ý. Lát sau, một chiếc jeep quân đội xuất hiện. Trung cũng nhảy thót lên xe, đi theo. Đến khoảng trưa, anh Liêm trở về cùng vài túi đồ. Anh vui vẻ:

- Chợ ở đây giống bên Việt nam quá. Anh mua cho hai em, mỗi đứa một đôi dép vài cái áo thun bằn đờ, khăn tắm, bàn chải đánh răng, xà bông ..

Tôi nhìn hộp xà bông thơm mang nhãn hiệu Lux mà phì cười. Ở Việt nam, chỉ có gia đình khá giả mới dùng xà bông này. Mùi thơm của nó có thể thay thế nước hoa. Mỗi lần đi dự tiệc sinh nhật, thường cũng là mỗi lần tôi phát hiện mùi thơm của Lux, của Camay từ vài bạn bè. Khi không có các buổi lễ như thế, cục xà bông thơm được gói lại, cất giữ cẩn thận. Một năm có lẽ chỉ có đôi lần là được tắm gội với Lux hay Camay. Trong cảnh sống khốn cùng, cục xà bông rẻ tiền tại Thái đã trở thành món hàng giá trị không nhỏ tại Việt nam. Hầu như nó cũng như chiếc quần jean “Hara” của Thái, như chiếc xe Dream nhập từ Thái, như những đôi giày thể thao, hay đôi dép Thái được dùng để đánh giá sự thành công, khá giả, hay giàu sang của tầng lớp người dân tại Sài gòn. Tuy nhóm ấy không nhiều, nhưng cái thú xài đồ ngoại, vọng ngoại khiến hầu hết bọn họ có vẻ kênh kiệu, hình mũi. Ôi thú vị gì, sang trọng gì khi xênh xoe giữa cuộc đời bèo nhèo như mảnh giẻ rách nát. Thế mà vẫn có những kẻ chỉ thấy khoái lạc khi được bao quanh bằng những ánh mắt thèm muốn từ những người kém may mắn hơn. Tự đứng trong lòng tôi chợt chùn xuống với hình ảnh gia đình và đám bạn thương yêu. Anh Liêm vẫn hồ hởi kể:

- Bán cái nhẫn của em xong anh định gọi điện báo tin cho dì. Ai dè, thằng lính Thái cũng tốt. Nó đưa anh đến sở cảnh sát dùng điện thoại ở đó. Dì gọi sang theo số nó cho. Nên tụi mình không mất tiền điện thoại. Dì mừng lắm. Dì gởi lời thăm hai đứa. Anh cũng liên lạc với chị Đào bên Canada. Họ sẽ báo tin về Việt nam. Ông chú Tư cũng nói chuyện được với bà con của ông rồi.

Tôi an tâm. Anh Liêm móc trong túi áo một mớ tiền Thái trao cho tôi:

- Đây là tiền còn dư. Còn khoảng 600. Trả lại cho em.

Tôi không đếm, chỉ tò mò xem những tờ tiền giấy của Thái. Chất liệu giấy tốt. In ấn đẹp. Tôi rút vài tờ trị giá 20 đồng bỏ vào túi, rồi trao phần còn lại cho anh Liêm:

- Thôi, anh giữ giùm luôn đi vì sẵn anh còn túi xách. Với lại em cũng không cần mua gì nên chỉ giữ vài chục thôi.

Anh Liêm đồng ý, rồi chột hạ thấp giọng khi không thấy bóng dáng Trung và chú thím Tư chung quanh:

- Khi này thằng Trung đi theo là muốn coi tụi mình còn tiền vàng gì không. Lúc thấy anh đổi tiền, nó có đòi mượn nhưng anh không chịu với lý do đó là tiền của em. Nó xoay sang ông Tư đòi chung tiền còn thiếu của chuyến đi. Ông Tư cũng xin khất lại.
- Vậy à? Chưa gì mà đòi tiền rồi?
- Bởi vậy, anh dặn em, nếu Trung có tới hỏi mượn thì nói không còn nha không?

Tôi không rõ tại sao phải nói thế. Nếu như Trung hay gia đình anh Bá cần thì tôi cũng sẵn lòng thôi. Nhưng tôi chưa kịp hỏi anh Liêm thì đã đến giờ ăn trưa. Mọi người lục tục kéo nhau vây quanh mâm cơm vừa được bày ra. Bữa cơm do một gia đình người Thái đảm trách. Đúng là cơm hải sản. Canh chua cá. Cá chiên. Cá hộp trộn sốt cà. Nhìn lên mâm cơm chỉ toàn là cá. Thím Tư cùng gánh anh Bá ủa vào ngay.

- Mèn ơi, tụi nó nấu canh kiểu gì mà để nguyên con cá còn cả đầu tới đuôi

Thím Tư chau mày. Chị Hà cũng xuyết xoa:

- Cay quá, cái nào cũng cay làm sao tụi nhỏ ăn đây. Mặc ai ý kiến, tôi ăn một bữa thỏa thuê cho dù các thức ăn khá cay và lạ vị. Có lẽ ngon nhất là chén cơm trắng của Thái. Hạt gạo to, dài, trắng ngần, khá thơm, khá dẻo. Cả tuần lênh đênh trên biển, tôi có ăn được gì đâu. Cái quần jean “nhất y, nhất quốn” của tôi đã trở nên rộng rãi vòng bụng. Tôi sụt cân rõ rệt.

- Không biết chiều nay ra sao?

Thím Tư gát đũa. Tôi thâm cười. Khi đói thì miếng mì gói, hoặc hai cái bánh tráng cũng tranh giành, nhai nuốt rau rầu. Còn bây giờ, cơm canh đầy đủ thì lại bắt đầu kén chọn. Cơm nước xong, tôi rửa Dũng, đưa em trai, và anh Liêm đi tắm một trận cho mát mẻ. Chúng tôi được phép sử dụng

phòng tắm trong hội trường. Phòng tắm rất sạch sẽ, đầy đủ nước lạnh, nước nóng. Lão gát gian chu đáo hướng dẫn cách sử dụng tất cả mọi thứ. Khi lão vừa quay đi, bọn tôi đã nhanh chóng cởi bỏ quần áo dơ bẩn, kết quả của một tuần lênh đênh trên biển không tắm gội, lao vào dòng nước mát rượi dưới vòi sen. Tắm xong, bọn tôi thanh thản đánh một giấc cho tới chiều. Tôi đã ngủ rất ngon. Khi thức giấc thì cũng đã sang chiều. Bữa cơm cũng không khác gì ban sáng. Toàn là cá và khá cay. Lúc đó, tôi mới biết ở Thái, ăn cay là chuyện thường tình. Thím Tư bàn với chị Hà thay nhau nấu cho hợp khẩu vị hơn. Họ đồng ý. Thế là phần nấu nướng từ đó trở đi do hai người đàn bà này lo. Nhưng cũng kể từ đó bữa cơm thường nặng nề không khí dòm ngó nhau, canh chừng nhau. Có khi bùng lên thành lời chỉ trích, mắng nhiếc qua lại. Vì hễ đến phiên người nào nấu thì y như rằng họ lại thủ phần ngon dành riêng cho gia đình họ. Có gì to tát đâu. Chỉ vài lon cá hộp hoặc một khoanh thịt heo. Thế mà nó lại có thừa khả năng khiến cho con người trở nên nhỏ nhút, câu xé nhau. Cũng may, những người Thái chung quanh không ai hiểu tiếng Việt, bằng không thật là nhục! Hai anh em tôi cùng với hai anh em anh Liêm và cả Thực đều ráng đứng ngoài cuộc. Hễ đến giờ cơm, bọn tôi tự riêng một nơi với tô cơm, đôi khi với vài món xào nấu ở một quán nhỏ gần đó mà tôi mua về.

Ngôi quán nhỏ, nhưng bày biện rất ngăn nắp, gọn gàng. Trong quán có quạt máy và tivi mở suốt. Quán không nhiều bàn. Cả ba bức tường đều là dãy cửa sổ thường được mở toang đón gió biển. May mắn nhất cho chúng tôi là sự cởi mở, bất thiệp của gia đình ông chủ quán. Ông ta sẵn lòng cho bọn tôi ngồi đó hóng gió hoặc xem tivi mỗi khi quán vắng khách. Ông thường hào phóng biếu bánh kẹo cho mọi người, hầu như là mỗi ngày. Tôi rất thích chuối và me sấy khô. Biết bọn tôi không hợp khẩu vị người Thái, ông luôn dặn dò đầu bếp nấu bớt cay, bớt chua cho các món mà chúng tôi mua về. Ông vừa bán, vừa cho. Bao giờ các đĩa thịt, rau cũng đầy vụn.

Gia đình ông chủ quán vốn gốc người Triều Châu. Khi biết gia đình tôi cũng có chút liên hệ Triều Châu, ông vui lắm và càng tỏ ra thân thiện. Ông nói tiếng Anh không rành. Nhưng với bản tính vui vẻ, hòa đồng, khi rảnh rỗi mà có mặt bọn tôi, ông hay ngồi cạnh hỏi han, tán dóc. Tôi thích ông hơn là lão trung niên tại phòng gác gian. Tôi học ngay khóa đàm thoại Anh ngữ cấp tốc với anh Liêm, Dũng và đưa em trai để có thể trò chuyện với ông nhiều hơn. Nhưng cả hai chúng tôi vẫn sử dụng tay chân để diễn đạt là chính. Ông luôn miệng “Vietnam, very good!” để bày tỏ sự thán phục những người liều mình đi vượt biên. Ông cũng kể cho chúng tôi nghe về việc gia tộc ông đã tìm đến Thái lan khi cách mạng Trung Quốc bùng nổ. Hóa ra, dù khác quốc gia nhưng cả hai lại đều là những kẻ phải chạy trốn cộng sản. Có lẽ thế mà tôi cảm thấy thân thiện, gần gũi với ông lắm.

Quán cơm nhỏ của ông đã gieo vào lòng tôi những kỷ niệm thật đẹp. Đặc biệt là với “A Xã”, cô con gái rất duyên dáng, dễ thương của ông chủ quán. Không biết tên cô ta thật sự là gì. Chỉ nghe trong gia đình gọi cô có cái âm như “A Xã”. Thế là bọn chúng tôi gọi theo. Nàng không phản đối. Ngược lại còn tỏ ra thích thú mỗi khi nghe tôi gọi thế. A Xã trạc tuổi tôi. Nước da trắng hồng. Hai mắt to tròn, lanh lảnh. Cánh mũi thon. Chiếc môi đỏ hồng, thường luôn mỉm cười. Hai bên má còn thêm đôi đồng tiền. Tôi thích nhìn A Xã cười. Mỗi lúc gương mặt xinh đẹp ấy tươi cười thì càng thêm rạng rỡ, càng khiến cho tôi quên đi những muộn phiền chung quanh. Tôi cũng thích vuốt tóc thẳng, đen mượt, dài tới ngang lưng của nàng. Mỗi khi gió lồng vào tóc. Tóc tung bay. Tóc bông bênh trôi. Dòng tóc có thể làm đề tài cho thi văn ca ngợi và làm say đắm những trái tim si tình. Thỉnh thoảng, tôi nhìn lên nàng. Mỗi khi A Xã cho năm ngón tay thon thay chiếc lược dịu dàng sửa lại những lọn tóc rối, tôi nghĩ rằng đã có những khoảnh khắc đẹp như một bức tranh.

A Xã giống ông chủ: rất thân thiện và vui vẻ. Dù không nói được tiếng Anh nhiều, nhưng nàng lại tỏ ra rất thích giúp đỡ chúng tôi. Khi ấy, cách trao đổi giữa tôi và nàng đa số dùng “động từ to quơ” – tức quơ tay, quơ chân để diễn tả, bên cạnh vài chữ tiếng Anh bập bẹ. Thế mà lúc nào A Xã cũng cười ròn tan.

Thấy sự hào hiệp của bố con A Xã, thím Tư bèn bắt đầu hỏi xin thêm vài cái chén, vài đôi đũa, nhưng lại không biết nói sao cho A Xã hiểu. Thím Tư nhờ đến tôi. Tôi cũng bí. A Xã tinh ý. Nàng thấy sự ấp úng của tôi đoán biết chúng tôi đang cần gì đó mà không thể diễn tả. Nàng nảy ra một sáng kiến. Trao cho một quyển sổ và cây viết chì, A Xã rít đôn thúc cùng nụ cười thân thiện. À, thì ra nàng muốn tôi vẽ ra. Tôi bật cười thích thú trước sự thông minh ấy. Tôi bèn vẽ cái chén, vẽ cục xà bông, vẽ hộp diêm quẹt ... vẽ tất cả những thứ linh tinh mà mọi người cần. A Xã ngồi cạnh bên, chăm chú nhìn từng hình vẽ. Cái nào nàng nhận ra ngay, nàng bật cười reo lên vui vẻ. Cái nào còn chưa rõ, nàng cứ khua tay, lắc đầu, điệu bộ trông rất hồn nhiên mà lại nhiều thiện cảm. A Xã và ông bố luôn vui vẻ đáp ứng mọi điều mà chúng tôi cần. Đôi khi có những thứ tôi chẳng biết vẽ ra sao. Ví dụ như lúc thì chị Hà cần xin muối, lúc thì thím Tư hỏi xin chút bột ngọt. Bí quá, họ kéo chúng tôi thẳng vào bếp của họ. Thế là giải quyết xong chuyện. Riêng tôi, từ dạo quen với A Xã, nét dễ thương duyên dáng và tính tình vui vẻ của cô gái này đã khiến cho tôi khuây khỏa hơn nhiều trước những tranh chấp tình đời đang diễn ra giữa những người vừa từng trải qua hoạn nạn. Giữa chúng tôi sinh nở một tình bạn đặc biệt. Cuốn sổ tay và cây bút chì vẫn là phương tiện cho chúng tôi trò chuyện với nhau. Tôi yêu cầu A Xã dạy cho tôi vài chữ tiếng Thái mà chữ đầu tiên trong đời, chính là “Sa quát đi kráp”, có nghĩa là “xin chào”, “khập khuôn kráp”, có nghĩa là “cảm ơn”. Một buổi chiều gió mát, nàng tìm tới thăm tôi vẫn không quên đem theo cuốn sổ nhỏ và cây viết. Chúng tôi ngồi bên nhau trò chuyện bằng hình vẽ và mớ tiếng Anh nghèo nàn.

Thế mà lòng tôi lại vui vô cùng. Tôi nhìn nàng đang vô tư cười với nét vẽ thô thiển của tôi. Ánh nắng dịu dịu ban chiều phủ xuống suối tóc và vóc dáng ấy thành một đường viền sáng. A Xã đẹp thật. Tôi buộc miệng “A Xã, sủi sủi chẳng lời”. Câu ngợi khen vẻ đẹp mà tôi học được từ lão gác gian. Nàng vừa nghe đã tròn mắt ngạc nhiên thú vị. Rồi mau chóng, đôi má xinh xinh ấy chuyển dần sang màu đỏ hồng, e then cùng một nụ cười bền lễn. Hình ảnh ấy cũng như một số ân cần tiếp đón của người dân quanh đây đã đi vào lòng tôi, xoa dịu nỗi hằn học với người Thái sau vụ chuyển ghe bị hải tặc Thái tấn công.

Đã một tuần lễ trôi qua, chúng tôi vẫn chưa nghe tin tức gì từ các văn phòng đặc trách người tị nạn. Thỉnh thoảng viên sĩ quan người Thái sành tiếng Việt vẫn ghé tới thăm hỏi và động viên. Anh ta thật tốt bụng. Chúng tôi đều nhìn thấy ở anh là sự sốt sắng quan tâm của một tấm lòng chứ không vì chức trách.

Tương phản. Sự bất hòa giữa gia đình chú thím Tư và gia đình anh Bá càng lúc càng sâu nặng. Mỗi khi nghe họ lời qua tiếng lại là mỗi khi lòng tôi chán chường. Tôi gọi anh Liêm:

- Nghe họ cãi hoài mệt quá. Anh đi mua ít đồ ăn về chiều nay bọn mình ăn nha. Chứ nghe mãi cái điệp khúc của họ em nuốt không vô đồ họ nấu.

Anh Liêm đồng ý. Anh vói tay lấy cái bóp nhỏ trong túi áo chột thủng thót, tái xanh mặt:

- Thôi chết, đâu mất hết tiền rồi?
- Cái gì? Tôi sững sờ hỏi lại. Anh Liêm quỳnh quáng bươi lục áo quần tìm kiếm.
- Thôi rồi Tuấn ơi, còn hơn 500 baht tiền Thái anh cất trong túi đâu mất rồi.
- Anh nghĩ kỹ xem có còn để đâu không?
- Không, anh kiếm hết cả rồi.
- Anh có làm rơi khi tụi mình đi tắm lúc nãy không?
- Không, khi đi tắm anh không bao giờ mang theo tiền! Anh nghĩ có đứa nào lấy rồi!

Tôi lặng người đi. Anh Liêm tỏ ra hậm hực.

- Thiệt là đồ khốn nạn

Thím Tư xuất hiện. Thím Tư có mặt từ trước đó, nhưng vì tôi và anh Liêm loay hoay tìm kiếm mà không để ý tới.

- Gì, mất hết tiền rồi hả? Thím Tư nhìn hai đứa tôi hỏi. Anh Liêm mặt đỏ như gấc.

Còn tôi thì trong lòng trĩu nặng. Tôi không buồn vì mất số tiền mà buồn vì lòng dạ con người. Thím Tư nhìn quanh.

Lúc này chỉ có ba người bọn tôi. Thím Tư hạ thấp giọng:

- Khi tụi bây đi tắm, tao thấy con Thanh nó quanh quẩn chỗ này. Tao nghi nó chứ không ai ...
- Thím Tư nói thiệt hả! Anh Liêm hỏi vặn. Thím Tư thì thầm thuật tiếp:
- Tao thấy nó lảng vảng nên hỏi nó muốn gì? Nó nói nó tìm đồ cho thằng Bá. Trời nóng, nên tao bỏ ra ngoài hóng gió. Chỉ có mình nó còn lại. Khi tụi bây đi tắm về thì cũng gặp nó vừa trở ra mà, không nhớ sao?

Đúng vậy. Khi chúng tôi đi tắm trở về thì có gặp Thanh.

Anh Liêm lẩm bẩm:

- Hèn gì khi đó nhìn mặt nó có vẻ là lạ

Tôi vẫn chưa tin. Cái tâm lý nghi ngờ khi bị mất đồ thường khiến con người hay nảy sinh ra những hình ảnh để phụ họa cho nghi vấn của mình. Nếu như không bị mất tiền, có lẽ anh Liêm đã không nhìn thấy sự lạ lùng gì cả trên gương mặt của Thanh.

- Nói vậy vẫn không có đủ bằng chứng gì để buộc tội người ta!

Tôi lên tiếng. Anh Liêm cũng đồng ý, hướng chỉ, thím Tư cũng không tỏ vẻ sẵn sàng đứng ra làm nhân chứng.

- Thôi coi như “của đi thế người” đi con! Chiều nay tao dành cho mày thêm chút đồ ăn.

Lời an ủi của thím Tư không làm tôi vui buồn. Chỉ mới hơn một tuần trước đây thôi, 13 kẻ già trẻ này đã từng vào sinh ra tử trong chuyến hải trình đầy cam go. Khi đó, tình cảm dành cho nhau vượt xa các giá trị vật chất. Ở mấp mé bờ sinh tử, mọi người đã cùng cầu nguyện, cùng động viên, an

ủi nhau. Tình thân cứ ngỡ như người một nhà. Thế mà giờ đây khi đã bình an thì đồng tiền và vật chất – dù rất nhỏ bé chỉ là miếng cơm, miếng cá, lại có thể khiến họ trở mặt. Miên mang với nỗi thất vọng, chán nản khiến cho tôi mệt mỏi chợp mắt từ lúc nào không hay. Khi tỉnh dậy, trời đã chạng vạng tối. Tôi vội tìm anh Liêm. Đã sắp tới giờ cơm. Tôi muốn ngăn cản anh Liêm đừng làm lớn chuyện. Hơn thế, tôi muốn chia sẻ với anh Liêm về một giấc mộng lạ trong cơn ngủ chập chời khi nãy. Gặp anh và Dũng, tôi nói rõ ý định mình xong thì kể ngay:

- À, khi nãy em chợp mắt một chút nhưng lại thấy một giấc mơ rất kỳ lạ.
- Mơ ra sao?
- Em thấy má Yến anh Liêm à.

Má Yến là tên của người mẹ đã mất từ lâu của tôi. Bà mất trong một ca sanh khó. Đứa con gái – tức chị họ của tôi được cứu, nhưng bà thì mãi mãi ra đi. Tôi thường nghe cậu và gia đình kể về “má Yến” nhất là sự linh thiêng của mẹ. Anh Liêm cũng biết về những điều này, cho nên khi nghe đến hai chữ “má Yến” anh đã hỏi ngay:

- Vậy hả? Em thấy má Yến ra sao hả
- Gương mặt thì không rõ. Tôi đáp: Nhưng tâm linh cho em biết đó là má Yến. Em thấy má Yến nói với em rằng sau bữa cơm tối hôm nay, ai lăn ra bệnh thì đó chính là kẻ đã lấy trộm số tiền của mình.
- Thiệt hả! Anh Liêm tròn tròn mắt. Ủ anh cũng nghe nói má Yến linh lắm ...
- Nè, vô ăn cơm đi!

Tiếng gọi của thím Tư vọng ra cắt ngang. Anh Liêm và tôi cùng bước về phía mâm cơm. Tuy không ai bảo ai, trong lòng chúng tôi đều bán tín, bán nghi và hồi hộp lắm.

Mọi người quay quần quanh mâm cơm như mọi khi. Thím Tư giữ lời hứa, nhường thêm phần cá thịt cho tôi, dù tôi không cần. Anh Liêm tuy ăn nhưng vẫn lén quan sát từng người. Tôi thì không bận tâm. Sự dối dãi ân cần của thím Tư không đủ xoa dịu trong lòng tôi nỗi chán chường. Nhưng “thôi kệ” – hai chữ mà bà ngoại thường dùng. Tôi

nhớ đến ngoại, nhớ đến tính nhẫn nhục, chịu đựng của ngoại. Thôi kệ! tôi lắm bầm trong đầu. Tiền mất đi như một lệ phí cho bài học trường đời mà từ ngay hôm nay, tôi bắt đầu chính thức tự mình ghi danh tham dự.

Tôi ăn qua loa cho xong rồi tản bộ ngoài khoảng sân xi măng. Trời hôm đó mát dịu hơn mọi hôm. Những cơn gió nhẹ từ biển ùa vào như muốn vỗ về. Càng chán chường lòng tôi càng bùng lên nỗi nhớ gia đình tha thiết.

Khi màn đêm hoàn toàn ụp xuống, tôi cùng mọi người trở lại gian nhà của lão gác gian để cùng xem tivi. Tôi đã quên hẳn câu chuyện xảy ra hôm nay và giấc mơ kỳ lạ. Tôi ngồi cạnh đứa em trai và hai đứa nhỏ con anh Bá. Bọn chúng đang thích thú dán mắt vào cuốn phim vẽ vui nhộn. Tiếng cười vô tư của hai đứa trẻ nhỏ làm lòng tôi nhẹ nhàng hơn. Bất chợt tiếng của anh Bá vang lên:

- Ai có dầu, ai có dầu cho xin nhanh lên.

Tôi quay lại. Trên phản gỗ trong trạm cứu lửa, gia đình anh Bá đang chúm chụm bên nhau. Riêng anh Bá đứng thốc dậy, dáo dác nhìn quanh, miệng không ngừng hỏi ai có dầu. Tôi còn đang ngơ ngác thì anh Bá đã chạy bổ tới cạnh thím Tư

- Bà có chai dầu! Đưa cho tôi mau lên.

- Chai dầu của tao còn có chút xíu để tao thủ thân.

Thím Tư trừng mắt, một tay túm chặt túi áo, nơi đang cất giữ chai dầu xanh.

- Mẹ nó! Em gái tao bị trúng gió rồi kìa. Mau đưa chai dầu nhanh lên.

Anh Bá gầm lên xông tới. Chú Tư vội lách vào giữa hai người can gián. Trung cũng ùa tới phụ họa cùng anh. Với sức mạnh của hai tên thanh niên ấy, hai vợ chồng chú thím Tư làm sao chống chọi được. Thím Tư đành đưa chai dầu cho anh Bá. Đó cũng là lần cuối cùng thím Tư nhìn thấy chai dầu của mình. Riêng tôi thì chợt lạnh nơi xương sống khi sức nhớ đến điềm mộng của má YẾN. “sau bữa cơm tối hôm nay, ai lăn ra bệnh thì đó chính là kẻ đã lấy trộm số tiền”. Lời phán đổng dặc của má YẾN trong giấc mơ vọng lại rõ mồn một trong đầu. Cả tôi và anh Liêm đều sững sờ.

Chúng tôi vội vã theo gót anh Bá và Trung. Trên chiếc phản gỗ, Thanh nằm nhả nhó. Gương mặt tái xanh. Hai môi thâm tím. Vợ chồng anh Bá xúm xít thoa dầu, bắt gió. Thanh rên hừ hừ, ra vẻ đang rất đau đớn. Thục đứng cạnh bên đề nghị:

- Gọi lão gác gian kêu y tá đi

Trung vội vàng phóng tới đập cửa phòng lão ta. Quynh quát, Trung nói huyên thuyên một tràng tiếng Việt. Nhìn mặt lão ngơ ngác, Trung nóng lòng lôi lão tới cạnh Thanh và khua tay ra hiệu cầu cứu. Lão hiểu ra, quay quả xoay đi, và nhanh chóng trở lại với một túi vải nhỏ có dấu hiệu chữ thập đỏ. Lão mau chóng đeo chiếc ống nghe, áp vào lưng của Thanh. Lúc này, mọi người mới biết lão còn có khả năng cấp cứu. Trong khi gia đình anh Bá đang sốt ruột trước tình trạng của đứa em gái, trong lòng tôi, nỗi bàng hoàng với điềm mông vẫn chưa tan biến. Gương mặt Thanh đang vả mồ hôi. Đôi mắt cô ta nhắm nghiền lại. Chợt trong đầu tôi vụt hiện về gương mặt Thanh của buổi chiều đầy mây xám và lũ cướp biển. Có cái gì đó đặng đặng, uất nghẹn nơi cổ. Thân phận của Thanh làm tôi liên tưởng đến thân phận nghiệt ngã hơn của một người con gái khác. Thanh may mắn, còn sống, còn có thể làm lại cuộc đời. Còn nàng thì không! Nàng đã như tôi đem sinh mạng ra đặt cọc trong canh bạc tự do cùng số mệnh và nàng đã thua. Con đau chợt đổ xuống toàn thân tôi như một con thác dữ thật nhanh và thật mạnh. Con đau qua đi cũng rất chóng. Có lẽ nó đến chỉ để gọi nhớ và nhắc nhở. Tuy thế trái tim tôi vẫn còn đập mạnh. Tôi lặng lẽ trút ra một hơi thở thật dài. “Cảm ơn má Yên! Con đã biết.” Tôi lẩm bẩm kín đáo. “Thôi, tha cho cô ta đi má Yên ơi!”. Tôi xoay đi. Không buồn nhìn xem Thanh ra sao, vì tôi biết Thanh sẽ không hề hấn gì. Trở lại với chiếc ghế bố cá nhân, tôi nằm dài ra cùng những cảm giác nặng nề. Tôi còn nhớ rõ, đêm hôm ấy, mặt trăng chỉ còn một nửa.

Ngày hôm sau Thanh đã trở lại bình thường. Con đau đêm qua như một trò đùa. Tuy nhiên, gã gác gian vẫn cẩn thận

trao cho Thanh vài viên thuốc cảm. Riêng tôi, khi đã bình thản hơn trước cảnh bạc bẽo tình đời vừa xảy ra, tâm trí tôi lại bị giao động mạnh về những hiện tượng huyền bí lạ lùng. Hình ảnh đức Phật Quán Thế Âm hai lần cứu độ trên đường vượt biển. Điềm báo mộng linh ứng của má Yến. Đó là những sự việc khó giải thích theo cơ sở khoa học. Từ trước, tôi không có niềm tin vào tôn giáo, dù rằng gia đình tôi nghiêng theo nhà Phật. Nhưng phải chăng các hiện tượng vừa xảy ra là một vài ví dụ để thuyết phục tôi về một thế giới tâm linh, vô hình đang tồn tại song song với thế giới loài người. Càng suy gẫm trong lòng tôi càng kinh hãi. Tôi bắt đầu mơ hồ nhận ra khái niệm của chữ “nghiệp” để rồi tự nhủ khi có điều kiện, tôi nhất định phải đào sâu nghiên cứu vào lãnh vực tôn giáo.

Đến xế trưa, trong khi tôi đang ngồi một mình dưới tàn cây rộng cạnh hý viện thì Thanh tự dung tìm đến. Trên tay Thanh cầm vài món ăn vặt.

- Tuấn ăn không? Thanh chìa ra gói mít sấy khô. Tôi cười nhẹ, lắc đầu cảm ơn.

Thanh nhỏ hơn tôi hai tuổi. Thân hình đầy đặn. Khuôn mặt tròn. Môi hơi dày. Cánh mũi mỏng. Hai gò má hồng hồng với những hạt mụn của độ tuổi trưởng thành. Thanh để tóc dài nhưng tóc lại không được óng mượt. Thanh có nụ cười thật lạ. Nụ cười lưng chừng với âm thanh đục. Tôi có cảm giác hai đôi môi kia như bức tường chắn nặng nề không thể hoàn toàn kéo lên hết được cho âm thanh thoát ra. Vì thế tiếng cười cứ như bị giam giữ giữa đôi hàm răng ngả vàng. Thanh là người con gái không có hoặc không biết tạo ra nhan sắc. Tất cả ở Thanh chỉ toát lên vẻ ù mì, chậm chạp, biếng lười qua cách ăn bận và cử chỉ. Trung đã lạc quan khi tin rằng với dung mạo của Thanh bọn hải tặc sẽ không thèm đụng đến. Nhưng hắn đã lầm. Khi thú tính nổi lên, trong những con mắt đầy dâm dăng, thèm thuồng thì Thanh vẫn bị thu hút mạnh mẽ.

Thấy tôi vẫn trầm ngâm im lặng, Thanh lại chìa ra vài thỏi kẹo me mời. Tôi lẳng lẳng từ chối nốt. Thanh nhìn tôi một chốc rồi tự dưng buộc miệng hỏi:

- Tui nghe nói mấy người mới bị mất tiền phải hong?
- Sao Thanh biết?

Tôi ngạc nhiên. Chẳng lẽ anh Liêm cảm rằm bọn họ. Thanh vừa tởm tẻm nhai vừa tỏ ra vô tư trong màn tự thanh minh

- Nghe bà thím Tư nói. Mà nè, tui mua mấy cái này là tiền túi của anh Bá cho tui đó nha. Tui hong có lấy tiền của mấy người.

Tôi biết tổng rằng vợ chồng anh Bá làm gì có tiền. Sáng nay, khi nhìn thấy họ mua bánh kẹo và vài món đồ chơi cho hai đứa con nít, tôi và anh Liêm đã hiểu mọi lẽ. Anh Liêm đã tỏ ra nóng giận lắm. Tuy tôi vẫn không nguôi nỗi buồn, nhưng nhìn hai đứa nhỏ có đồ chơi và sữa uống tôi không nỡ để anh Liêm hạch hẹ họ. Giờ đây nghe lời thanh minh của Thanh, tôi lại càng thấy uể oải. Phủi áo quần đứng dậy, tôi từ giả Thanh cùng câu nói:

- Không sao! Thế nào cũng đã qua rồi.

Tôi cố rảo bước đi thật nhanh khỏi Thanh vì sợ rằng trong tôi sẽ dấy lên nỗi ghê tởm không kèm chế được. Có lẽ tôi nên cảm thông với những gì mà Thanh đã gánh chịu trong chuyến vượt biển vừa qua. Nhưng thái độ gian dối, nguy trang quá tồi tàn của Thanh đã khiến cho bao nhiêu ý niệm về bao dung trong tôi chảy hết ra ngoài. “Đi đâu đây?”

Lòng tôi tù túng với bao cảm xúc bủa vây. Đi tìm A Xả. Nàng vẫn chưa đi học về. Ông bố của nàng đang loay hoay bên bếp. Quày đầu sang ngôi nhà nhỏ của lão gác gian. Gặp Trung đang dán mắt vào hình ảnh phim kích dục. Hấn cười nhăn nhó. Mất đờ. Mất đỏ. Tôi lại quay đi. Khoảng sân rộng, Dũng, Thục, anh Liêm và đứa em trai đang chơi đá cầu Thái. Họ rủ tham gia. Tôi không hứng thú. Trong tôi cảm thấy khó chịu, ngột ngạt với cái chu vi như đang giam lỏng mọi người. Tôi muốn vượt ra. Tôi muốn bứt phá. Tôi muốn nhìn thấy, tìm thấy cái gì đó khác lạ hơn.

- Đi ra chợ chơi không?

Tôi lên tiếng rủ. Anh Liêm chen ngang:

- Phải chờ xin phép thẳng lính.

Tôi bức bối. Mình đâu phải tù nhân.

- Biết nó đang ở đâu mà chờ, mà hỏi.

Thục có lẽ cũng đang gặp lúc chán, nên hưởng ứng. Nhưng anh Liêm vẫn cẩn thận nhắc nhở:

- Mình không được phép rời khỏi phạm vi này!

- Đ.M. thẳng nào dám cản.

Trung bỗng nhiên xộc ra, chửi thề. Mặt hấn vẫn đỏ gay.

Hắn xáp đến cạnh tôi cặp kè:

- Đ.M., mày ngon, tao khoái mày. Đi ra chợ, tao bao mày nhậu tiếp!

Thì ra Trung vừa uống rượu. Thì ra cái khoản tiền mà Thanh trộm của tôi đã chia chác cho gia đình Thanh. Cho nên, anh Bá mua thêm sữa cho hai cháu và Trung có thể mua rượu say sưa. Tôi đang trong tâm trạng bị xao động mạnh, cho nên hưởng ứng ngay lời của Trung mà không cần suy nghĩ gì thêm. Mặc anh Liêm, tôi theo chân của Trung và Thục. Đứa em trai tôi thấy thế cũng vội chạy theo. Nhưng mọi người còn chưa kịp bước qua khỏi cổng rào thì tên lính trực đã xuất hiện. Gã lính trẻ ủa đến khua tay ngăn cản. Thục, tôi và đứa em trai dừng lại, trong khi Trung vẫn buống bình sân tới. Gã lính đẩy mạnh. Trung lui vài bước. Nhưng sung khí vì rượu trong người của hắn đang cao, cho nên Trung găm lên, bất chấp. Vốn to con, lại từng lăn lộn ở chiến trường Cam bát, Trung đâu sợ chi và dễ dàng hất văng gã lính Thái sang bên. Tiện tay, Trung thoi thẳng vào mặt gã lính một cú. Sự xô xát này đã khiến cho tôi sức tỉnh và đồng thời gây nhốn nháo một số người đang có mặt chung quanh. Biết không đủ sức tay đôi với Trung, gã lính trẻ vội rút lui. Trung nhìn theo xoạt ra tràng cười ngạo nghễ. Hắn lầm lũi tiếp tục bước về phía cổng. Anh Liêm, chú Tư và cả anh Bá đều nhận ra sự việc đã trở nên nghiêm trọng. Cho nên Thục và anh Bá vội đổ đến kéo Trung trở vào. Muộn rồi. Gã lính trẻ đã trở lại cùng hơn một chục tên lính khác. Lần này, trên tay ai cũng lăm lăm một thanh dùi cui đen bóng. Tốp lính Thái đẩy anh Bá và Thục sang một bên rồi vây lấy Trung ở giữa. Bọn chúng hò

hét múa dùi cui nhất loạt xông vào. Tuy khê khà rệu, nhưng sức phản kháng của Trung còn hung tợn lắm. Thoắt cái, hắn đã đánh hai tên lính ngã lăn, tiện tay cướp lấy một thanh dùi cui để làm vũ khí. Chú Tư thấy vậy giục anh Bá:

- Cha không can nó. Điều này là nó chết chắc.

Anh Bá hiểu nên chạy ủa đến, giáng một bạt tay thật mạnh vào mặt Trung:

- Đ.M. mày muốn cả bọn chết theo mày hả!

Anh Bá quát to. Xốc lấy cổ áo Trung lay mạnh:

- Đ.M. mày có tỉnh lại không!

Cái tát tay của anh Bá quả nhiên có hiệu quả ngay. Trung sững lại. Hắn nhìn quanh rồi nhận ra điều mình đang làm. Hắn ném dùi cui xuống đất. Hai tay đan lại đặt sau gáy. Dấu hiệu của đầu hàng. Tức thì, đám lính Thái ủa đến đám đá túi bụi lên người Trung.

- Toét, toét, toét ...

Tiếng tu huýt lạnh lạnh vang lên. Một viên sĩ quan lạ mặt xuất hiện cùng vài viên cảnh sát khác. Đám lính Thái ngưng tay, rời khỏi Trung. Một bên mắt của Trung bị bầm. Hắn bị bắt quỳ, hai tay đã bị còng. Chúng tôi bị lừa hết ra ngoài sân. Hai đứa con anh Bá sợ quá, khóc òa. Vẻ mặt của viên sĩ quan đầy hậm hực. Ông ta trao đổi với đám lính xong thì ngoắc tay gọi tên lính trực lại cạnh bên. Tôi đoán ông ta muốn biết những ai có dính liếu đến vụ việc này. Quả thật không sai. Tên lính trực chỉ ngay Thục, tôi và đứa em trai. Một tên lính đứng cạnh tôi liền đẩy mạnh vào vai tôi, xô tôi ra phía trước. Một tên khác sấn tới tung một cú đá. Tôi nhanh tay gạt đỡ và hất mạnh sang bên. Gã loạng choạng xuyết té. Một gã khác thấy thế bèn nhắm mặt tôi đâm tới. Tôi nghiêng người né tránh. Tay phải đưa lên nương đón lấy cổ tay vung đâm của gã, kéo nhẹ khiến gã mất đà chúi nhủi. Chân trái tôi trụ tắn. Chân phải dịch chuyển nửa vòng tròn. Thân pháp tôi nhẹ nhàng lách sang bên đồng thời tôi cho chân phải gạt nhẹ. Một đòn đơn giản của Hiệp khí đạo nhưng khiến cho gã mất thăng bằng hoàn toàn chực té. Ngay tức thì, tôi liền trở người chộp vào bả vai của gã. Thế Cầm nã trảo của Thiếu Lâm. Tôi giữ chặt

để gã không bị té xấp rồi giả đồ như giúp cho gã đứng vững lại. Xem ra những năm tháng theo học võ thuật tại sơn Hồ Xuân Hương cũng không hoàn toàn vô dụng. Có lẽ vừa quê, lại không còn ý đâm đá, nên sau khi đứng thẳng lên, gã vỗ nhẹ vào sau gáy tôi. Tôi để yên, bình thản đón nhận. Viên sĩ quan cũng nhìn thấy tôi không có ý chống đối, cho nên ông ngoắc tay ra hiệu cho đám lính giải tán. Theo mệnh lệnh của ông, các nhân viên cảnh sát bước tới kéo Trung, Thục, tôi và đưa em trai về bót. Vừa khi ấy, viên sĩ quan thông thạo tiếng Việt xuất hiện. Bọn họ trò chuyện với nhau một lúc khá lâu. Bốn người bọn tôi ngồi chờ trên băng ghế tại văn phòng, nơi mà ngày đầu tiên chúng tôi đặt chân đến. Trung vẫn còn bị còng tay. Nhưng lúc này hắn đã tỉnh hẳn. Gương mặt đã bớt đỏ và lộ vẻ thật tình hối hận.

- Okay, cảnh sát sẽ giam bốn người trong xà lim.

Viên sĩ quan thạo tiếng Việt bước lại cạnh chúng tôi. Giọng anh ta nghiêm nghị nhưng vẫn ôn hòa. Anh ta tháo bỏ chiếc còng cho Trung rồi giải thích thêm:

- Chỉ vì anh này nhậu say rồi đánh nhau. Họ không thích thế. Tôi đã thay các anh năn nỉ giùm. Cho nên họ châm chước. Đúng ra thì họ cũng không muốn giam lỏng các anh. Chỉ vì vấn đề an ninh cho các anh thôi. Các anh cứ tạm thời chịu giam trong xà lim. Giờ ăn uống thì ra ngoài này ăn.

Bốn chúng tôi đứng dậy theo bước viên cảnh sát vào phòng giam. Đó là một trong ba phòng tạm giam tại trụ sở cảnh sát. Ba phòng giam này được xếp theo hình chữ U với hai phòng rộng ở hai bên, cách nhau bởi một hành lang nhỏ hẹp, dài khoảng 3m và đó cũng là chiều dài cho một phòng giam nhỏ nằm ở giữa. Tất cả đều có chấn song sắt quét sơn trắng. Phòng giam rộng bên kia đã có vài người. Có lẽ là đám tù hình sự chờ chuyển đổi. Phòng nhỏ ở giữa cũng có người nhưng vì phủ bức chắn che kín, tôi không biết là ai. Phòng giam dành riêng cho bốn chúng tôi khá sạch sẽ. Dù nền gạch xi măng lạnh nhưng không dơ bẩn. Trong phòng giam có cầu vệ sinh được gìn giữ cũng sạch sẽ, không bốc mùi. Phía trên cầu có một ô cửa sổ nhỏ chấn song sắt nằm

gần sát trần nhà. Lát sau, anh Liêm và Dũng đến trao cho chúng tôi mền và các đồ dùng cá nhân. Anh Liêm nhìn tôi và đưa em trai thở dài tắc lưỡi:

- Anh đã nói mà mấy đứa không chịu nghe! Thiệt là Tôi nhìn đứa em trai và cảm thấy có lỗi khi lôi kéo nó vào vụ việc này. Tôi muốn lên tiếng an ủi thì anh Liêm đã nói tiếp:

- Nhưng mà trong cái xui có cái hên. Nghe nói vì chuyện này mà tụi cảnh sát Thái ráo riết hơn để liên lạc với cao ủy tị nạn. Đến tại tị nạn càng sớm thì càng mau đi định cư!

Nghe vậy và hơn thế thấy thái độ của bọn cảnh sát Thái không có vẻ gì hung bạo, chúng tôi trở nên an tâm. Anh Liêm và Dũng từ giả, hẹn sẽ mang cơm chiều tới. Chúng tôi dọn dẹp chỗ nằm xong thì bỗng nghe tiếng gọi vọng sang từ phòng giam của bọn người Thái

- Ê Vietnam! Ê Vietnam!

Bọn tôi nhìn sang, phía đối diện, có khoảng 10 người Thái đang bị giam. Kẻ cất tiếng gọi chúng tôi là một thanh niên trạc độ 25. Gã cởi trần, quần xà rồng. Thân hình không vạm vỡ nhưng nước da đen sạm với nhiều hình xăm. Gã ngồi xếp bằng, sát cạnh chân song. Quanh gã có vài tên tù khác. Một tên đang đấm lưng cho gã. Nhìn thế, tôi đoán gã phải là một “đại bàng”. Điều tôi ngạc nhiên là gã nói tiếng Anh khá tốt. Gã cất giọng hỏi vọng sang:

- Ê Vietnam! Tụi mày okay không? Tại sao bị bắt vào đây?

- Tại uống rượu.

Em trai tôi trở thành thông dịch viên. Gã tù Thái bật cười ha hả ra điều khoái chí.

- Tao nghe tin về tụi mày rồi. Tụi mày gan lắm! Số một!

Gã lặp đi lặp lại “Vietnam, number one!”. Sự thân thiện của gã làm chúng tôi cũng vui vui, quên đi cảnh tù túng tại phòng giam. Gã chột reo to lên:

- Ê, America! Ê America!

Vừa kêu to, gã vừa nhìn bọn tôi và chỉ tay vào phòng giam nhỏ ở giữa. Gương mặt gã trông vẻ thích thú điều gì đó. Tôi còn đang ngỡ ngàng chưa hiểu ý gã thì tấm chắn che phủ phòng giam nhỏ được kéo xuống. Tôi ngỡ ngàng. Phía sau song sắt một người đàn ông da trắng trạc ngoài 50 tuổi, râu tóc bờm xờm. Trong phòng giam của ông có rất nhiều túi đồ lớn nhỏ khác nhau, chiếm gần hết chu vi phòng giam và chiếc giường nhỏ.

- Cái gì!

Người đàn ông nhìn gã tù Thái quát lên, giọng còn ngáy ngủ. Gã tù Thái bật cười ha hả chỉ tay về phía bọn tôi

- Vietnam, Vietnam!

À, thì ra gã tù Thái muốn giới thiệu “bạn tù” với nhau. Người đàn ông da trắng vội xoay sang nhìn bọn tôi chăm chăm như dò xét gì đó. Trung và Thục giơ tay vẫy chào. Người đàn ông lăm bắm trong hòng rồi lui cui tìm lục trong mấy cái túi. Lát sau, ông ta quay trở lại và truyền qua song sắt nhà tù tới tay chúng tôi một mẫu giấy nhỏ. Chúng tôi vội mở ra và tôi lại thêm một lần ngạc nhiên. Đó là một mẫu xé ra từ bức bản đồ vùng biển Đông Nam Á, có Việt nam, có Thái Lan, có Phi Luật Tân, và Mã Lai. Cạnh vùng đất Việt nam, người đàn ông da trắng ghi dòng chữ “Where đông?”

- À, ông muốn hỏi tụi mình đi từ đâu! Where là tiếng Anh còn đông là tiếng Việt.

Em trai tôi giải thích. Bọn tôi bật cười rồi nhanh chóng chỉ vào đảo Phú Quốc nhỏ bé. Người đàn ông gật gù, chìa bàn tay to lớn ra tự giới thiệu:

- Tôi tên là Jon! Tôi gốc người Nam Mỹ nhưng từng tham chiến tại Việt nam.

Quả thật tôi đã ngạc nhiên thú vị. Jon là người lính Mỹ đánh trận tại Việt nam đầu tiên mà tôi gặp trong đời. Chúng tôi lần lượt len qua song sắt nhà tù bắt tay làm quen Jon.

- Ngày xưa tôi trong binh chủng thủy quân lục chiến. Tôi rời Việt nam năm 73 sau khi bị thương ở chân. Lần này tôi sang Thái du lịch, nhưng bị bắt giam.

- Sao vậy!

Jon nói thật chậm rãi từng chữ để em tôi nghe hiểu và dịch lại cho chúng tôi. Nhưng ông ta lánh né trả lời câu hỏi tại sao bị bắt giam. Jon cũng hỏi han về cảnh sống tại Việt nam. Khi đó, quen miệng, trong câu chuyện bọn tôi hay gọi “thành phố Hồ Chí Minh”. Jon tỏ vẻ không hài lòng và luôn chỉnh lại “Sài gòn, tụi mày phải gọi là Sài gòn”.

- Ba mày đi tù tội quá! Đúng ra tụi mày không đáng bị rơi vào hoàn cảnh như hôm nay.

Nghe Jon thở dài ảo não, lòng tôi cũng buồn theo. Gã tù Thái thỉnh thoảng cũng chen vào hỏi han. Cao hứng Jon kể lại những trận đánh tại Việt nam mà ông đã từng tham gia. Những địa danh như Khe Sanh, Huế, Pleiku ... Jon phát âm khá chuẩn. Trong khi kể lại các chiến tích, Jon thỉnh thoảng vẫn chen vào vài chữ tiếng Việt mà ông ta còn nhớ. Sợ chúng tôi nghe không hiểu, Jon cố dùng những từ đơn giản và nói chậm rãi. Đứa em trai tôi không mấy khó khăn khi dịch lại. Khi bí, nó lên tiếng hỏi. Jon nhẫn nại tìm cách diễn giải cho rõ hơn, dễ hiểu hơn. Riêng tôi, lần đầu tiên trong đời được trò chuyện với một cựu quân nhân Mỹ làm tôi rất thích thú. Tôi hỏi khá nhiều và Jon cũng tận tình trả lời tất cả. Nhất là những biến cố năm 1968 tại Huế và Sài gòn. Những lời Jon kể lại hoàn toàn mới lạ, khác hẳn với những bài sử mà tôi được dạy tại trường. Điều này làm tôi nhớ đến những câu chuyện liên quan đến các mâu chốt lịch sử mà thỉnh thoảng tôi nghe kể trong mỗi tối cúp điện từ cậu tôi, ba tôi và bạn bè của gia đình. Đối chiếu, tôi thấy nhiều chi tiết rất tương đồng, giống nhau. Từ đó, tôi càng nghi vấn hơn những bài vở được giảng dạy tại trường. Khi thuật lại những lúc gay cấn, nguy hiểm, tôi có thể nhìn thấy đôi mắt Jon sáng quất lên đầy vẻ kích thích. Chắc hẳn quãng đời binh nghiệp tại Việt nam của Jon đã là quãng đời mà Jon có nhiều kỷ niệm sâu sắc nhất.

Ba gian phòng giam có những tên tù của ba dân tộc khác nhau. Và hồ như cả ba dân tộc đều có nợ nần với nhau. Ngày xưa, Thái lan đem quân sang Việt nam theo lời thỉnh cầu của Nguyễn Ánh để rồi bị vua Quang Trung đánh cho

tôi tả ở trận Rạch Gầm, Xoài Mút. Gần đây hơn bộ đội Việt nam truy đuổi tàn quân Pol Pot sang tận đất Thái khiến cho chính phủ Thái phải nổi nóng và lo âu, tăng cường việc củng cố biên giới. Người Mỹ từng tham chiến tại Việt nam. Cuộc chiến của những cường quốc đại diện cho hai khối chủ thuyết khác nhau, mà Việt nam chỉ như một con cờ, hứng chịu biết bao bom đạn từ cả hai phía. Rồi Mỹ rút lui khi đã đạt được chí nguyện riêng. Họ bỏ rơi đồng minh một cách phũ phàng. Và kết quả, những người thắng cuộc đem chủ nghĩa ngoại lai hủy diệt chủ nghĩa dân tộc, gây bao tang tóc, đói nghèo, bất công trong xã hội, dẫn đến thảm trạng vượt biển làm kinh hoàng nhân loại. Những thuyền nhân Việt nam liêu chết ra đi, chỉ mong tìm một nơi sống tự do hơn, thoải mái hơn lại phải đương đầu với nạn hải tặc dã man. Từ những năm 1978, 1979 kéo dài cho tới 1987, 1988 hề nghe nói đến chuyện vượt biển là luôn nghe nhắc đến hải tặc Mã Lai, hải tặc Thái lan. Bên cạnh sự truy sát của công an, hay bão tố nơi biển cả, hải tặc chính là nỗi ám ảnh, đe dọa ghê gớm đối với tất cả những ai vượt biển. Khi hoạch định cuộc đào tẩu, gia đình tôi đã muốn lánh né hải tặc Thái, cho nên chọn đường dây đi Mã lai hoặc Indo. Thế nhưng phần số đã an bày. Chiếc ghe tôi cũng đã là con mồi của bọn hải tặc người Thái. Dù sao, chúng tôi vẫn còn nhiều may mắn, còn giữ được tính mạng. Hàng chục ngàn người khác đã chết tức tưởi, thảm thương. Trong số đó có cả người tôi yêu mến. Giờ đây trong phòng giam này là sự ngẫu nhiên góp mặt của những người trong cái vòng oan nghiệt ân oán giữa ba dân tộc ấy. Tôi chột rùng mình khi nghĩ đến vài câu kinh giảng của đức Như Lai.

Anh Liêm và chú Tư xuất hiện. Họ đem cơm chiều đến. Viên cảnh sát Thái mở cửa phòng giam cho phép chúng tôi ra ngoài hành lang dùng cơm và xem tivi. Anh Liêm và chú Tư an ủi, động viên chúng tôi. Chú Tư thỉnh thoảng than vắn thở dài khi vẫn chưa nghe thấy tin tức gì từ văn phòng cao ủy tị nạn. Chú Tư bảo:

- Cái dấu mốc ngày vào trại tị nạn sẽ ảnh hưởng đến việc sớm hay muộn ra đi định cư.

Jon không hiểu bọn tôi đang nói gì, nhưng chột xen vào:

- Tụi mày sẽ đi Mỹ thôi, đừng lo!

Chúng tôi phì cười. Chú Tư lại mơ màng vẽ ra cho chúng tôi hình ảnh về trại tị nạn: nào là sân chơi bóng rổ, bóng chuyền, nào là chợ búa, rạp phim, nào là lớp học Anh văn học nghề .v.v. Nghe chú Tư tả về trại tị nạn, lòng tôi cảm thấy an ủi hơn. Bởi lẽ nếu có những sinh hoạt như thế thì tôi mới đỡ đi nỗi nhớ nhà.

Cơm nước xong, chú Tư và anh Liêm ra về, bọn tôi trở lại phòng giam. Tối đó trời mưa râm rỉ. Tôi nằm dài trên sàn đá lạnh, mắt dán vào những hạt mưa phản chiếu dưới ánh đèn vàng bên ngoài ô cửa sổ tù nhỏ bé. Không biết khi đó mấy giờ. Thời gian bỗng trở nên vô ý vị. Hai phòng giam bên cạnh cũng lặng im. Bên ngoài phòng trực, ti vi cũng đã tắt. Thỉnh thoảng vọng vào vài câu trao đổi của các cảnh sát trực hoặc tiếng kêu tí tí của chiếc máy bộ đàm. Âm thanh chính, bao trùm tất cả vẫn là âm thanh của cơn mưa. Tôi miên mang nhớ gia đình. Mưa đều đặn rỉ rả như cung đàn đệm nhịp cho nỗi buồn từng lúc cao hơn. Hình ảnh ba mẹ, bà Ngoại, đứa em gái hiện về trong mớ kỷ niệm không theo trình tự thời gian. Rồi tôi lại nhớ Sài Gòn, nhớ da diết những con đường đến trường hay dạo chơi cùng bạn bè. Ồ, bạn bè. Tôi thầm tạ lỗi với đám bạn thân của tôi khi ra đi mà không lời từ giả. Tôi nhớ bọn chúng quá. Giọng nói, tiếng cười, ánh mắt thân quen ... Bọn chúng thì cử ra sao? Có ai trách mắng gì tôi không? Những câu hỏi, những thì thầm tên gọi đan chéo trong tâm tư từng lúc thêm nặng trĩu.

Trần trọc cùng nỗi nhớ khiến tôi không thể nào chớp mắt. Cạnh tôi, đứa em trai dường như đã ngủ. Cả Trung và Thực có lẽ cũng thế. Buồn, tôi huýt sáo khe khẽ những bài nhạc yêu thích. Từ “Niệm Khúc Cuối”, “Như Cánh Vạc Bay”, chuyển sang “Trả Lại Em Yêu”, “Còn Chút Gì Để Nhớ”,

“Thương Nhau Ngày Mưa”, rồi đến “Trở Về Mái Nhà Xưa”, “Cánh Chim Hoang Mạc”, “San Francisco”.

- Ê Vietnam! San Francisco huh? I love it.

Gã tù Thái từ phòng giam bên kia hỏi vọng sang làm tôi giật mình. Thì ra, say sưa cùng nỗi buồn nhớ, tôi đã huýt sáo khá to. Jon từ phòng giam nhỏ của mình cũng hưởng ứng bằng giọng khan đục:

- If you're going to San Francisco, be sure to wear some flowers in your hair ..

Tôi không hiểu hoàn toàn những gì Jon đang hát. Thậm chí Jon cũng chẳng có hơi, có khi hát lè nhè, lạc điệu. Nhưng giọng hát của Jon trĩu buồn. Có lẽ Jon cũng đang nhớ nhà. Tôi huýt sáo phụ họa theo Jon. Gã tù Thái ngồi lặng im lắng nghe. Vừa dứt bài hát, gã đã vỗ tay đôm đốp:

- Hay lắm, Vietnam và Mỹ hay lắm.

- Mà huýt sáo bài gì vậy Tuấn?

Trung lên tiếng hỏi. Thì ra hần chưa ngủ. Cả Thục và đứa em trai tôi cũng thế.

- Vu vơ vài bài nhạc cũ thôi. Tôi đáp

- Trung hát vọng cổ nghe chơi đi mày!

Thục đề nghị. Trung im lặng. Từ phòng giam đối diện, gã tù Thái khua tay ra hiệu

- Vietnam, tiếp tiếp!

Trung ngồi dậy, im lặng trong chốc lát, rồi thông thả cất tiếng hát bài vọng cổ theo Thục yêu cầu. Dưới ánh sáng hắt hiu của ngọn đèn từ ngoài ô cửa sổ vọng vào, tôi thấy gương mặt Trung đượm buồn. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn ra ở hần có những nội tâm khác hần với cá tính láu cá, hung hăng thường ngày. Đây cũng là lần đầu tiên Trung khiến cho tôi ngạc nhiên bởi giọng hát vọng cổ khá truyền cảm. Tôi lặng im ngồi nghe hần hát. Đúng hơn là những tên tù trong cả ba phòng giam đều hoàn toàn giữ im lặng để nghe Trung hát. Lời bài vọng cổ thật đấng cay, kể về câu chuyện Sở Vương một hôm đi câu cá thì nhìn thấy một cảnh tượng thật đau lòng. Hai vợ chồng nhà vua xem chừng rất âu yếm. Khi con của cái đến thời lột vỏ, thay da, con của đực đã tận tình săn sóc, mỗi ngày đi tìm thức ăn về mớm cho con của

cái. Tới kỳ con cua đực thay da, lột vỏ, con cua cái lại lẳng loàn đi chơi với kẻ khác. Thậm chí còn ác độc dẫn tình lang về để cùng thịt cua đực. Trung hát say sưa lắm. Giọng hát cuu mang đầy nỗi chua chát. Nhưng tôi lại chùn lòng vì nhịp điệu ngũ cung rất đời tình tự Việt nam đang vang lên trong đêm tại phòng giam nơi xứ người.

- Đ.M. cái đời chó má!

Trung buông tiếng chửi sau khi dứt câu hát. Gã tù Thái này giờ chăm chú lắng nghe bèn hỏi nội dung bài vọng cổ là thế nào. Đứa em trai tôi vẫn tắt dịch lại cho gã nghe. Nghe xong, gã gật gù rồi nói:

- Tụi mày hát nhạc buồn quá, thôi đến phiên tụi tao! Nói đoạn gã xoay sang đám tù Thái trao đổi gì đó rồi kẻ cầm muống, kẻ cầm dừa cùng nhau khỏ nhịp cho gã và vài tên khác cùng hát một ca khúc của Thái. Nhịp điệu bài hát vui vẻ, sôi nổi. Có vài tên còn hứng thú nhảy múa theo. Jon và bọn tôi vừa nghe, vừa xem màn trình diễn của tù Thái vừa thích thú cười trước những kiểu múa khôi hài, cốt ý pha trò của họ. Viên cảnh sát trực mặc kệ chúng tôi. Còn bọn tù thì cứ thay nhau công hiến các tiết mục văn nghệ “cây nhà lá vườn”. Hết Thái, tới Việt, xong sang Mỹ. Ngôn ngữ không còn quan trọng. Hiểu hay không chẳng là vấn đề. Hát hay hay dở, đúng nhịp hay trật nhịp cũng chẳng sao. Chúng tôi cứ hát. Bọn họ cứ hát. Jon cứ hát. Những bài hát lúc vui, lúc buồn thay nhau vang lên trong các phòng giam lẫn át nhịp mưa ảm đạm bên ngoài. Buổi văn nghệ kết thúc khi đã rất khuya. Tôi trở lại chỗ nằm. Con mưa đã hết. Bên tai tôi còn văng vẳng lời khâm phục của “đại bàng” tù Thái:

- Vietnam number one!

Sáng, hai viên cảnh sát đến đón bốn chúng tôi ra khỏi phòng giam. Họ chia chúng tôi thành hai nhóm. Trung và tôi cùng một nhóm. Thục và đứa em trai tôi cùng một nhóm. Chúng tôi bị bắt đi làm vệ sinh, dọn dẹp rác rưởi chung quanh khu vực. Tôi nhận ra tên cảnh sát quản trách tôi và Trung. Đó chính là gã đã bị Trung đâm vào mặt. Gã

dắt tôi và Trung đến một tòa nhà lân cận và chỉ thị chúng tôi phải dọn dẹp nhà vệ sinh. Gã trở tay vào đồng hồ ý nói chúng tôi phải hoàn tất công việc này trong khoảng thời gian ấn định. Có lẽ gã còn hăm hực Trung lắm, cho nên bất cứ lúc nào mở miệng nói chi, gã cũng chăm chăm nhìn Trung. Giao việc xong, gã bỏ đi đâu mất. Trung nhìn nhà vệ sinh khá bê bối buông tiếng chửi:

- Con c..., Đ.M. tao đánh làm thì làm gì được tao! Nói rồi hấn thản nhiên ra ngồi hóng gió ngoài hành lang. Tôi không nói gì chỉ lẳng lặng thu dọn. Chừng khoảng 15 phút, có lẽ phát chán, Trung mò vào. Trông thấy tôi đang quét sàn nhà, Trung chợt phát câu kinh:

- Mẹ nó! Hơi sức đâu mà mày làm tí mĩ vậy. Bộ mày sợ thằng đó hả.
- Không sợ, nhưng không muốn thêm phiền phức thôi.

Tôi đáp. Trung tỏ vẻ bức bối. Hấn đi tới đi lui luôn miệng lảm bảm chửi thề. Rồi bất chợt, hấn lên cơn điên tiết, đá một cú mạnh vào thùng rác. Cái thùng nhựa ngã lăn. Rác trong thùng đổ ra lỉnh kỉnh, nhơ nhớp. Tôi còn chưa kịp phản ứng thì gã cảnh sát Thái đã trở lại. Trông thấy thùng rác như thế, mặt gã đỏ bừng lên. Gã nhìn bọn tôi hét lên một tràng tiếng Thái. Có lẽ gã đang chửi rủa. Có lẽ gã đang muốn biết chuyện gì xảy ra. Tôi và Trung đứng trơ ra trước cơn phẫn nộ của gã. Tức khí, gã chồm đến Trung hét:

- Who ? Who ?

Ngón tay gã điểm vào mặt Trung. Thì ra gã muốn biết ai là thủ phạm. Trung thì vẫn tỉnh bơ. Hấn đưa tay gạt ngang bàn tay của gã cảnh sát Thái. Hành động và vẻ mặt dửng dưng đó của Trung như đổ thêm dầu vào lửa. Gã cảnh sát lồng lên.

- Who ? Who ?

Tôi bước tới giờ tay. Tôi biết gã đang muốn ăn tươi nuốt sống Trung vì cái món nợ bị Trung đâm vào mặt. Nhưng những gì xảy ra đã gây quá nhiều phiền phức. Tôi không muốn Trung tạo thêm cơ hội cho gã cảnh sát đày đoạ cả bọn, cho nên tôi giờ tay nhận tội. Trông thấy thế, Trung lộ

vẻ ngạc nhiên nhưng hấn lại chẳng lên tiếng gì. Phần gã cảnh sát thì xoay ngay sang nhìn tôi. Giận cá chém thớt. Đang cầm một quả banh quần vợt, gã vung tay ném mạnh vào mặt tôi. Phản xạ rất nhanh. Tôi không né mà lại đón bắt trái banh thật gọn gàng. Gã cảnh sát xông tới toan tát cho tôi một cái. Lại theo phản xạ tự nhiên, tôi nhanh chóng giơ tay đỡ đòn. Diên tiết, gã thộp cổ áo tôi ấn tôi xuống, bắt tôi phải quỳ gối. Ngay trong đầu tôi lúc đó hiện về hình ảnh những tên cướp biển. Tôi đã thà chết không chịu quỳ trước những thanh mã tấu bén dài của bọn cướp thì với tên cảnh sát Thái này, tôi lại sá chi. Tôi gồng mình, trụ vững hai chân. Nhất định không chịu quỳ. Gã cảnh sát tức tối đá vào phía sau chân tôi vài cú. Đôi giày boot nặng chắc của gã hết như đầu búa, bổ mạnh vào nhượng chân. Thây kệ! Tôi bậm môi, chịu đòn, kiên quyết không khụy gối. Lúc đó một viên sĩ quan Thái tình cờ đi ngang thấy sự việc bèn dừng lại hỏi. Nghe xong câu chuyện từ gã cảnh sát, viên sĩ quan bước lại cạnh tôi nhìn một chốc rồi ra hiệu cho tôi thu dọn thùng rác. Trung nãy giờ đứng yên thì nay cũng chạy đến phụ giúp tôi. Hấn thì thảo:

- Không ngờ mày ngon!

Tôi lặng im tiếp tục dọn sạch sẽ mớ rác ấy. Xong xuôi, viên sĩ quan cùng gã cảnh sát dắt tôi và Trung đến trước mặt mọi người trong nhóm ghe. Khi đó, tôi không thấy Thục và em trai tôi. Có lẽ họ còn đang làm vệ sinh ở một nơi nào khác. Viên sĩ quan gọi chú Tư lại và nói gì đó. Xong chú Tư xoay qua tôi và Trung bảo:

- Ông bắt phạt hai va hít đất và cảnh cáo tội này luôn đó
- Đ.M. hít thì hít. Trung trả lời cộc lốc.
- Bao nhiêu cái chú Tư? Tôi hỏi
- 25 cái!
- Chuyện nhỏ!
- Chưa hết, hít đất xong thì phải ngồi phơi nắng một giờ đồng hồ
- Xì, một tiếng cũng chả xí nhê gì! Trung cười khẩy

Tôi và Trung đồng bắt đầu hít đất. Được chừng mười cái, viên sĩ quan tỏ ra hài lòng và bỏ đi, giao tôi lại cho gã cảnh sát ấy. Đến cái hít đất sau cùng, gã cảnh sát bất chợt đập mạnh vào lưng tôi và Trung.

- Đ.M. mày! Trung rít lên.

- Thôi kệ, nhìn đi anh!

Tôi bậm môi, gượng đau ngồi dậy. Gã cảnh sát đẩy tôi và Trung tới giữa sân xi măng và bắt chúng tôi ngồi giữa một vòng tròn nhỏ. Tôi nghĩ viên sĩ quan cảnh sát không muốn bọn tôi quỳ và kéo dài thời gian phạt vì sợ người qua lại nhìn thấy. Cho nên gã cảnh sát này cũng không thể đày đoạ bọn tôi gì thêm được hơn. Gã trở vào đồng hồ rồi nói một tràng tiếng Thái. Chắc là lại hăm dọa. Xong xuôi, gã rút vào một góc mát cách đó vài chục thước ngồi quan sát.

- Mày không sao chứ?

Trung xoay sang tôi hỏi han. Tôi lắc đầu.

- Ừ, đàn ông con trai mà. Chịu vài cú đấm đá cho thêm cứng rắn.

Hắn cười nhẹ cùng câu bông đùa mong làm thư giãn chút. Tôi lặng im. Lúc này ở khoảng sân rộng chỉ có tôi và Trung đang chịu phạt. Gã cảnh sát trẻ có lẽ đã phát chán nên bỏ đi đâu mất. Chung quanh không bóng dáng ai và khá tịch mịch. Được một chốc, Trung lại buộc miệng hỏi:

- Nè, sao khi nãy mày nhận tội giùm tao?

Giọng hắn tỏ ra thân mật. Tôi đáp tỉnh bơ:

- Thì coi như trả nợ cho anh đã kéo tui lên ghe.

Trung phì cười.

- Trời, tao đâu có tính chuyện đó với mày làm chi.

Tao nhận lời gởi gắm của ba mẹ mày mà.

Tôi cười nhẹ. Chẳng buồn giải thích gì thêm. Được một lát, Trung lại tiếp:

- Tao tưởng mày ngán thằng cảnh sát đó.

- Ngán gì! Nói thiệt với anh, nếu chơi tay đôi công bằng, tui không ngán nó đâu.

- Mày xem ra có chút nghề hả

- Chút đỉnh học hồi nhỏ cho vui thôi!

Nói vậy nhưng tôi lại nhớ đến những tối rèn luyện các bộ môn Thái Cực Đạo, Nhu Đạo, Hiệp Khí Đạo và Hồng Quyền tại sân Hồ Xuân Hương. Những lần thi lên đẳng của sắc đai đen, giao đấu cùng với các võ sinh tại lò quận 5 hay quận 1, đôi khi tôi còn bị bầm dập hơn nhiều. Tôi nhớ đến thầy Hạnh, thầy Huy, các sư huynh xuất sắc như Mẫn, Nhạch. Tôi nhớ đến thầy Đẩu với đôi nhị khúc tài hoa mà tôi hâm mộ theo học để có thể múa cặp như Lý Tiểu Long. Tôi nhớ các buổi “đàm đạo” với các sư phụ như Kim Kê, như tổ Hồng Quyền, nghe họ chú giải về khí công, ngành công, về huyết đạo và võ khí. Trong khi bạn bè tôi thích đá banh thì tôi lại yêu chuộng võ thuật và bơi lội. Tôi theo học hai bộ môn này từ độ 10 tuổi cho đến ngày rời nước ra đi. Có lẽ tôi bị cái máu “quân tử Tàu” ảnh hưởng từ nền nếp giáo dục của gia đình. “Văn ôn võ luyện”, “cầm, kỳ, thi, họa” các nhân vật trong các bộ truyện kiếm hiệp hoặc các lời gia huấn từ ông bà đã thúc đẩy cho tôi cái thích thú võ học song song cùng kinh điển nho giáo.

- Ê, bộ mày không thích xem phim con heo hả?

Trung chợt đột ngột đổi đề tài khi nhìn thấy thấp thoáng bóng dáng gã gác gian. Tôi hơi bất ngờ trước câu hỏi của hắn, nhưng rồi phì cười nói:

- Không phải! Chẳng qua, tui không xem tại vì lúc đó không thấy thích thú gì thôi. Chứ tui cũng là đàn ông con trai như anh vừa nói đó mà

Trung cười thành tiếng vui vẻ:

- Tao thấy mày không xem, hôm trước lại còn chê không đụng tới hai con ghê Thái, tao tưởng mày bê đê chứ!

Tôi bật cười theo Trung, rồi kể cho hắn nghe cái cảm giác của tôi hôm đó. Nghe xong, Trung gật gù nói:

- Hai anh em tui bây giờ hiền quá. Tao thì hư hỏng từ lâu rồi.

Rồi Trung kể cho tôi nghe những mẫu chuyện phá phách và bị phạt của Trung khi còn trong quân ngũ với Thực. Trò chuyện qua lại với Trung khiến cho thời gian chịu phạt qua đi nhanh chóng. Gã cảnh sát trở lại ra hiệu cho chúng tôi có

thể nghỉ ngơi và đi ăn trưa trước khi trở lại phòng giam. Suốt buổi ăn trưa, anh Bá cứ cảm rằm Trung và dặn dò hẳn phải biết nhẫn nại. Anh Liêm cũng nhắc nhở tôi đừng quá kiên cường không đúng lúc, đúng chỗ mà tự chuốc thêm rắc rối vào thân. Riêng chú Tư thì cười hề hà chỉ bốn đứa tôi nói

- Bốn thằng bây đều có tên theo vần Tê. Bây giờ lại bị ngồi giam chung với nhau. Đúng là Tình, Tiền, Tù, Tội.

Trở lại phòng giam, tôi thấy đau nhức ở những nơi bị gã cảnh sát đánh. Nhưng đành chịu vì chẳng có thuốc men hay dầu thoa bóp. Tôi ráng vỗ về một giấc ngủ để tìm quên.

Buổi cơm chiều do thím Tư mang tới cho chúng tôi. Thím Tư còn đùa:

- Ê, tao thấy coi bộ con nhỏ A Xã gì đó nó thích mày đó nha. Khi nãy nó có hỏi thăm mày và gởi cho mày túi bánh này nè.

Đón lấy túi bánh nhỏ từ tay thím Tư, tôi cảm thấy vui vui.

Thím Tư tiếp:

- Ông già tía của nó cũng gởi lời hỏi thăm tụi bây! Thôi, tao thấy mày ưng đại A Xã ở đây làm rể cho ông coi bộ cũng được, chả cần đi Mỹ hay Úc chi cho xa.

Trung và Thục nghe vậy bật cười trêu chọc tôi, nhưng trong tôi niềm vui không phải chỉ vì tôi được cái tình cảm tốt đẹp ấy mà hơn thế, tôi tri nhận được tình người qua hai cha con A Xã. Tôi xin viên cảnh sát trực một mẫu giấy nhỏ rồi mượn cây bút vẽ nhanh một cảnh hồng bên cạnh hai chữ “Thank You”. Tôi nhờ thím Tư trao lại cho A Xã. Thím Tư trêu chọc:

- Sao mày không ghi luôn là “I Love You” cho rồi!

Tôi then đỏ cả mặt. Thím Tư bật cười

- Nhìn mặt con là thím Tư biết con thuộc loại nhất gái rồi con ơi

Trung, Thục bật cười to. Trung vỗ vai tôi nói

- Để từ từ tao dạy cho mày vài chiêu nha

Thím Tư ra về rồi thì phía tù Thái có thân nhân đem đồ ăn tới. Gã “đại bàng” sau khi được đàn em đưa lại túi đồ ăn bèn phân chia, ban phát. Gã không quên bọn tù Việt nam.

- Ê, America!

Gã gọi Jon, trên tay gã lủng lẳng một túi trái cây. Jon lau bầu gì đó, rồi đứng dậy, vói tay qua chấn song sắt, đón lấy túi trái cây, truyền đến phòng giam cho chúng tôi. Đó là những trái chôm chôm to tròn, rất giòn, ngọt và nhiều nước. Chúng tôi ngỏ lời cảm ơn gã “đại bàng” vừa xong thì xuất hiện một số nhân viên cảnh sát. Họ ra hiệu cho tay “đại bàng” thân mến ấy và vài kẻ cùng bước ra khỏi phòng giam. Tất cả đều xách theo đồ cá nhân. Gã “đại bàng” xoay lại phía chúng tôi giải thích với nụ cười lung chừng:

- I go to big house!

Thì ra cảnh sát chuyển gã sang nhà tù khác. Trong lúc cảnh sát đang loay hoay kiểm soát các túi đồ. Gã nhìn bọn tôi thật ... hiền lành.

- You go to America okay!

Gã nói tiếp. Nụ cười vẫn không thay đổi. Khi viên cảnh sát ra hiệu cho gã ra xe, gã còn cố ngoáy lại bọn tôi từ giả với câu nói quen thuộc:

- Vietnam number one!

Gã giơ ngón tay cái theo dấu hiệu “số một”. Hai tay gã lúc này đã bị còng. Nhìn hình ảnh của gã, tôi chợt thấy mến mến. Không biết ở tù lớn gã còn có thể làm đại bàng hay không!

Đêm đó, chúng tôi được cho nằm ngoài hành lang để xem tivi. Tù Thái đã vắng gã đại bàng thân thiện kia rồi thì hoàn toàn trở nên im lặng hẳn. Jon cũng giăng màn che kín phòng giam riêng. Không còn chương trình văn nghệ thân thiện như trước. Tôi nằm cạnh đứa em trai ở hành lang nhỏ sát cửa phòng giam Jon. Trung, Thục và em trai tôi đang theo dõi bộ phim hành động gay cấn trên ti vi. Phần tôi thì không được tập trung cho lắm. Tâm trí tôi cứ nghĩ ngợi miên mang đến gia đình, bạn bè, đến bố con A Xã, và gã tù Thái vừa chia tay ban chiều. Tôi mơ hồ nhận ra giá trị của

sự tồn tại của mỗi cá thể trong cái thế giới bao la này. Để rồi tôi rung mình xúc động khi hoàn toàn cảm xúc được sức mạnh của tình thương – tình người có thể hóa giải được phiền muộn và ngay cả thù hận.

Tôi bị đánh thức bởi những âm thanh lạ vang ra từ phòng giam của Jon. Bên ngoài trời đang hừng đông. Cạnh bên, đứa em trai vẫn còn thiêm thiếp ngủ. Cả Trung và Thục cũng còn ngáy đều. Tôi cố gắng căng tai nghe ngóng. Tiếng động tắt. Thay vào đó là tiếng thở kỳ lạ. Tò mò, tôi khẽ vén một góc chiếc màn che của Jon nhìn vào. Trời đất! Jon đang tự thắt cổ mình. Một chiếc khăn được cột vào chân song cửa sổ với khóa thòng lọng và Jon đang cố gắng siết nó lại. Tôi hét hoảng la to lên. Trung, Thục và em trai tôi bật ngay dậy.

- Ông Jon đang thắt cổ tự vận, báo cảnh sát đi!

Trung và em trai tôi vội vàng la hét kêu báo với viên cảnh sát trực. Ngay lập tức, các viên cảnh sát xông vào tháo gỡ Jon ra khỏi thòng lọng và dẹp bỏ bức màn ly cách của Jon. Họ đặt Jon trở lại trên giường. Jon ôm mặt khóc hu hu. Tôi ngỡ ngàng không rõ vì sao Jon lại muốn tự kết liễu cuộc sống. Tôi muốn hỏi han, an ủi nhưng vốn liếng tiếng Anh của tôi khi đó quá nghèo nàn, cho nên chỉ đành biết nhìn Jon và thầm lặng cầu nguyện.

Khi trời đã hoàn toàn sáng, một nhân viên cảnh sát dẫn theo một bác sĩ đến khám và hỏi han Jon. Trông tinh thần Jon đã khá hơn. Khi họ rời khỏi, Jon ngỏ lời cảm ơn bọn tôi rồi chột vui vẻ thông báo:

- Tao nghe họ nói ngày hôm nay, tui mày sẽ được đưa đi!
- Thật à? Bọn tôi hỏi dồn
- Ừ, khi nãy tao có hỏi viên cảnh sát đó thì được biết như thế.

Ngay lúc ấy, một sĩ quan cảnh sát đến gặp chúng tôi ra hiệu cho chúng tôi thu dọn hành lý.

- Thấy chưa, tao không nói sai đâu!
- Cảm ơn Jon

Lát sau, anh Liêm và chú Tư vui vẻ đến đón chúng tôi ... ra tù. Chúng tôi chia tay với Jon. Tôi không biết tiếng Anh nên nhờ thông dịch lại lời tôi muốn nói cùng Jon: hãy nhẫn nại và giữ sức khỏe, ông sẽ sớm ra tù thôi!

- Cảm ơn mày! Jon thân mật bắt tay tôi. Tao chỉ còn bị giam một ngày thôi. Ai biểu tao quậy quá.

Anh Liêm hồi thúc chúng tôi. Jon nói vọng theo:

- Đừng lo, tụi mày sẽ đi Mỹ!

Tôi nhìn lại. Jon đang đứng vẫy tay sau chấn song sắt. Gương mặt Jon vui vẻ với một nụ cười thân thiện. Hai đêm tại phòng giam đã khiến cho tôi có những kỷ niệm thật lạ, thật khó quên.

Trên đường trở lại trạm cứu lửa, anh Liêm vui vẻ cho biết khoảng vài mươi phút nữa cao ủy sẽ đến. Hiện tại họ có cử một người đại diện đến gặp gỡ. Đó là một người đàn ông Thái nhưng nói tiếng Việt rất sành sỏi. Ông ta bắt tay bọn tôi rồi tụ tập đầy đủ 13 người chung quanh:

- Hôm nay cao ủy sẽ đưa quý vị đến trại tị nạn. Tuy nhiên, quý vị vẫn chưa được hưởng quy chế của người tị nạn. Đây là một vấn đề còn đang tranh cãi. Dù sao, cũng cảm ơn Trời Phật là quý vị đã đến Thái lan bình an.

Nói xong, ông trở lại bên chiếc xe van nhỏ kéo ra một thùng giấy khá to.

- Mỗi người sẽ được một túi hành trang nhỏ như vậy!

Vừa nói, ông vừa giơ cao một túi nylon trắng trong suốt được lấy ra từ thùng giấy ấy. Ông nhanh chóng phân phối túi hành lý đến từng người trong nhóm chúng tôi. Trong mỗi túi bao gồm: 1 chiếc khăn tắm, 1 cục xà bông, 1 bàn chải đánh răng, 1 thỏi kem đánh răng, 1 cuốn tập, 1 cây bút, 2 chiếc quần thun dài màu xanh, 2 chiếc áo thun ngắn tay. Riêng áo thun có người được màu cam, màu xanh dương, có người áo màu vàng, màu xanh cây. Ngoài ra, mỗi người còn nhận được một quả trứng gà luộc và một ổ bánh mì tròn. Đó là khẩu phần ăn đi đường.

Nhận đồ xong, mỗi người chúng tôi đều phải kê khai một số chi tiết lý lịch vào một tờ đơn. Vài phút sau, một chiếc xe đồ cỡ nhỏ cũng vừa dừng bánh ngoài cổng. Có thêm một số nhân viên cảnh sát và cả viên cảnh sát thông thạo tiếng Việt đồng xuất hiện. Họ trao đổi giấy tờ với nhân viên cao ủy xong thì lần lượt đến bắt tay từ giã chúng tôi với lời chúc may mắn.

Chúng tôi lên xe. Xe sạch sẽ, rộng rãi chỗ ngồi. Trên xe có máy điều hòa nhiệt độ, mát rượi. Bác tài xế đang mở radio một bài nhạc Thái nghe cũng vui tai. Bên cạnh 13 người chúng tôi còn có hai nhân viên cao ủy đi cùng. Bên ngoài, mọi người vẫn đứng vây tay chào. Một số người dân quen mặt cũng đến chào. Có cả lão gác gian. Nhưng không có bố con A Xă. Thế mà tốt hơn. Cảnh chia tay bao giờ cũng quyến luyến. Huống chi lần chia tay này sẽ là miên viễn. Tôi không muốn nhìn thấy A Xă trong bối cảnh như thế. Đối với tôi, 10 ngày qua đã quá đủ để có thể giữ trong lòng mãi tình cảm đẹp mà gia đình nàng đã dành cho. Xe lăn bánh. Tôi nhìn lại lần cuối. Từ giã trạm cứu hỏa. Từ giã ngôi hý viện lộng lẫy. Từ giã gian nhà gác nhỏ và lão gác gian chịu chơi. Từ giã những người dân đã từng nấu ăn cho chúng tôi. Từ giã trạm cảnh sát với ba phòng giam và Jon. Từ giã cái quán nhỏ nhưng đậm tình người của cha con A Xă.

- Cảm ơn và tạm biệt em, người con gái xứ Thái dễ thương! Chan rắc khun mắc lơi! Cảm ơn và tạm biệt Sattahip đã đón nhận chúng tôi! La còn na!

PHẦN PHỤ CHÚ

- Vào thời gian tôi chuẩn bị thi đại học (tháng 6, năm 1988) thể lệ thi đại học vẫn còn rất bất công theo đúng câu truyền miệng lúc ấy “học tài thi lý lịch”. Khi chuẩn bị xong lớp 12, lớp cuối cùng của bậc trung học, các học sinh phải tự làm hồ sơ kê khai lý lịch 3 đời (đời ông, đời cha, đời con) nộp chung với đơn ghi danh thi vào đại học. Hồ sơ này sẽ được kiểm chứng với công an địa phương và sau đó phân hạng loại. Có tất cả 4 nhóm và tổng cộng 13 “đối tượng” (hạng) trong 4 nhóm đó. Các đại học đều có điểm ưu tiên cho các nhóm 1, 2 và 3. Nhóm 4 bao gồm học sinh có người thân trong gia đình từng là quân nhân, cán chính, phục vụ cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước 1975, có thân nhân đi vượt biên, thân nhân đang sống tại nước ngoài, có thân nhân đang hoặc đang bị giam cầm hoặc ở hải ngoại bị khép vào tội “chống phá nhà nước”. Bên cạnh việc xét lý lịch học sinh, các trường đại học lại còn ưu tiên hoặc đòi hỏi học sinh phải là đoàn viên thanh niên cộng sản. Ở tuổi nhỏ thì họ ép làm đội viên thiếu nhi. Trong nhà trường học sinh bị đánh giá theo 4 phần: học tập, đạo đức, lao động và chuyên cần. Trong đó đạo đức là phần quyết định quan trọng để xếp học sinh vào hạng giỏi hay kém. Bất kỳ học sinh nào dù học thật giỏi, dù ngoan hiền, lễ phép, dù siêng năng học tập cũng như đi làm lao động nhưng chưa là đoàn viên hoặc đội viên, học sinh đó vẫn không thể đạt được hạng giỏi. Đó là hình thức giáo dục “hồng hơn chuyên” luôn có ở các nước theo chủ nghĩa cộng sản.
- Khi đó, tôi giữ vai trò là một “cán bộ lớp” cho nên được giúp trong việc phân loại nhóm, hạng các hồ sơ bạn bè trong lớp và ngay cả hồ sơ của chính mình. Với bối cảnh gia đình, tôi bị cho vào nhóm 4,

“đối tượng” 12 – gần tận cùng của đáy xã hội. Cho nên cơ hội đậu vào đại học với những học sinh có lý lịch như tôi rất mỏng manh. Ngay cả học sinh theo đạo Công Giáo cũng gặp hoàn cảnh đối xử bất công tương tự.

- Phú Quốc khi tôi đang lưu lại để chờ ngày ra đi tại thị xã Dương Tơ, Dương Đông, làng chài còn nghèo xơ xác. Ngôi nhà tôi tá túc tuy được xây cất khá khang trang nhưng vẫn chưa có hệ thống cầu, cống. Các nhà cầu công cộng ngoài sông vẫn là nơi cho người dân phóng uế
- Trong túi xách hành lý mang theo ngoài trừ một ít áo quần, thuốc cảm, thuốc chống say sóng tôi còn đem theo một cuốn sổ tay ghi chép lại các bài thơ làm khi còn đi học và gìn giữ rất nhiều những mẫu giấy trao đổi với bạn bè. Trong quyển sổ tay ấy có địa chỉ nhà. Khi bị lộ tại bãi và hì hục đẩy ghe, túi xách đã rơi lại và quyển sổ tay đã bị trao cho công an. Họ theo địa chỉ lần đến tận nhà để tra hỏi. Nhưng ngay sau khi tôi rời Sài Gòn, ba mẹ đã giả đồ đăng báo từ bỏ hai anh em tôi. Cho nên, công an họ đã không thể làm khó dễ.
- Cướp biển Thái lan hoặc Mã lai thật ra họ là những ngư dân. Từ khi có làn sóng người Việt ồ ạt bỏ nước ra đi theo đường biển, những ngư phủ người Thái hay Mã đã gặp rất nhiều ghe thuyền Việt nam. Họ khám phá ra người Việt nam khi trốn chạy đều mang theo vàng và đồ quý. Lòng tham trỗi lên đã khiến cho họ sẵn lòng thuyền nhân Việt nam để cướp bóc tài sản. Những kẻ tàn ác hơn sau khi cướp bóc thường hãm hiếp phụ nữ. Thậm chí bọn chúng đem các phụ nữ bỏ lên đảo hoang để thỉnh thoảng ghé vào cưỡng hiếp. Nhiều phụ nữ cũng bị bán vào các động mãi dâm. Ghe thuyền bị bọn chúng phá nát và hàng ngàn người bị chúng giết hại dã man.
- Một số tổ chức nhân đạo thế giới đã thành lập chương trình cấp cứu thuyền nhân Việt nam. Đã có

những chiếc tàu chạy quanh vùng biển thường có ghe vượt biên để cứu vớt. Nhiều thuyền nhân Việt nam đã được các tàu này cứu hoặc đưa vào trại tị nạn ở các nước Đông Nam Á, hoặc chuyển tới các dàn khoan dầu của Thái để chờ ngày chuyển vào trại tị nạn.

- Đại đa số người dân từ Nam chí Bắc thời gian đó đều muốn bỏ nước ra đi vì không thể sống dưới chế độ cộng sản. Đi chính thức là đi khỏi nước qua sự bảo lãnh của thân nhân tại các quốc gia như Pháp, Mỹ, Gia nã đại, Úc đại lợi .v.v. Gia đình tôi cũng có nạp đơn theo diện này qua sự bảo lãnh của hai người dì một ở Mỹ và một ở Úc. Thường khi ấy, giấy tờ xin bảo lãnh ra đi “đoàn tụ gia đình” rất chậm chạp và kéo dài vô hạn định. Đó là còn chưa kể việc chạy chọt hối lộ cán bộ cộng sản để hồ sơ được xúc tiến nhanh hơn. Khi làn sóng người Việt bỏ nước ra đi đến cao độ (1977-1980) chính quyền cộng sản Việt nam đã ra chính sách “đi bán chính thức”. Có nghĩa là người dân muốn ra đi thì đóng tiền vàng theo đúng giá ấn định sau đó sẽ được phép xuống ghe mà không bị đuổi bắt, bắn giết như trước. Còn khi ghe đã ra khơi rồi thì sóng chết bỏ mặc. Rất nhiều chuyến ghe vượt biên đã đi theo hình thức này nhưng rồi lại bị tàu tuần / tàu biên phòng của bộ đội cộng sản Việt nam bắn chìm hoặc đuổi bắt. Gia đình tôi có chút huyết thống người Hoa cho nên dạo xảy ra chiến tranh biên giới Việt nam – Trung Quốc, chúng tôi cũng sắp soạn làm giấy tờ xin về Trung Quốc. Nhưng đó chỉ là trò giả đò của cộng sản Việt nam, vì phía Trung Quốc không hề nhận lại người Việt gốc Hoa. Những người này đều bị dồn lại ở biên giới, trở thành bia đỡ đạn cho cuộc chiến. May thay, gia đình tôi đã không xúc tiến. Một gia đình người Hoa hàng xóm rất tốt bụng đã tin theo lời cộng sản Việt nam mà bỏ thây nơi biên giới.

- Đối với những người vượt biên theo tín ngưỡng Phật giáo, hình ảnh đức Quan Âm Nam Hải như là một hiện thân linh thiêng để cứu giúp chuyến vượt biển. Bức ảnh Quan Âm Nam Hải cỡi rồng trên sóng biển là bức ảnh được gìn giữ trong chuyến đi cũng như thờ cúng tại trại tị nạn.



Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát

- Sattahip từng có một căn cứ hải quân của Thái và có cố vấn người Mỹ. Chiếc ghe nhỏ bé của chúng tôi tiến vào hải cảng này giữa đêm khuya mà không bị phát hiện đã khiến cho họ báo động rình rang ngay sáng hôm đó. Hình chụp quân cảng Sattahip từ google cho thấy các chỗ neo tàu mà ban khuya, trời tối, họ lên đèn, chúng tôi không nhìn ra hình dáng tàu chiến được.



- Bãi biển Sattahip cũng là một địa điểm du lịch (phía ngoài của khu quân cảng) Đặc biệt dọc bãi biển có hàng cây thùy dương rủ rì xào xạc theo gió tạo bóng mát cho du khách nhưng các trái dương này có cạnh sắt bén đã cứa đôi chân trần khi tôi “đổ bộ” Sóng biển tại đây không lớn vì do vị thế cho nên



Trần Chiêu Anh Tuấn

Phần sau

NHỮNG MẪU CHUYỆN TẠI TRẠI TỊ NẠN
THI TẬP “CHIM VIỄN XÚ”

Và ấn bản bằng Anh ngữ

... Theo số liệu của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc về người tị nạn, trong khoảng thời gian từ 1975-1995 đã có 849,228 người vượt biên bằng đường biển và đường bộ. Theo số liệu của Nam Dương trong khoảng thời gian 1975-1996 đã có 250,000 người Việt nam và Campuchia tá túc trên đảo Galang ...

... Đã có hàng chục ngàn người bỏ mạng trên đường đi tìm tự do. Hàng chục ngàn người đã là nạn nhân của bọn hải tặc và thổ phi. Hiện vẫn chưa thể thống kê chính xác những người đã chết trong cuộc đào thoát khỏi "thiên đảng cộng sản". Có ước đoán vào khoảng 500,000 - 600,000 (Boat People, A Refugee Crisis, CBC) Hơn phân nửa số ấy là nạn nhân của hải tặc ...

... Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đã thiết lập một số trại tị nạn ở những nước vùng Đông Nam Á như Hong Kong, Phi Luật Tân, Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Tân Gia Ba để dung chứa người tị nạn. Việc làm này đã khiến cho Cao Ủy Liên Hiệp Quốc được trao tặng giải Nobel Hòa Bình vào năm 1981 ...

... Làn sóng người Việt liều chết bỏ nước ra đi đã làm rúng động nhân loại. Vào cuối thập niên 1970 một số quốc gia đã tích cực vận động cứu trợ thuyền nhân Việt nam. Ở Pháp có Un Bateau Pour le Vietnam. Hội Y Sĩ Không Biên Giới có con tàu Ile de Lumimère. Ở Đức có Ein Schiff fur Vietnam với 3 con tàu mang tên Cap Anamur. Ở Mỹ qua sự vận động của nhóm Ủy Ban Bảo Nguy Giúp Người Vượt Biển đã có con tàu Jean Charcot. Hội Y Sĩ Thế Giới có con tàu Akuna. Những chiếc tàu này chạy dọc các vùng biển thường có ghe vượt biển để cứu giúp ...

... Tại nhiều quốc gia trên thế giới có người Việt định cư đã xây dựng tượng đài tưởng niệm Thuyền Nhân Việt Nam. Ở các nước như Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân dù các trại tị nạn đã bị phá, các bia tưởng niệm bị đập đi (do sức ép của chính quyền cộng sản Việt nam) nhưng vẫn còn những nắm mồ của người Việt ...

... Biển cổ tháng 4, 1975 đánh dấu việc mở ra một trang sử đen tối cho Việt nam mà trong đó làn sóng người Việt ào ạt chấp nhận hiểm nguy kể cả cái chết để bỏ nước ra đi là những trang sử bi thương, không thể quên ...